



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO | **PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**
THƯỜNG NIÊN NĂM
2021



BẢO | PHÁT TRIỂN
CÁO | BỀN VỮNG
THƯỜNG NIÊN NĂM
2021





LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa Quý vị!

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) xin hân hạnh giới thiệu tới Quý vị ấn phẩm Báo cáo Phát triển bền vững năm 2021. Báo cáo được xuất bản với mục đích công bố tới tất cả các đối tác và bên liên quan về các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), an toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT), giảm thiểu/thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) và công tác an sinh xã hội, đóng góp tới cộng đồng của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn).

Chiến lược của PVN là phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng an ninh; nghiên cứu lộ trình chuyển dịch năng lượng, phát triển các nguồn năng lượng tái tạo; khuyến khích đầu tư và sử dụng công nghệ, trang thiết bị tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.

Đồng hành với cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 tại Glasgow về đạt mức phát thải ròng khí nhà kính bằng 0 (net-zero) tại thời điểm năm 2050, PVN đang rà soát, cập nhật Kế hoạch Hành động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu đã ban hành năm 2018, trong đó xác định các mục tiêu, định hướng và giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong toàn Tập đoàn phù hợp với cam kết của Chính phủ.

PVN và các đơn vị thành viên tiếp tục cam kết thực hiện các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ tuân thủ mọi yêu cầu pháp luật và đạt các chuẩn mực về ATSKMT; kiểm soát và hạn chế tối đa các rủi ro liên quan; tham gia, đóng góp và gắn bó trách nhiệm với cộng đồng.

Chúng tôi rất mong nhận được các góp ý quý báu của Quý vị về chất lượng của Báo cáo, để từng bước nâng cao chất lượng lập báo cáo trong những kỳ tiếp sau.

Trân trọng cảm ơn.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TS. Lê Xuân Huyền

01

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT PVN

- 9 Giới thiệu PVN, sản phẩm, dịch vụ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh
- 17 Cơ cấu tổ chức và đơn vị thành viên
- 22 Hình thức sở hữu, quy định pháp luật về quy chế hoạt động PVN
- 23 Phạm vi quốc gia có hoạt động, trụ sở chính
- 24 Hệ giá trị cốt lõi trong văn hóa doanh nghiệp PVN



GIỚI THIỆU PVN, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ, LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

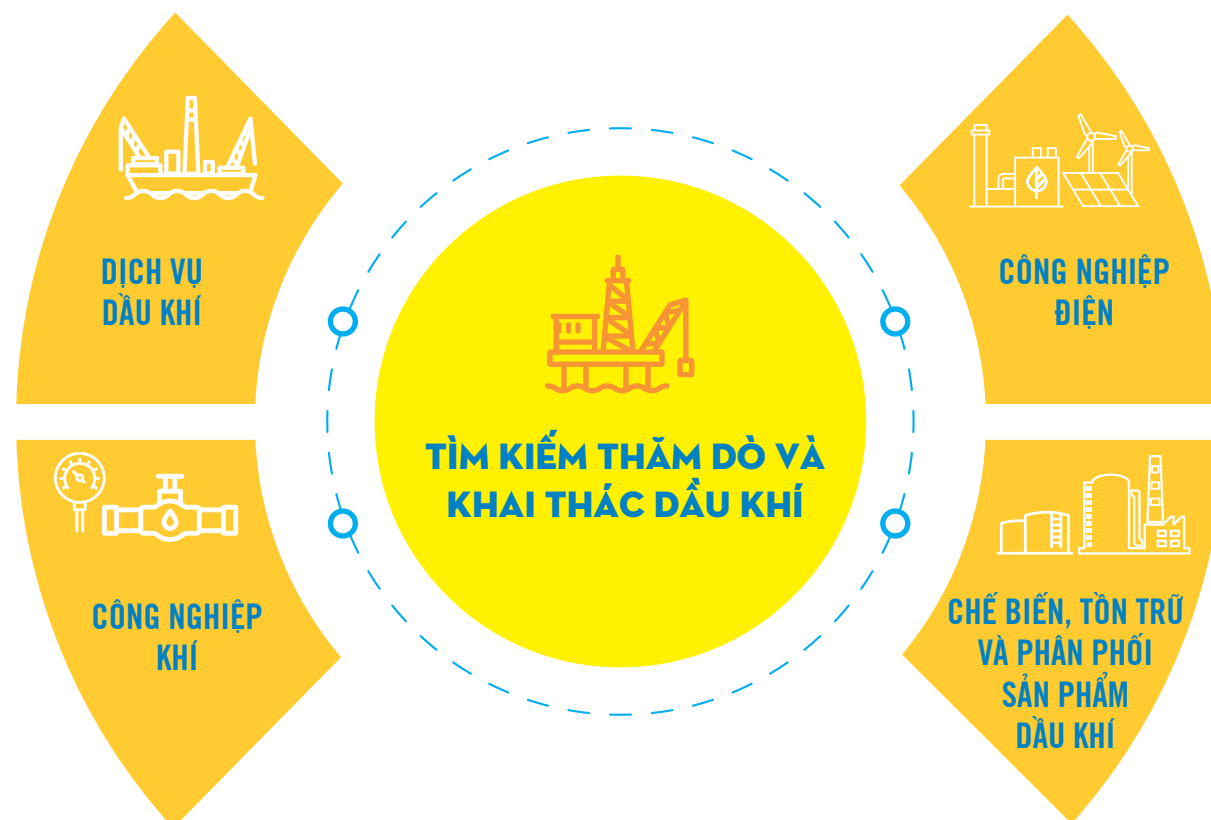
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Tập đoàn, Petrovietnam) là nhóm doanh nghiệp bao gồm: Công ty mẹ (gọi tắt là PVN); các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn và các doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn (gọi tắt là các đơn vị).

PVN được thành lập theo Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 và được chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. PVN là đơn vị được tiến hành các hoạt động dầu khí và ký kết hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật.

Tập đoàn đã xây dựng được một hệ thống cơ sở vật chất công nghiệp dầu khí hoàn chỉnh, đồng bộ từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp khí, điện và dịch vụ dầu khí. Mặc dù phải đối mặt với các khó khăn do dịch bệnh, Tập đoàn đã hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, luôn đứng trong top đầu những doanh nghiệp đóng góp lớn nhất vào ngân sách Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội. Song song với việc đầu tư phát triển ở trong nước, Tập đoàn đã tích cực tìm kiếm, mở rộng đầu tư ra nước ngoài.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

Tập đoàn tập trung vào 5 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là: (1) Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí; (2) Công nghiệp khí; (3) Công nghiệp điện; (4) Chế biến, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu khí; (5) Dịch vụ dầu khí, trong đó lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí là cốt lõi.



NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA TẬP ĐOÀN

- » Nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí, thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ dầu khí, khí hóa than, các dạng hydrocarbon phi truyền thống, làm dịch vụ về dầu khí ở trong và ngoài nước;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh, phân phối các sản phẩm khí, các nguyên liệu hóa phẩm dầu khí, phân bón và các sản phẩm từ chế biến dầu khí;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm lọc hóa dầu, tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và chế biến các sản phẩm lọc hóa dầu;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh điện, cung ứng nhiên, nguyên liệu cho nhà máy điện;
- » Kinh doanh, cung ứng dịch vụ khai thác dầu thô, khí, các sản phẩm dầu, khí và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu khí ở trong và ngoài nước;
- » Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng, khai thác, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí;

- » Thực hiện các dịch vụ dầu khí khác trong và ngoài nước;
- » Ngoài ra, một số ngành nghề kinh doanh khác của Tập đoàn như:
 - » Đầu tư, sản xuất, chế biến, kinh doanh nhiên liệu sinh học;
 - » Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, sản phẩm dầu khí, hóa dầu;
 - » Tư vấn đầu tư xây dựng, thiết kế, giải pháp đảm bảo an toàn các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí;
 - » Đầu tư sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo;
 - » Đào tạo, cung ứng nhân lực dầu khí, xuất khẩu lao động;
 - » Triển khai, phát triển các dự án năng lượng sạch;
 - » Cung ứng các dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh các sản phẩm lọc hóa dầu.
- » PVN đang xin phê duyệt bổ sung ngành nghề khai thác điện gió ngoài khơi.



CÁC THƯƠNG HIỆU CỦA PVN VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Tập đoàn đã xây dựng và không ngừng phát triển thương hiệu của mình trong thời gian qua. Một số thương hiệu đã khẳng định vị thế trong thị trường khu vực, với các hệ thống nhận diện thương hiệu nổi bật như:

	Petrovietnam - NĂNG LƯỢNG CHO PHÁT TRIỂN
1. TÌM KIẾM THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ	
	PVEP - HÀNH TRÌNH NHỮNG NGƯỜI ĐI TÌM LỬA
	VSP
	BDPOC - ĐOÀN KẾT MỘT LÒNG, BIỂN ĐÔNG NGỜI SÁNG
	PQPOC
	RUSVIETPETRO
	VIETGAZPROM
2. CÔNG NGHIỆP KHÍ	
	PV GAS - NĂNG LƯỢNG CUỘC SỐNG

	SWPOC
3. CÔNG NGHIỆP ĐIỆN	
	PV POWER - SINH NĂNG LƯỢNG, DƯỠNG TƯƠNG LAI
4. CHẾ BIẾN, TỒN TRỮ VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM DẦU KHÍ	
	PVFCCo - ĐẠM PHÚ MỸ CHO MÙA BỘI THU
	PVCFC - Hạt ngọc mùa vàng
	BSR - KHÁT VỌNG TIỀN PHONG
	PVOIL - NĂNG LƯỢNG SẠCH CHO HÀNH TINH XANH
	VNPOLY - Tơ hồng kết nối thành công
	PVNDB - LAN TỎA THÀNH CÔNG
	NSRP

5. DỊCH VỤ DẦU KHÍ	
	PTSC - Trọn giải pháp, vẹn niềm tin
	PV Drilling - Người tiên phong
	PVTRANS - Tài thành công của bạn
	PVE - Engineering for value
	PAP
	DQS
	PVMR
	PVCOMBANK - Ngân hàng không khoảng cách
	PVC
	PVCHEM - Cam kết đến thành công

	PVI - NGỌN LỬA CỦA NIỀM TIN
	PVFI
	PETROSETCO - Tâm vững sáng, thể vươn tầm
	PETROCAMRANH
	GID - Đồng hành cùng doanh nghiệp
ĐƠN VỊ NGHIÊN CỨU	
	PVU - Nhân tài cho phát triển
	VPI - Trí tuệ Dầu khí
	PVMTC - Nguồn nhân lực cho sự phát triển
	NASOS

SẢN PHẨM



DẦU THÔ



KHÍ



SẢN PHẨM XĂNG DẦU



(Khí Propylene, LPG, xăng Mogas 90/92/95, dầu hỏa/Jet-A1, diesel ô tô, dầu nhiên liệu (FO), xăng nguyên liệu, nhiên liệu diesel nhẹ, condensate)

PHÂN BÓN (ĐẠM)



Phân đạm, phân NPK, kali, amoni sunphat, phân bón phức hợp

Sản phẩm nhiên liệu sinh học - ETHANOL



ĐIỆN



Xơ sợi polyeste

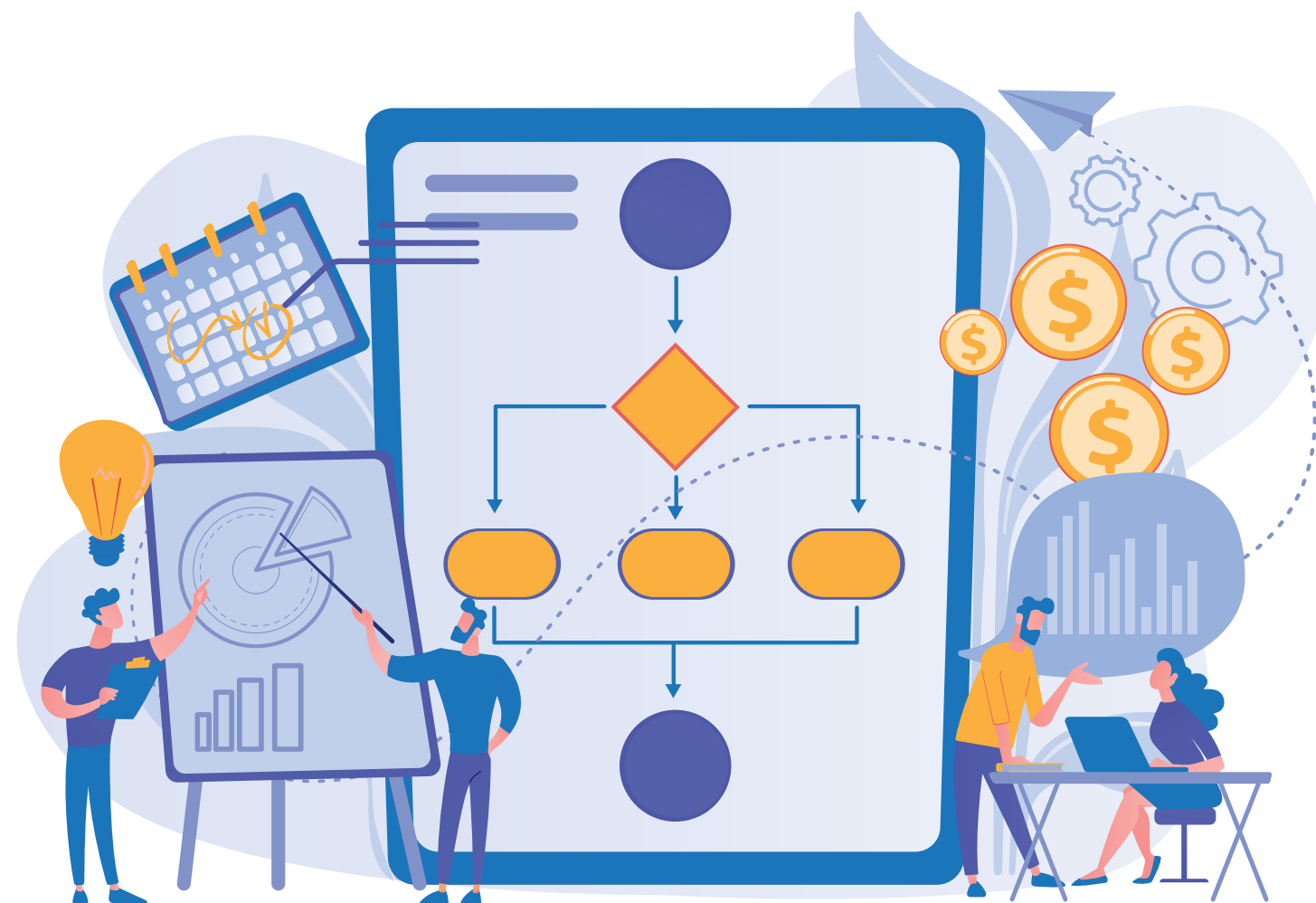


Sản phẩm chính gồm xơ ngắn PSF, sợi Filament và hạt chip

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của PVN gồm có:

1. Hội đồng Thành viên
2. Ban Kiểm soát
3. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
4. Bộ máy giúp việc, Ban Kiểm soát nội bộ



|| HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG HOÀNG QUỐC VƯỢNG

Chủ tịch Hội đồng Thành viên



ÔNG LÊ MẠNH HÙNG

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG PHẠM XUÂN CẢNH

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG NGUYỄN HÙNG DŨNG

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG NGUYỄN VŨ TRƯỜNG SƠN

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG BÙI MINH TIẾN

Thành viên Hội đồng Thành viên

|| BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG LÊ MẠNH HÙNG

Tổng Giám đốc



ÔNG PHẠM TIẾN DŨNG

Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ XUÂN HUYỀN

Phó Tổng Giám đốc



ÔNG NGUYỄN VĂN MẬU

Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ NGỌC SƠN

Phó Tổng Giám đốc

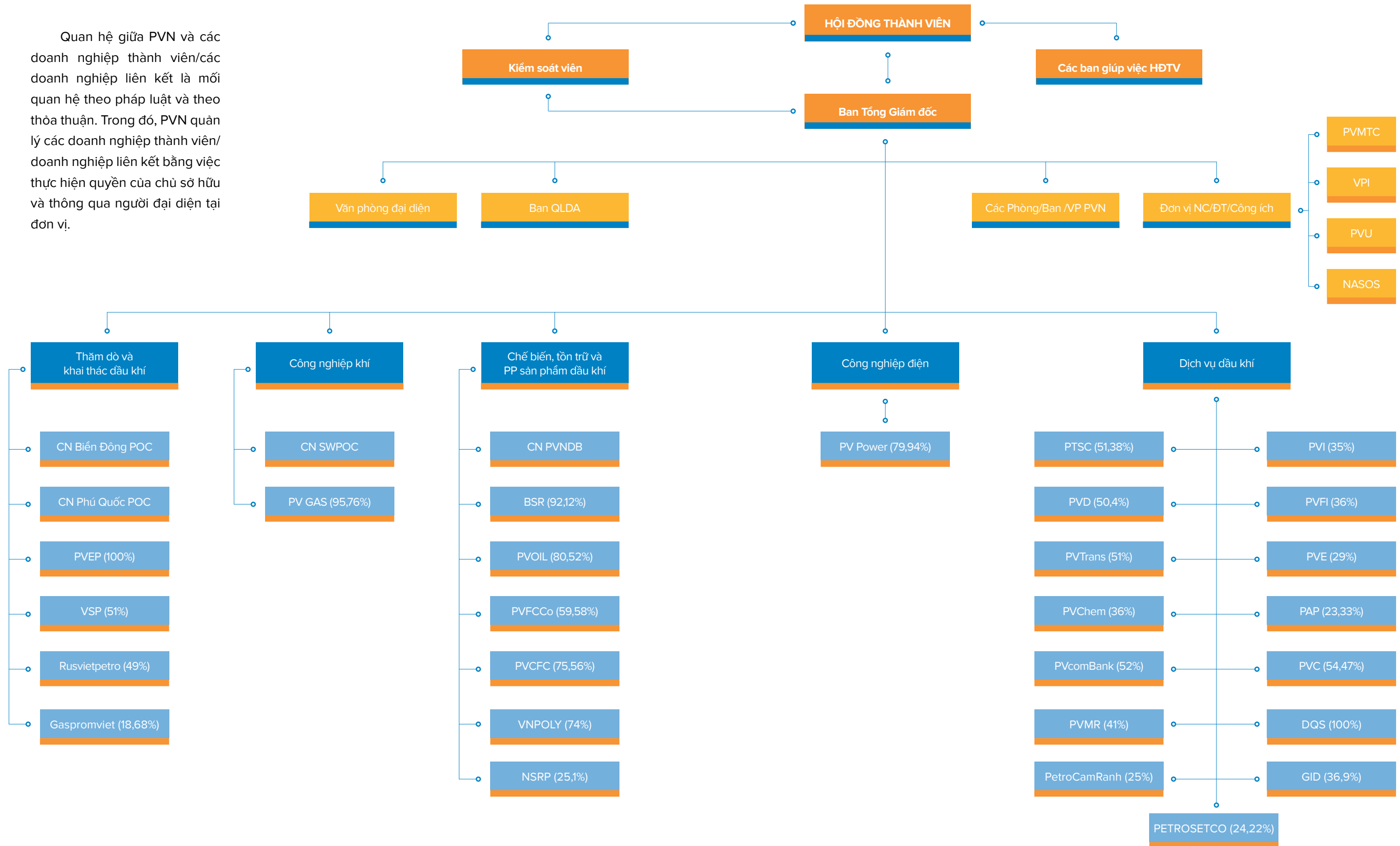


ÔNG ĐỖ CHÍ THANH

Phó Tổng Giám đốc

II ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Quan hệ giữa PVN và các doanh nghiệp thành viên/các doanh nghiệp liên kết là mối quan hệ theo pháp luật và theo thỏa thuận. Trong đó, PVN quản lý các doanh nghiệp thành viên/ doanh nghiệp liên kết bằng việc thực hiện quyền của chủ sở hữu và thông qua người đại diện tại đơn vị.



HÌNH THỨC SỞ HỮU, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG PVN

Công ty mẹ / PVN hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP ngày 10/1/2018.

“Đơn vị trực thuộc PVN” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo và các đơn vị sự nghiệp nằm trong cơ cấu của PVN.

“Công ty con của PVN” (doanh nghiệp cấp II) là các công ty có vốn góp của PVN và do PVN nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật.

“Công ty liên kết của PVN” là công ty mà PVN sở hữu cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối và không do PVN giữ quyền chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với PVN theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận và hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với PVN. Công ty liên kết của PVN được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài.



PHẠM VI QUỐC GIA CÓ HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ CHÍNH

Trụ sở chính của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84 - 24) 38 252 526

Fax: (+84 - 24) 38 265 942

Website: <http://www.pvn.vn>

Các đơn vị thành viên có trụ sở tại các tỉnh, thành trên lãnh thổ nước Việt Nam.

Tập đoàn được Nhà nước giao quyền thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trên toàn bộ lãnh thổ, vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam theo quy định của Luật Dầu khí và các quy định khác của pháp luật.

Ngoài ra, năm 2021 Tập đoàn đang triển khai thực hiện nhiều hợp đồng phát triển khai thác và tìm kiếm thăm dò dầu khí tại 9 quốc gia như: Nga, Myanmar, Venezuela, Algeria, Malaysia, Peru, Campuchia, Iran, Congo. Các dự án đang triển khai như sau:

TT	DỰ ÁN	NĂM	CHỦ ĐẦU TƯ
I	DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KHAI THÁC		
1	Nhenhexky - LB Nga (49%)	2008	PVN
2	Nagumanov - LB Nga (49%)	2010	PVN
3	Junin 2 - Venezuela (40%)	2010	PVEP
4	Lô 433a&416b - Algeria (40%)	2002	PVEP
5	PM 304, Malaysia (15%)	2002	PVEP
6	SK 305, Malaysia (30%)	2003	PVEP
7	Lô 67 - Peru (50%)	2012	PVEP
8	Tamtsaq, Mông Cổ (chưa góp vốn)		
II	DỰ ÁN TÌM KIẾM THĂM DÒ		
1	Lô XV - Campuchia (100%)	2009	PVEP
2	Lô M2 - Myanmar (85%)	2008	PVEP
3	Lô Danan - Iran (100%)	2008	PVEP
4	Lô Marine XI, Congo (10%; 8,5%)	2009	PVEP
5	Lô MD2, Myanmar (20%)	2015	PVEP
6	Lô MD4, Myanmar (20%)	2015	PVEP
7	Lô 39 - Peru (35%)	2011	PVEP

HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI TRONG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP PVN

Hệ thống nhận diện thương hiệu



- » Để phù hợp với xu hướng phát triển mới, năm 2021, logo Petrovietnam đã được thay đổi, kết hợp giữa biểu tượng ngọn lửa và hàng chữ PETROVIETNAM mang ý nghĩa:
 - » Dòng chữ PETROVIETNAM màu xanh biển thể hiện sự mạnh mẽ, vững chãi như những chân đế giàn khoan; màu xanh biển cũng thể hiện vùng hoạt động đặc trưng của Petrovietnam gắn với sứ mệnh góp phần bảo vệ, giữ gìn bình yên cho Tổ quốc.
 - » Ngọn lửa đỏ thể hiện năng lượng tràn đầy, tinh thần nhiệt huyết, tiên phong; ngọn lửa bay lên, chuyển động, thích ứng linh hoạt trong xu thế chuyển dịch năng lượng, cũng là thời kỳ chuyển đổi số; ngọn lửa được cách điệu dáng hình đất nước Việt Nam một lần nữa khẳng định sự gắn kết không thể tách rời truyền thống của những “người đi tìm lửa” với khát vọng vươn lên của cả dân tộc.

Hệ giá trị cốt lõi

“KHÁT VỌNG - TRÍ TUỆ - CHUYÊN NGHIỆP - NGHĨA TÌNH”



O2

THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM



Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, là cột mốc ghi dấu chặng đường 60 năm khởi nguồn và phát triển, cũng là năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (2021-2025) của Tập đoàn. Xác định trước những khó khăn, thách thức lớn phải đối mặt trong năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, biến động thương mại toàn cầu,

Tập đoàn đã đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phù hợp và đã vượt qua được các khó khăn, duy trì sản xuất, hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nhiều chỉ tiêu sản xuất quan trọng đã đạt được kết quả ấn tượng: Khai thác dầu thô đạt 10,97 triệu tấn, vượt 1,25 triệu tấn so với kế hoạch; nộp ngân sách Nhà nước đạt 112,5 nghìn tỷ đồng, vượt 80% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế hợp nhất Tập đoàn đạt 45 nghìn tỷ đồng, vượt 2,6 lần kế hoạch; doanh thu toàn Tập đoàn đạt 620,2 nghìn tỷ đồng, hoàn thành trước 2 tháng và vượt 26,4% kế hoạch. Tập đoàn tiếp tục được tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới Fitch Ratings xác nhận xếp hạng tín nhiệm độc lập ở mức BB+. Đây là năm thứ 3 liên tiếp, Fitch Ratings đánh giá xếp hạng tín nhiệm riêng của Tập đoàn ở mức BB+ và cũng là năm thứ 14 liên tiếp Tập đoàn nằm trong top đầu doanh nghiệp lớn nhất cũng như doanh nghiệp có lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam.

Bên cạnh những thành quả về sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đã không ngừng áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ, giảm thiểu các rủi ro gây hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản và môi trường, đảm bảo tốt các mục tiêu về an toàn, sức khỏe, môi trường. Kế hoạch hành động về giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2018-2030 đang được rà soát, cập nhật phù hợp với những cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) tại Glasgow.

Xu hướng chuyển dịch năng lượng sẽ tạo cơ hội và thách thức trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, bao gồm chuỗi giá trị từ khâu thượng nguồn đến hạ nguồn. Năm 2021, Tập đoàn tiếp tục xây dựng các định hướng về chuyển dịch năng lượng để định hướng trong hoạt động đầu tư, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tập đoàn đã xây dựng Chiến lược chuyển đổi số, triển khai các phân hệ ERP cốt lõi tại Công ty mẹ - PVN; thực hiện số hóa Bộ quy trình quản trị nội bộ; chương trình chuyển dịch năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu làm tiền đề để doanh nghiệp phát triển bền vững.

Lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên Tập đoàn đã nỗ lực lao động, quyết liệt phấn đấu để hoàn thành “mục tiêu kép” vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh, vừa phòng chống dịch an toàn và hiệu quả. Chủ động đi trước, thực hiện các biện pháp cao hơn khuyến cáo chung trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, triển khai sớm chiến lược vaccine kết hợp kiểm soát việc đảm bảo 5K, rà soát và kịp thời phát hiện, cách ly hoặc hạn chế tiếp xúc đối với các trường hợp

nh nhiễm hoặc nghi nhiễm để hạn chế lây nhiễm trong đơn vị... là các giải pháp đã được Tập đoàn thực hiện nhất quán, nghiêm túc.

Với các thành quả đáng ghi nhận nêu trên, thay mặt Ban lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý đối tác, Quý khách hàng đã tin tưởng đồng hành cùng Tập đoàn trong thời gian qua. Lãnh đạo Tập đoàn đánh giá cao và trân quý những đóng góp, hy sinh của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong suốt năm qua để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2021 khép lại và năm 2022 mở ra với dự báo sẽ còn nhiều khó khăn, đại dịch Covid-19 trên toàn cầu có thể vẫn diễn biến phức tạp, khó lường; áp lực lạm phát rất lớn, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu tăng cao; giá dầu, thị trường chứng khoán biến động mạnh, khó dự đoán. Trước những thách thức cùng với cơ hội mới phía trước, với niềm tin, động lực từ những thành quả đã đạt được trong năm 2021, chúng tôi tin rằng tập thể lãnh đạo, cán bộ, người lao động toàn Tập đoàn sẽ tiếp tục quyết tâm hơn nữa trong năm 2022 để thực hiện thành công mục tiêu: “Quản trị biến động, đón đầu xu hướng, kết nối nguồn lực, phát huy công nghệ, thúc đẩy đầu tư, phát triển bền vững”.

“Năm 2022, tiếp đà tăng trưởng vươn lên tầm cao mới”.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

HOÀNG QUỐC VƯỢNG

03

DỮ LIỆU VĂN TẮT CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH THỂ HIỆN SỰ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVN

29 Các chỉ tiêu về vận hành

30 Các chỉ tiêu về an toàn, sức khỏe môi trường



CÁC CHỈ TIÊU VỀ VẬN HÀNH

Mục	Chỉ số	2017	2018	2019	2020	2021
I	Khai thác dầu khí					
1	Dầu thô (triệu tấn)	15,5	14,0	13,1	11,5	10,97
1.1	Trong nước	13,6	12,0	11,0	9,7	9,1
1.2	Ngoài nước	2,0	2,0	2,0	1,8	1,87
2	Khí (tỷ m ³)	9,9	10,0	10,2	9,2	7,46
II	Sản xuất sản phẩm					
1	Điện (tỷ kW)	20,6	21,0	22,5	19,2	16,0
2	Đạm (triệu tấn)	1,65	1,63	1,58	1,80	1,91
3	Xăng dầu các loại (triệu tấn)	6,2	9,4	11,5	11,8	11,8 ⁱ
	Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (triệu tấn)	6,2	6,3	6,4	5,9	5,9 ⁱ
	Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (triệu tấn)	-	3,1	5,1	5,9	5,9
III	Tiêu thụ nguyên liệu, nhiên liệu	279,2	301,8	329,7	278,2	223,7
1	Thăm dò khai thác dầu khí - Khí nhiên liệu (triệu m ³)	817	944	995	544	550
2	Thăm dò khai thác dầu khí - FO (nghìn tấn)	5,9	6,9	8,8	7,5	12,5
3	Thăm dò khai thác dầu khí - DO (nghìn tấn)	156,0	146,2	165,1	120,7	132,5
4	Công nghiệp khí - Khí nhiên liệu (triệu m ³)	33,07	43,18	46	47	34,3
5	Công nghiệp khí - DO (nghìn tấn)	1,9	2,2	1,6	1,8	0,7
6	Công nghiệp điện - Khí khô (tỷ m ³)	2,76	2,74	2,95	2,25	1,60
7	Công nghiệp điện - Than (nghìn tấn)	1.980,2	2.268,3	2.337,8	2.948,6	2.767,4
8	Công nghiệp điện - FO (nghìn tấn)	5,2	5,1	-	-	-
9	Công nghiệp điện - DO (nghìn tấn)	6,8	44,9	84,5	38,1	6,7
10	Lọc hóa dầu - Dầu thô (triệu tấn)	6,7	7,6	7,5	6,4	7,0
11	Lọc hóa dầu - Khí nhiên liệu (triệu m ³)	451	526	538	501	558
12	Lọc hóa dầu - FO (nghìn tấn)	77,1	137,5	52,3	51,8	61,2
13	Lọc hóa dầu - DO (nghìn tấn)	0,5	0,4	0,2	0,3	0,4
14	Sản xuất phân đạm - Khí khô (tỷ m ³) ⁱⁱ	1,01	1,04	1,04	1,04	0,92
15	Sản xuất phân đạm - DO (nghìn tấn)	0,1	0,2	0,1	0,1	0,1
16	Dịch vụ dầu khí - FO (nghìn tấn)	39,9	44,3	50,1	69,6	62,9
17	Dịch vụ dầu khí - DO (nghìn tấn)	69,4	246,5	1.012,0 ⁱⁱⁱ	688,1 ^{iv}	53,9 ^v

ⁱ: Tạm tính từ tổng sản lượng các loại sản phẩm của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất năm 2021.

ⁱⁱ: Tính cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy Đạm Cà Mau, bao gồm cả khí làm nhiên liệu và nguyên liệu.

ⁱⁱⁱ: Bao gồm cả hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế giai đoạn quý II/2019 tới quý IV/2019 của PVTrans.

^{iv}: Bao gồm cả hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế giai đoạn quý I/2020 tới quý III/2020 của PVTrans.

^v: Chỉ bao gồm hoạt động vận tải biển trong nước năm 2021 của PVTrans.

CÁC CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Mục	Chỉ số	2017	2018	2019	2020	2021
A	Môi trường					
	Phát thải khí nhà kính trực tiếp (triệu tấn CO_{2e})¹	18,39	19,49	23,34	22,00	
1	Phát thải khí nhà kính trực tiếp (triệu tấn CO_{2e})²	17,91	19,65	22,83	18,78	17,02
1.1	CO ₂	17,57	19,29	22,50	18,50	16,26
1.2	CH ₄	0,25	0,25	0,22	0,20	0,42
1.3	N ₂ O	0,09	0,10	0,11	0,08	0,34
2	Phát thải KNK theo lĩnh vực (triệu tấn CO_{2e})					
2.1	Thăm dò khai thác dầu khí	4,04	4,39	4,23	2,95	3,32
2.2	Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	0,09	0,12	0,12	0,12	0,22
2.3	Công nghiệp Điện	11,14	11,81	12,59	11,94	10,55
2.4	Công nghiệp chế biến dầu khí (lọc dầu) ³	1,65	2,02	1,76	1,68	1,90
2.5	Công nghiệp chế biến dầu khí (đạm)	0,74	0,80	0,78	0,89	0,67
2.6	Dịch vụ dầu khí	0,34	0,58	3,40 ⁴	1,30 ⁵	0,36 ⁶
3	Khí ô nhiễm					
3.1	Tổng lưu lượng phát thải (tỷ m ³)	111	158	157	136	103,7
3.2	SOx (tấn)	ND	2.822	3.051	3.039	2.651
3.3	NOx (tấn)	ND	18.719	19.315	17.829	14.250
4	Flare (tấn)	404.743	332.056	299.988	293.029	199.695
4.1	Khai thác dầu khí	390.000	320.000	287.000	280.000	187.636
4.2	Lọc hóa dầu	10.837	8.151	9.956	10.343	8.756
4.3	Sản xuất đạm	3.905	3.905	3.032	2.686	3.303
5	Tiêu thụ điện (triệu kW)	1.101	1.104	1.244	1.204	1.232

Mục	Chỉ số	2017	2018	2019	2020	2021
6	Tiêu thụ nước (triệu m³)					
6.1	Nước mặt	1.004	1.953	2.077	2.045	2.481
6.2	Nước ngầm	0,39	0,5	0,25	0,15	0,12
6.3	Nước cấp	1,03	7,00	8,82	8,94	8,38
7	Nước thải (triệu m³)					
7.1	Nước thải sinh hoạt	1,13	1,26	1,50	1,48	1,27
7.2	Nước thải công nghiệp	16,26	25,88	20,81	228,30	364,2
7.3	Nước khai thác (khai thác dầu khí)	17,84	26,73	26,65	27,09	27,02
8	Chất thải (tấn)					
8.1	Chất thải rắn sinh hoạt	3.762	1.542	1.605	5.675	9.621
8.2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	-	14.800	18.341	13.692	22.309 ⁷
8.3	Chất thải nguy hại	2.536	3.054	2.776	11.307	4.992
8.4	Tro xỉ thải (nhiệt điện than)	578.848	582.252	775.700	878.791	770.069
8.5	Mùn khoan thải (khai thác dầu khí)					
8.5.1	Mùn khoan nền nước	4.503	11.011	7.560	7.513	7.854
8.5.2	Mùn khoan nền tổng hợp	525	1.207	589	946	941
B	An toàn, sức khỏe					
1	Số người tử vong (người)	1	0	2	1	2
2	Tai nạn ghi nhận (tai nạn)	26	20	45	31	29
3	Tai nạn mất ngày công (tai nạn)	11	7	16	4	6
4	TRIR (tai nạn/triệu giờ)	0,23	0,21	0,48	0,32	0,35
5	LTIF (tai nạn/triệu giờ)	0,10	0,07	0,17	0,04	0,07
6	Số lao động (người)	50.267	52.180	51.759	54.600	54.839
7	Số lao động (nữ)	13.746	13.460	13.608	13.462	13.506
8	Số giờ làm việc (triệu giờ)	112,06	97,39	94,35	97,48	82,81

⁷: Tạm tính tro xỉ thải vào chất thải công nghiệp thông thường từ vận hành thử Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 từ quý IV/2022.

¹: Kết quả kiểm kê đã báo cáo theo Báo cáo thường niên 2017-2020 (rà soát lại).

²: Cập nhật lại kết quả kiểm kê giai đoạn 2017-2020 theo Hướng dẫn kiểm kê khí thải cho các hoạt động dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 455/QĐ-DKVN ngày 25/01/2022.

³: Chỉ bao gồm Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

⁴: Tạm tính gồm cả tài lượng phát thải từ vận tải biển trong nước và quốc tế của PVTrans giai đoạn quý II/2019 đến quý IV/2019.

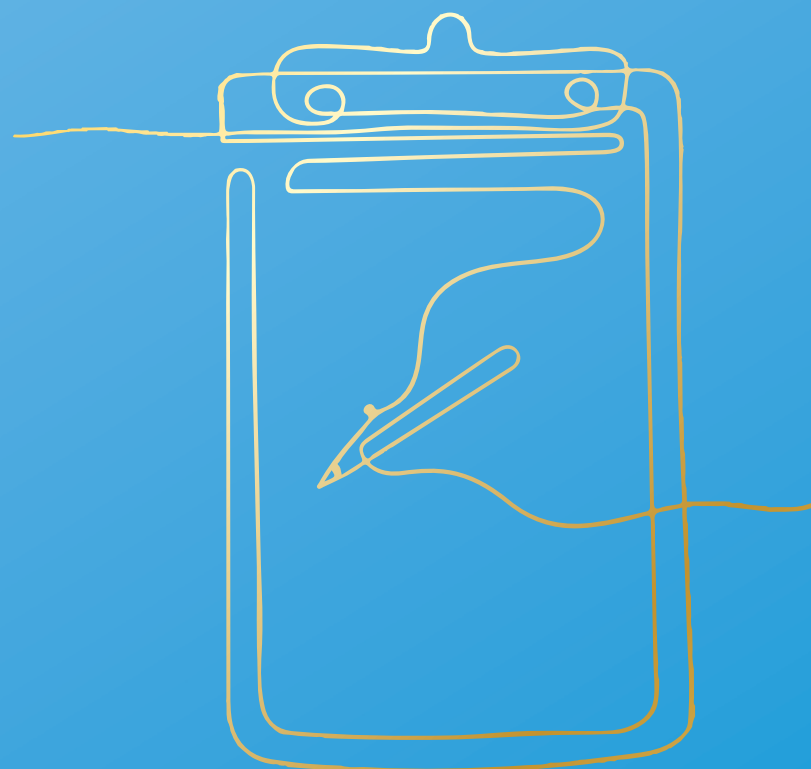
⁵: Tạm tính gồm cả tài lượng phát thải từ vận tải biển trong nước và quốc tế của PVTrans giai đoạn quý I/2020 đến quý III/2020.

⁶: Chỉ bao gồm tài lượng phát thải từ vận tải biển trong nước của PVTrans.

O4

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

33	Mục tiêu, phạm vi của báo cáo
33	Nguyên tắc thực hiện
34	Nguồn thông tin, dữ liệu sử dụng trong báo cáo
35	Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm



MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo tập trung đánh giá các hoạt động trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường của Tập đoàn, ghi nhận các thành quả đạt được, nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác ATSKMT, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Báo cáo được công bố và quảng bá đến cộng đồng trong nước và quốc tế.

Phạm vi báo cáo:

Phạm vi của báo cáo bao gồm các hoạt động của PVN và các đơn vị thành viên, chủ yếu tập trung vào các khía cạnh ATSKMT, xã hội, tài chính, vận hành, lực lượng lao động.

Báo cáo gồm 4 nội dung chính:

- » Thông tin chung;
- » Kết quả sản xuất - kinh doanh;
- » Kết quả hoạt động về an toàn sức khỏe môi trường;
- » Kết quả hoạt động về an sinh - xã hội.

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Báo cáo phát triển bền vững (PTBV) năm 2021 được xây dựng theo các hướng dẫn sau:

- » Tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững hợp nhất phát hành năm 2020 (Consolidated set of GRI Standards) của GRI - Global Report Initiative Guidelines;
- » Hướng dẫn xây dựng Báo cáo PTBV trong Công nghiệp Dầu khí (Oil and Gas industry guidance on voluntary sustainability reporting) của tổ chức IPIECA, phiên bản 4 năm 2020.

Các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chuẩn GRI được cấu trúc nhằm giúp việc thực hiện báo cáo được thuận tiện, minh bạch và hiệu quả. Bộ tiêu chuẩn GRI tương thích với tiêu chuẩn toàn cầu về công bố thông tin phát triển bền vững và minh bạch hóa các tác động về kinh tế, xã hội và môi trường, từ đó đồng nhất phương thức truyền đạt giữa các doanh nghiệp với các bên liên quan.



NGUỒN THÔNG TIN, DỮ LIỆU SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững năm 2021 được xây dựng và cập nhật thông tin về ATSKMT, BĐKH, PTBV đến năm 2021, số liệu sử dụng trong báo cáo là chuỗi số liệu của 5 năm gần nhất từ quý I/2017 đến quý IV/2021.

Thông tin và dữ liệu được tham khảo từ các nguồn sau:

- i. Cơ sở dữ liệu ATSKMT của Tập đoàn giai đoạn 2017-2021;
- ii. Cơ sở dữ liệu, thông tin của một số đơn vị thành viên;
- iii. Các thông tin về cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động, cơ chế chính sách, chiến lược... của PVN năm 2021;
- iv. Các thông tin của PVN liên quan đến các khía cạnh an toàn, sức khỏe và môi trường, đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội:
 - » Sản xuất và tiêu thụ tài nguyên, năng lượng, nước; quản lý chất thải, khí thải; công tác bảo tồn đa dạng sinh học...;
 - » Các thông tin về an toàn công nghiệp, môi trường lao động, sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, thông tin về lực lượng lao động và các vấn đề liên quan, công tác an sinh xã hội của PVN và các bên liên quan.
- v. Các nguồn thông tin khác: Tài liệu hội thảo chuyên ngành ATSKMT, chuyên ngành kinh tế của PVN và các bên liên quan; Báo cáo thường niên của PVN; tạp chí, bài báo...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phát triển bền vững năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Ban Công nghệ - An toàn & Môi trường (CNAT&MT) và Viện Dầu khí Việt Nam phối hợp thực hiện. Các thông tin và số liệu được công bố trong báo cáo được Ban CNATMT kiểm duyệt và gửi cho các Ban chuyên môn liên quan của PVN góp ý trước khi phát hành.

Đồng thời, Ban CNAT&MT chịu trách nhiệm về việc thiết kế và thực thi kiểm soát nội bộ cần thiết để đảm bảo tính hợp lý của thông tin, số liệu trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2021 của PVN.

Mọi thắc mắc về báo cáo hoặc nội dung báo cáo, vui lòng liên hệ:

- » Ban Công nghệ An toàn và Môi trường - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- » Số điện thoại: (024) 38 252 526
- » Fax: (024) 38 265 942

05

THỰC THI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

37	Thông tin chung
49	Quản trị phát triển bền vững
58	Phối hợp giữa các Bên liên quan
62	Phát triển đổi mới
66	Môi trường
97	An toàn công nghiệp và sức khỏe nghề nghiệp
107	Ứng phó tình huống khẩn cấp
114	Biến đổi khí hậu
117	Đào tạo, tập huấn ATSKMT
120	Người lao động
126	Cộng đồng - Xã hội
139	Truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp



THÔNG TIN CHUNG

CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN, MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC TƯƠNG LAI

Năm 2021, Tập đoàn gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, giãn cách xã hội, đứt gãy chuỗi cung ứng, suy giảm nhu cầu trên thị trường..., Tập đoàn đã chủ động xây dựng kế hoạch và bám sát mục tiêu **“Quản trị biến động, tối đa giá trị, mở rộng thị trường, tận dụng cơ hội, liên kết đầu tư, phục hồi tăng trưởng”**, tận dụng triệt để các cơ hội kinh doanh từ biến động giá dầu, sự phục hồi của nền kinh tế thế giới. Nhờ vậy, tất cả các mục tiêu của Tập đoàn đề ra đều đã đạt được, sản xuất kinh doanh (SXKD) đã phục hồi tăng trưởng ngay cả khi đại dịch vẫn còn diễn biến phức tạp. Tính đến ngày 31/12/2021, Tập đoàn đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được Nhà nước giao, hoạt động SXKD an toàn, liên tục, ổn định, hiệu quả; tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm thông suốt.





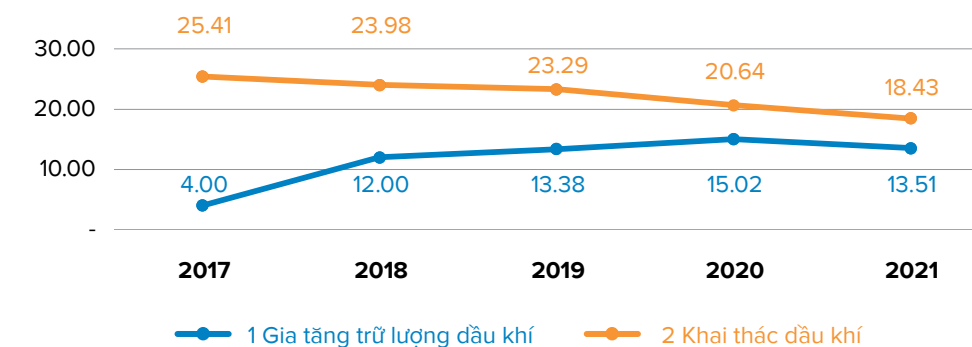
Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí

Hoạt động thăm dò thăm lượng, khai thác dầu khí ở trong và ngoài nước được triển khai an toàn, sản lượng khai thác dầu đạt ở mức tối ưu, phù hợp với điều kiện kỹ thuật cho phép trong năm 2021.

Một số kết quả hoạt động thăm dò khai thác dầu khí của toàn Tập đoàn trong năm 2021 như sau:

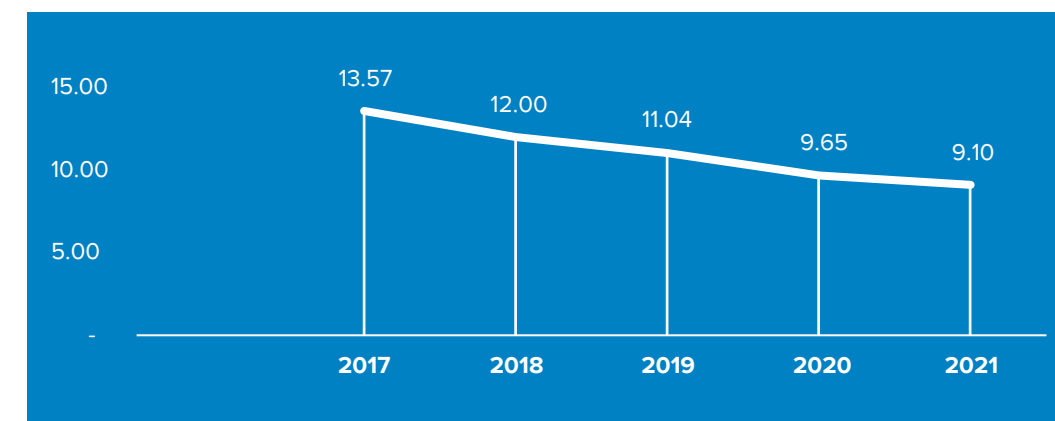
	Thực hiện năm 2021
Sản lượng khai thác dầu khí	Tổng sản lượng: » Sản lượng dầu: 10,97 triệu tấn (trong nước là 9,1 triệu tấn) » Sản lượng khí: 7,46 tỷ m³
Gia tăng trữ lượng dầu khí	13,51 triệu tấn quy dầu
Hoàn thành đầu tư, đưa vào khai thác	3 công trình dầu khí mới: Mô Sư Tử Trắng pha 2A (ngày 14/6/2021); công trình BK-18A (ngày 10/11/2021); công trình BK-19 (ngày 13/11/2021)
Phát hiện dầu khí	Phát hiện dầu khí mới tại giếng Sói Vàng -1X Lô 16-1/15 (VSP)
Hoạt động thi công khoan	44 giếng khoan thăm dò thăm lượng và khai thác, phát triển (trong đó: 8 giếng khoan thăm dò thăm lượng và 36 giếng khoan khai thác, phát triển).
Thu nổ địa chấn 3D	Hoàn thành 3 dự án thu nổ địa chấn 3D với tổng khối lượng đạt 4.203 km ²

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ
GIAI ĐOẠN 2017-2021 (triệu tấn quy đổi)**



Sản lượng dầu trong nước liên tục sụt giảm, từ mức 13,57 triệu tấn vào năm 2017 xuống còn 9,1 triệu tấn vào năm 2021. Sự sụt giảm sản lượng dầu phù hợp với thực tế khai thác dầu khí ở Việt Nam, phần lớn các mỏ dầu khí đang khai thác ở Việt Nam đều được đưa vào khai thác trong giai đoạn từ 1986 - 2015. Trong đó, các mỏ có đóng góp sản lượng lớn đều đã khai thác được 15 - 35 năm, hiện tại đang ở giai đoạn khai thác cuối đời mỏ, độ ngập nước cao và tiếp tục tăng liên tục theo thời gian. Độ ngập nước trung bình của các mỏ này hiện đã ở mức 50 - 90% dẫn đến sản lượng suy giảm tự nhiên khoảng 15 - 25%/năm. Đây cũng là thực tế chung ở giai đoạn cuối đời của các mỏ trên thế giới.

**KHAI THÁC DẦU KHÍ TRONG NƯỚC
(triệu tấn)**



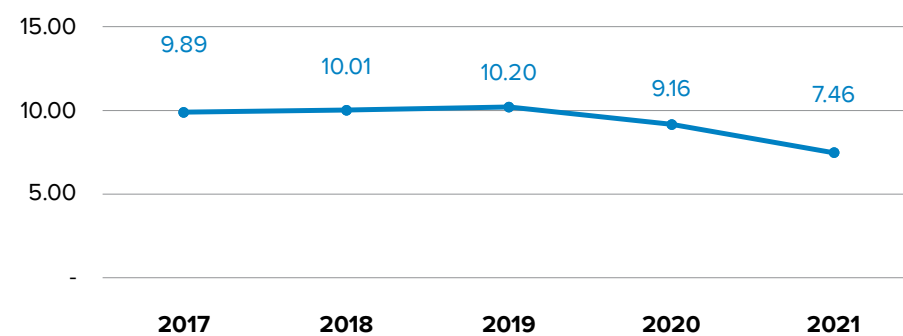
Hệ số suy giảm sản lượng dầu trong nước năm 2021 là 5,7% - mức thấp nhất so với trung bình giai đoạn 2016-2020 (11%). Để hạn chế mức độ suy giảm sản lượng tự nhiên từ các giếng hiện hữu, hằng năm các nhà thầu dầu khí và Tập đoàn đều nỗ lực tìm kiếm giải pháp khoan bổ sung các giếng khoan đan dày. Ngoài ra, các giải pháp khác như sửa chữa, can thiệp giếng, nâng cao và tối ưu hệ số sử dụng thiết bị cũng đều được triển khai tích cực. Với hàng loạt các giải pháp vừa nêu, hằng năm sản lượng của các mỏ hiện hữu tại Việt Nam vẫn suy giảm từ 10-15%, đây là mức tối ưu hơn so với mức suy giảm trung bình của thế giới.

Lĩnh vực công nghiệp khí

Do dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu tiêu thụ khí của công nghiệp điện trong năm 2021 giảm 24-26%, có thời điểm trong năm giảm 35-40% so với năm 2020. Việc huy động khí cho điện giảm sút mạnh làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động các lò, mỏ dầu, khí trong năm 2021. Lượng khí khai thác giai đoạn 2017 - 2021 có chiều hướng giảm dần.



LƯỢNG KHÍ KHAI THÁC TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021
(tỷ m³)



		Thực hiện năm 2021
Sản xuất và kinh doanh	Cung cấp khí khô	7,16 tỷ m ³ (từ các hệ thống dẫn khí Rạng Đông - Bạch Hổ - Phú Mỹ, Nam Côn Sơn 1, Nam Côn Sơn 2, PM3 - Cà Mau, Thái Bình)
	Sản xuất và kinh doanh LPG	356 nghìn tấn (được sản xuất từ các nguồn trong nước)
	Sản xuất và cung cấp condensate	61,2 nghìn tấn
Công tác bảo dưỡng sửa chữa		» Hoàn thành các công tác bảo dưỡng, sửa chữa, ngăn ngừa và sửa chữa đột xuất các hạng mục công trình. » Phóng thoi thông minh các tuyến ống dẫn dầu/khí. » Khảo sát hiện trạng tuyến ống biển đến trạm tiếp bờ Cà Mau. » Khảo sát trực quan riser và hiện trạng tuyến ống biển đến trạm tiếp bờ Thái Bình.

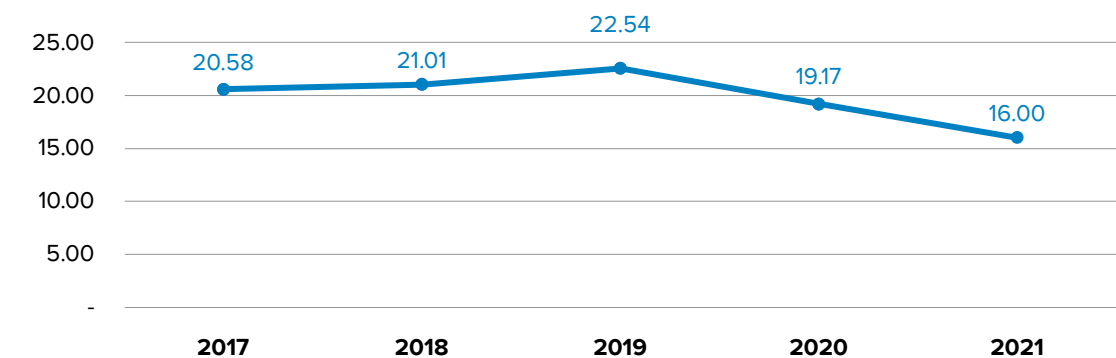


Lĩnh vực công nghiệp điện

Năm 2021, sản lượng điện có chiều hướng giảm so với năm 2020. Việc giảm sản lượng điện do nhiều yếu tố: (i) dịch bệnh Covid-19 diễn ra nặng nề ở phía Nam dẫn đến phụ tải suy giảm mạnh; (ii) xu thế phát triển chuyển dịch năng lượng; (iii) các yếu tố chủ quan từ cơ chế chính sách ưu tiên huy động các nguồn điện năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 bị sự cố tổ máy số 1 từ tháng 9 đến hết quý IV, đồng thời dừng và trung tu tổ máy số 2 trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2021, góp phần làm giảm mạnh sản lượng điện trong năm 2021 của Tập đoàn.

SẢN LƯỢNG ĐIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021
(tỷ kWh)



	Dự án	Thực hiện năm 2021
Sản xuất và kinh doanh		Sản lượng điện năm 2021: 16,0 tỷ kWh
Hoàn thành đầu tư, đưa vào vận hành	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	Hoàn thành Tổ máy số 1 vào ngày 27/11/2021
	Nhà máy điện Thái Bình 2	Khởi động đốt lửa lò hơi phụ thành công vào ngày 11/12/2021
	Nhiệt điện Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4	Khởi công san lấp mặt bằng dự án vào ngày 23/12/2021
Công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ	Nhà máy Thủy điện Hòa Na, Điện khí Nhơn Trạch 2, Nhiệt điện Vũng Áng 1	Đã thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa theo kế hoạch

Năm 2021, Tập đoàn tiếp tục hợp tác với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong việc đàm bảo phối hợp hiệu quả giữa công tác vận hành và huy động tối ưu công suất các nhà máy điện trong thị trường điện, đảm bảo cung cấp điện cho lưới điện quốc gia, đáp ứng nhu cầu điện phát triển đất nước.



Ngày 15/12/2021, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) và EVN đã ký kết hợp đồng mua bán điện của Nhà máy điện Cà Mau 1&2 để tham gia thị trường điện. Nhà máy điện Cà Mau 1&2 là nhà máy có công suất lớn (tổng công suất thiết kế 1.500MW), công nghệ hiện đại, được xây dựng trên diện tích 56 ha tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sản lượng điện sản xuất bình quân hằng năm của Nhà máy điện Cà Mau 1&2 khoảng 9 tỷ kWh, sử dụng công nghệ turbine khí chu trình hỗn hợp, có hiệu suất cao, mang lại hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng sơ cấp, thân thiện với môi trường.

Lĩnh vực chế biến dầu khí



Các nhà máy lọc hóa dầu, sản xuất phân bón đều hoạt động an toàn, đảm bảo công suất tối ưu phù hợp với diễn biến thị trường trong năm 2021. Mặc dù phải đối mặt với các khó khăn do dịch bệnh, hoạt động của các đơn vị thuộc lĩnh vực chế biến dầu khí có một số thuận lợi như: Khoảng cách giữa giá sản phẩm và giá dầu thô (đặc biệt là mặt hàng xăng 92/95) tăng, giá bán phân bón tăng do nguồn cung phân bón trên toàn cầu thiếu hụt do chính sách hạn chế xuất khẩu phân bón của các nước như Nga, Trung Quốc.

Năm 2021, các đơn vị trong lĩnh vực chế biến dầu khí đã triển khai hiệu quả gói giải pháp ứng phó với dịch Covid-19 và diễn biến thị trường theo chỉ đạo của Tập đoàn. Nhờ vậy, tất cả các đơn vị trong lĩnh vực chế biến dầu khí (BSR, PVFCCo, PVCFC) đều đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 cao hơn so với các năm trước, cụ thể:

		Thực hiện năm 2021
Sản xuất và kinh doanh	Sản xuất xăng dầu*	11,8 triệu tấn
	Sản xuất sản phẩm hóa dầu **	180 nghìn tấn PP
	Sản xuất đạm	1,906 triệu tấn
	Sản lượng đạm xuất khẩu	Trên 297 nghìn tấn ra các nước Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ và Brazil, trong đó:
		» Đạm Cà Mau đạt 244,3 nghìn tấn
		» Đạm Phú Mỹ đạt 55 nghìn tấn

*: Tạm tính từ tổng sản lượng sản phẩm của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

**: Sản lượng của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.



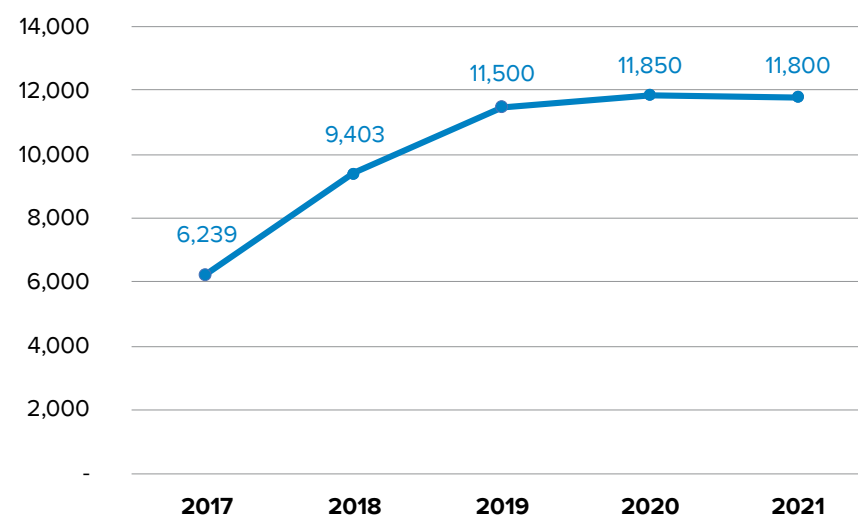
Sản xuất xăng dầu:

Thị trường tiêu thụ xăng dầu giảm mạnh do nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội, đặc biệt là trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 9/2021, tồn kho sản phẩm lọc dầu ở mức cao, vượt khả năng tồn chứa của nhà máy. Trong tháng 8, tháng 9/2021, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã phải giảm công suất, thực hiện gửi kho sản phẩm bên ngoài để duy trì vận hành nhà máy an toàn, liên tục, tránh tank top.

BSR đã tối ưu hóa, điều chỉnh công suất nhà máy, cơ cấu sản phẩm theo nhu cầu thị trường và giá sản phẩm; tận dụng crack margin thuận lợi để gia tăng doanh thu, lợi nhuận, bù đắp thiếu hụt trong thời gian nhà máy phải giảm công suất để tránh tank top.

Tuy sản lượng tiêu thụ và sản xuất xăng dầu bị sụt giảm trong quý III/2021 do dịch bệnh nhưng các quý còn lại sản lượng sản xuất và tiêu thụ khá tốt nên kết quả cả năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020.

SẢN PHẨM XĂNG DẦU GIAI ĐOẠN 2017-2021
(nghìn tấn)

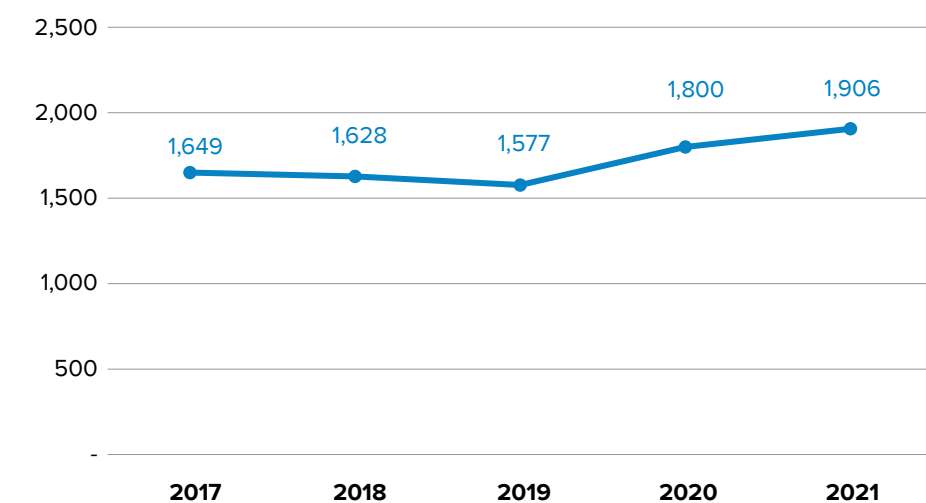


Sản xuất phân bón:

Năm 2021, tận dụng các thuận lợi về giá thành sản phẩm các mặt hàng phân bón tăng cao, nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu ở mức cao, các nhà máy đạm đã vận hành tối đa công suất để đáp ứng nhu cầu thị trường, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2021. Kết quả là sản lượng sản xuất phân đạm trong năm 2021 hoàn thành kế hoạch giao và tăng cao so với năm 2020.

Các nhà máy sản xuất phân đạm (PVFCCo, PVCFC) đã tận dụng tối ưu nguồn nguyên liệu khí, giá bán sản phẩm thuận lợi (giá hầu hết các mặt hàng phân bón trong năm 2021 tăng cao và thiết lập mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây (tăng 56% so với năm 2020) để vận hành tối đa công suất các nhà máy đạm; tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm phân đạm ra nước ngoài. Năm 2021, PVFCCo đạt lợi nhuận hợp nhất trước thuế trên 3,6 nghìn tỷ đồng - mức cao nhất kể từ năm 2010 đến nay; PVCFC đạt lợi nhuận hợp nhất trước thuế trên 1,4 nghìn tỷ đồng - mức cao nhất kể từ khi đưa Nhà máy Đạm Cà Mau vào vận hành thương mại (24/4/2012).

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT PHÂN BÓN (Ure, NPK)
(nghìn tấn)



Lĩnh vực dịch vụ dầu khí

Dịch bệnh Covid-19 ở trong nước đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động của tất cả các đơn vị dịch vụ dầu khí; hầu hết các loại hình dịch vụ đều đình trệ, nhu cầu dịch vụ suy giảm, khối lượng công việc, dự án khan hiếm, giá dịch vụ duy trì ở mức thấp và cạnh tranh vô cùng khốc liệt. Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 ở trong nước và các nước Đông Nam Á; nhiều nước siết chặt nhập cảnh, bên cạnh đó, khối lượng công việc dịch vụ ít và sự bảo hộ cho các doanh nghiệp trong nước của các nước sở tại ngày càng gia tăng.

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn nhưng các đơn vị dịch vụ dầu khí đều hoạt động ổn định, an toàn, chất lượng dịch vụ được nâng cao trong năm 2021. Doanh thu hầu hết các loại hình dịch vụ dầu khí tuy hoàn thành kế hoạch năm đề ra nhưng giảm mạnh so với thực hiện năm 2020.

Cụ thể một số hoạt động điển hình trong năm 2021 của lĩnh vực dịch vụ dầu khí như sau:

	Thực hiện năm 2021
Sản xuất và kinh doanh	Vào thời gian cao điểm dịch bệnh Covid-19 (quý III/2021), PVOIL đã tích cực phối hợp với các đơn vị: PV Trans, BSR, PVEP trong việc điều độ, thu xếp lịch bốc các lô dầu Việt Nam cung cấp cho BSR nhằm tối ưu hóa chi phí vận chuyển, đảm bảo an toàn của các mỏ, giảm thiểu chi phí phát sinh.
	Chia sẻ thông tin về sản xuất, kho chứa, tăng cường việc xuất bán sản phẩm tối đa, hỗ trợ BSR gửi kho tối đa sản phẩm nhằm duy trì tồn kho an toàn của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.
	PVTrans đã giảm giá cước vận chuyển, giảm phí lưu tàu và giãn tiến độ thanh toán tiền cước từ tháng 8 đến tháng 10/2021 cho BSR.
	PTSC đã hỗ trợ đón 31 chuyến tàu VLCC (Very Large Crude Carriers), hỗ trợ 1.100 chuyến hàng cập/dời cảng an toàn tuyệt đối cho NSRP, góp phần duy trì hoạt động Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn.



PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Hiện tại các sản phẩm của Tập đoàn đều là các sản phẩm truyền thống, vì vậy cần thiết phải mở rộng lĩnh vực hoạt động và sản xuất các sản phẩm mới để phù hợp, đón đầu xu hướng chuyển dịch năng lượng. Trong thời gian tới, Tập đoàn tập trung triển khai nghiên cứu, phát triển mở rộng thị trường, tối đa giá trị các sản phẩm. Việc triển khai nghiên cứu mở rộng sản xuất kinh doanh, sản phẩm, lĩnh vực hoạt động sẽ tạo đòn bẩy cho dịch vụ phát triển, từ đó mở rộng thị phần, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong tình hình mới.

Lĩnh vực hoạt động		Thực hiện năm 2021	Phát triển thị trường
Chế biến dầu khí	Sản xuất đạm	» Thị trường trong nước; » Thị trường ngoài nước chủ yếu là Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ và Brazil	Mở rộng thị trường nước ngoài
	Lọc hóa dầu		
Công nghiệp khí	Nhập khẩu LNG		Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng nhập khẩu và phân phối LNG để bù đắp suy giảm nguồn khí trong nước và sẵn sàng cung cấp cho các NMD sử dụng LNG trong Quy hoạch Điện VIII

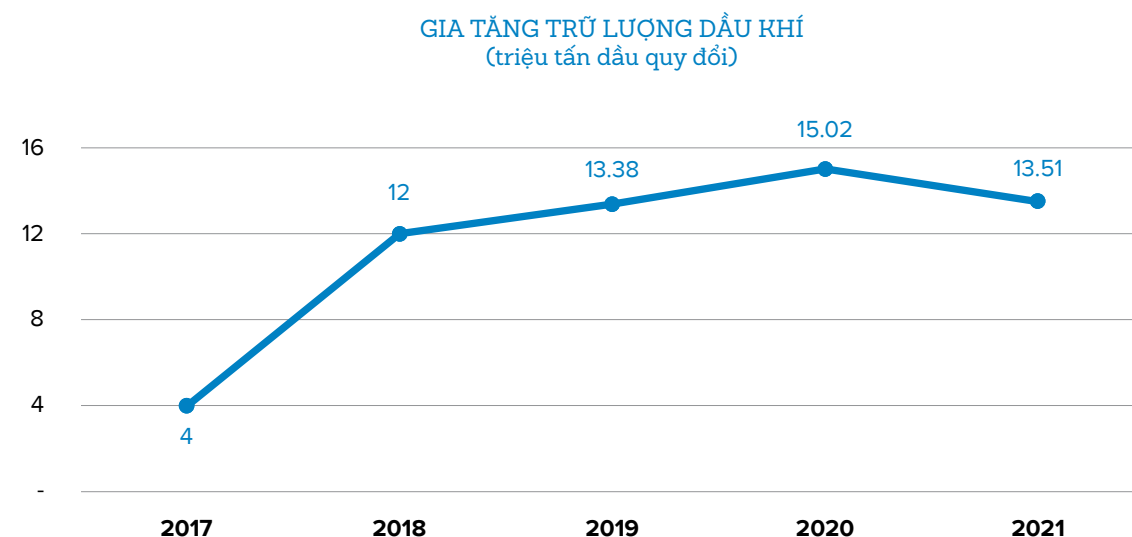
Năm 2022, Tập đoàn tiến hành các giải pháp về thị trường như sau:

- » Tìm hiểu và khảo sát nhu cầu thị trường, đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt để tạo lợi thế trên thị trường;
- » Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa các sản phẩm phân bón và hóa chất;
- » Tăng cường công tác phát triển kinh doanh và mở rộng phát triển thị trường ngoài ngành, ngoài nước;
- » Tập trung hoàn thành hạ tầng công nghiệp khí theo quy hoạch phát triển ngành, đặc biệt là hệ thống hạ tầng nhập khẩu LNG.



II DỰ TRỮ DẦU, KHÍ

Năm 2021, gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 13,51 triệu tấn quy dầu, hoàn thành kế hoạch năm. Trữ lượng dầu khí đạt được trong năm 2021 nhờ phát hiện dầu khí mới tại giếng khoan Sói Vàng -1X Lô 16-1/15 (VSP) và rà soát cân đối trữ lượng các lô dầu khí. Ngoài ra, tại các giếng khoan thăm dò, thăm lượng R-62, R-63, BH-210 cũng đã cho gia tăng được một phần đáng kể trong tổng gia tăng trữ lượng năm 2021. Với việc các giếng này đều thuộc Lô 09-1 có sẵn các cơ sở hạ tầng khai thác sẽ sớm mở ra cơ hội phát triển mở, góp phần bù đắp sản lượng khai thác trong thời gian tới.



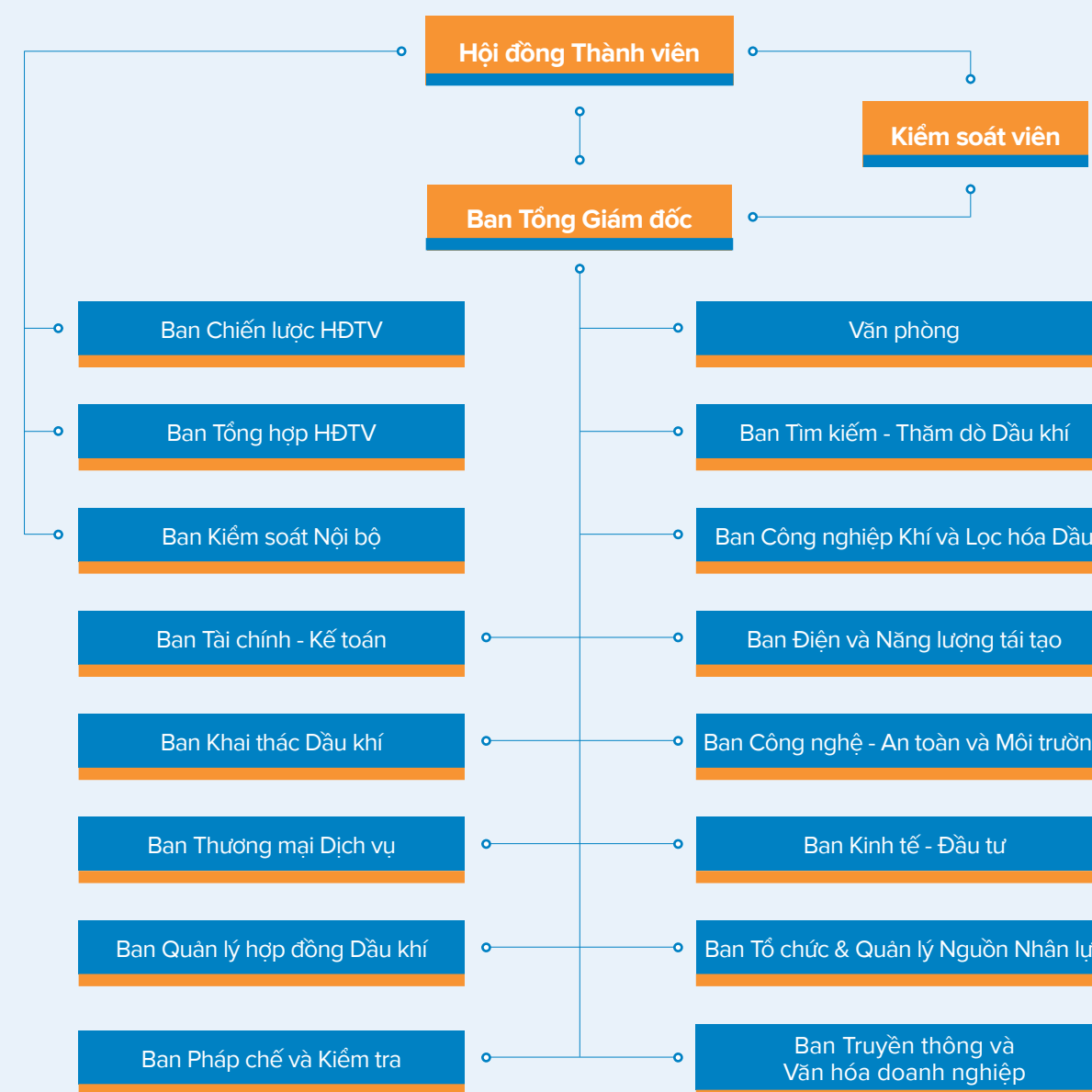
Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm thăm dò tại các vùng truyền thống, nghiên cứu cơ hội tại vùng nước sâu, xa bờ nhằm đạt mục tiêu kế hoạch gia tăng trữ lượng dầu khí.



I QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

II BỘ MÁY QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA PVN

Bộ máy quản lý và điều hành của PVN trong năm 2021 không thay đổi so với năm 2020, được thể hiện như sau:



CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

Tập đoàn tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chiến lược phát triển cho từng lĩnh vực của Tập đoàn như sau:

- » Lĩnh vực Tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí:
 - » Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí tại các khu vực tiềm năng, nước sâu, xa bờ gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển;
 - » Nâng cao hệ số thu hồi, tận thu các mỏ nhỏ, khối sót cận biên; rà soát, có chiến lược chủ động và hiệu quả trong hợp tác về tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài;
 - » Đối với dầu khí đá phiến, khí hydrate (băng cháy): tích cực nghiên cứu, đánh giá sâu hơn về địa chất và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật để mở rộng phạm vi khảo sát; sớm triển khai đánh giá tổng thể, đẩy nhanh khai thác thử nghiệm khi điều kiện cho phép.
- » Lĩnh vực Chế biến dầu khí: Tiếp tục thu hút đầu tư theo hướng chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm xăng dầu, chủ động đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước và hướng đến xuất khẩu;
- » Lĩnh vực Công nghiệp khí: Ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu và tiêu thụ khí tự nhiên hóa lỏng (LNG);
- » Lĩnh vực Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo: Ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước, chú trọng phát triển nhanh nhiệt điện khí sử dụng LNG; thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện.

Trong giai đoạn hiện nay, nhằm phát triển bền vững, Tập đoàn sẽ tiếp tục đồng lòng thực hiện các nhiệm vụ:

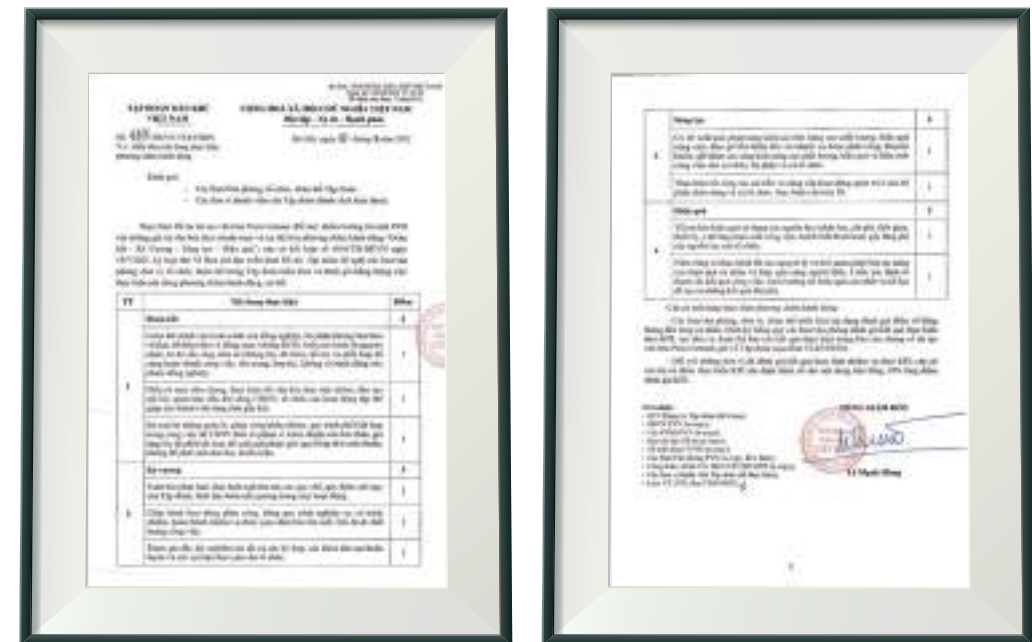
- » Tối ưu hóa nguồn năng lượng dầu khí, phát triển bền vững các nguồn năng lượng mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- » Giữ vai trò nòng cốt, chủ lực, đầu tàu, có tiềm lực mạnh về tài chính và trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, có sức cạnh tranh cao, thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam;
- » Tập trung phát triển các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính - tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao;
- » Gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh với bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

Ngoài ra, Tập đoàn đã tiếp tục thực hiện gói giải pháp ứng phó với dịch bệnh Covid-19 (Quyết định số 110/QĐ-DKVN ngày 1/4/2020), xây dựng và triển khai thực hiện bổ sung thêm 4 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đó là:

- i. *Đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động;*
- ii. *Đảm bảo sản xuất kinh doanh an toàn, liên tục;*
- iii. *Đảm bảo lưu thông nguyên nhiên vật liệu sản xuất, sản phẩm nhằm duy trì và ổn định thị trường;*
- iv. *Đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư.*

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Phương châm hành động của Tập đoàn: Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả



Giá trị cốt lõi của Tập đoàn: “Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình”

Để thực hiện sứ mệnh: “Tối ưu hóa nguồn năng lượng dầu khí, phát triển bền vững các nguồn năng lượng mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Chính hệ giá trị cốt lõi của văn hóa nêu trên đã tạo sức mạnh để Tập đoàn đối mặt với những tác động kép của đại dịch Covid-19 và giá dầu suy giảm. Sự lan tỏa của văn hóa Tập đoàn đã tạo dựng nền tảng trí tuệ, quan điểm đồng nhất, gắn kết mọi người, tạo nên động lực lớn lao, khơi dậy sức mạnh tiềm tàng Dầu khí.

Giá trị cốt lõi là “kim chỉ nam” định hướng về thái độ hành xử của người lao động, là những giá trị mang tính phổ quát, bền vững và được áp dụng tại Tập đoàn.



CHÍNH SÁCH AN TOÀN, SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG CỦA PVN

Chính sách ATSKMT thể hiện cam kết của lãnh đạo PVN về các mục tiêu và nguồn lực thực hiện công tác ATSKMT.

Chính sách ATSKMT của Tập đoàn được xây dựng, không ngừng cập nhật và đổi mới nhằm đáp ứng những yêu cầu mới về bảo vệ môi trường, đặc biệt trong bối cảnh Luật Bảo vệ môi trường mới được ban hành năm 2020 với nhiều yêu cầu mới cho công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Cụ thể PVN tiến hành rà soát, cập nhật chính sách ATSKMT cho phù hợp với thực tiễn, bối cảnh hoạt động của PVN và các đơn vị thành viên.

Chính sách ATSKMT của PVN đã được quán triệt tới tất cả các đơn vị thành viên trong Tập đoàn với cùng một mục tiêu bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời đảm bảo hoạt động sản xuất an toàn và hiệu quả.

Chính sách ATSKMT luôn được tất cả cán bộ, công nhân viên Tập đoàn nhận thức và tuân



thủ đầy đủ trong mọi hoạt động của mình. Tập đoàn luôn áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản và môi trường.



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tập đoàn tiếp tục duy trì và áp dụng các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, cụ thể như:

- » Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Hướng dẫn số 41/HD-TLĐ ngày 11/11/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công đoàn tham gia đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc... các đơn vị thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp. Thỏa ước lao động tập thể áp dụng cho người lao động làm việc tại các đơn vị trong Tập đoàn bao gồm các nội dung chính: Hợp đồng lao động và bảo đảm việc làm, thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi, định mức lao động và tiền lương, phúc lợi và đảm bảo chính sách xã hội, an toàn và vệ sinh lao động, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, đào tạo, khen thưởng, phúc lợi, chế độ thai sản, hưu trí... và được cụ thể hóa trong thỏa ước lao động tập thể. Việc ký kết và tổ chức thực hiện thỏa ước lao động tập thể tại PVN và các đơn vị được thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành;
- » Tạo môi trường làm việc đảm bảo an toàn và sức khỏe lao động, trang bị các phương tiện lao động/bảo hộ lao động theo từng yêu cầu cụ thể tại nơi làm việc theo hướng đảm bảo an toàn, đồng thời nâng cao năng suất lao động của người lao động. Định kỳ kiểm tra, đo lường các yếu tố môi trường, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị nhằm điều chỉnh nếu chưa phù hợp;
- » Ban hành quy chế dân chủ tại nơi làm việc, trong đó người lao động có quyền tham gia ý kiến về các quyền lợi của mình thông qua các hình thức như hội nghị người lao động, ban chấp hành công đoàn, đối thoại tại nơi làm việc, tiếp công dân, đơn thư, kiến nghị, khiếu nại theo quy định của pháp luật;
- » Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Xây dựng quỹ hỗ trợ, thăm hỏi, động viên đối với các trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn hoặc ốm đau phải điều trị dài ngày;
- » Chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, công nhân, lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19;
- » Tạo điều kiện để người lao động học tập, nghiên cứu và nâng cao năng lực bản thân và định hướng phát triển trong tương lai;
- » Tổ chức các hoạt động sinh hoạt nghiệp vụ trao đổi nâng cao chuyên môn, gắn kết các cán bộ, công nhân viên trong Tập đoàn.

QUẢN LÝ RỦI RO

Hoạt động dầu khí tiềm ẩn rất nhiều yếu tố rủi ro mang tính đặc thù như: Địa chất, kỹ thuật, sản xuất, địa chính trị, biến động giá dầu, suy giảm trữ lượng... Bên cạnh đó, các công ty dầu khí cũng chịu tác động của các yếu tố tiềm ẩn từ hoạt động doanh nghiệp như: Hệ thống quản lý, tài chính, thị trường, nhân lực kỹ thuật cao, công nghệ... Do vậy, công tác quản trị rủi ro (QTRR) được các doanh nghiệp dầu khí đặc biệt quan tâm và có giải pháp phù hợp, kiểm soát thường xuyên để ứng phó kịp thời khi có rủi ro xảy ra. QTRR bao gồm các hoạt động nhận dạng, phân tích và đánh giá mức độ rủi ro để có các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục hậu quả (nếu có) xảy ra tác động tới hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng tối đa các nguồn lực. QTRR được vận hành và thực hiện đồng bộ bởi toàn bộ toàn bộ hệ thống từ cấp quản lý, điều hành đến từng cán bộ, công nhân viên và được thiết lập để đánh giá, xác định các sự kiện có khả năng tác động/ảnh hưởng đến doanh nghiệp để giới hạn mức độ rủi ro và xây dựng chiến lược giảm thiểu rủi ro nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể.

Với quan điểm trên, tháng 10/2021, PVN đã thành lập Tổ quản lý rủi ro để tư vấn tới lãnh đạo Tập đoàn quản trị các rủi ro có thể gặp phải. Nguyên tắc quản lý rủi ro của PVN là:

- » Các rủi ro phải được nhận diện, đánh giá và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên dựa trên các thước đo đánh giá khả năng xảy ra cũng như mức độ ảnh hưởng của rủi ro;
- » QTRR là trách nhiệm của tất cả các cá nhân từ cấp quản lý đến từng cán bộ, công nhân viên. Mỗi người cần hiểu rõ các rủi ro liên quan trong phạm vi trách nhiệm, nhiệm vụ của mình và quản lý chúng theo chính sách và trong khung



- mức độ chấp nhận rủi ro được phê duyệt;
- » Định kỳ soát xét trên cơ sở tình hình thực tế, dữ liệu trong kỳ để cập nhật tình trạng các rủi ro tiềm tàng mới để có biện pháp ứng phó với các rủi ro được đánh giá ở mức cao, mới phát sinh hoặc tiềm ẩn khả năng vượt quá mức độ chấp nhận rủi ro của PVN đã được phê duyệt;
- » Không chấp nhận các rủi ro không cần thiết; Ra các quyết định xử lý rủi ro ở các cấp thích hợp và chỉ chấp nhận rủi ro khi đánh giá lợi ích thu được nhiều hơn so với chi phí bỏ ra, trừ trường hợp bất khả kháng.

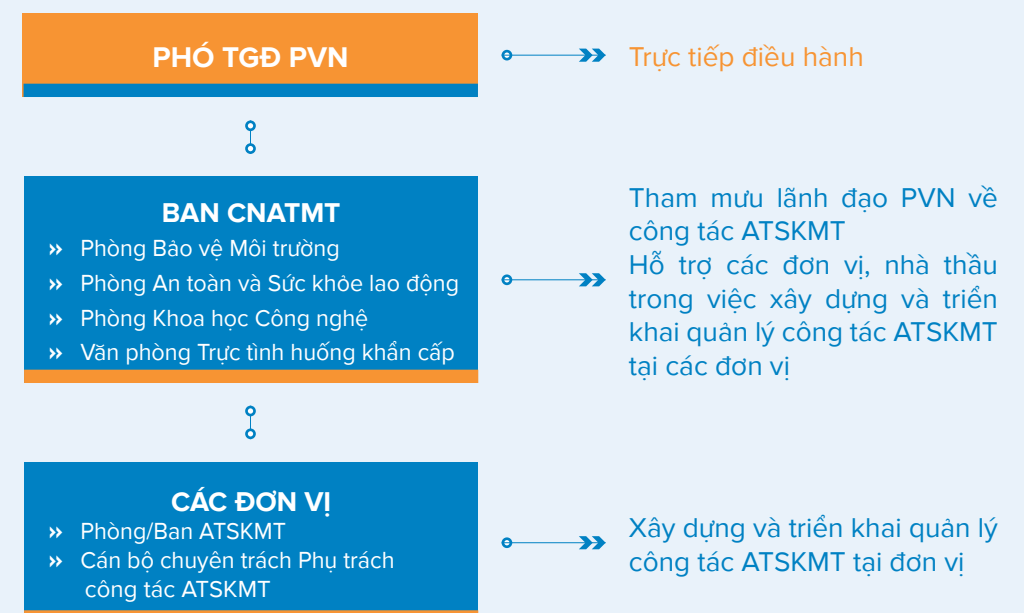
HỆ THỐNG QUẢN LÝ ATSKMT

Hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn đã được xây dựng theo hướng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam, các công ước quốc tế mà Việt Nam có tham gia, đồng thời không ngừng cải tiến công nghệ cũng như cập nhật các công nghệ mới giúp giảm thiểu phát thải ra môi trường và hạn chế tối đa các rủi ro không mong muốn.

PVN luôn củng cố và từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường đồng bộ từ PVN tới các đơn vị thành viên thông qua:

- » Rà soát bổ sung, cập nhật các tài liệu của hệ thống quản lý ATSKMT phù hợp với các yêu cầu pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế áp dụng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập đoàn cũng luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng và hoàn thiện các tài liệu pháp luật về quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, ứng phó sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường, nhằm đảm bảo an toàn cho con người, môi trường và tài sản trong toàn bộ hoạt động dầu khí;
- » Phát triển, đào tạo đội ngũ cán bộ/tổ chức chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn từ cấp độ PVN đến các đơn vị thành viên;
- » Đầu tư, tổ chức các lực lượng/phương tiện hiện đại để kiểm soát ô nhiễm, phòng chống sự cố chuyên nghiệp, sẵn sàng ứng cứu các tình huống khẩn cấp/sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động cũng được đầu tư tương ứng với mức độ rủi ro ATSKMT trong hoạt động tại từng đơn vị.

Song song với việc không ngừng củng cố và phát triển Hệ thống quản lý ATSKMT, PVN thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo ATSKMT tại các đơn vị, áp dụng các giải pháp kỹ thuật giảm thiểu rủi ro ATSKMT tiềm tàng trong các dự án; nghiên cứu, triển khai các giải pháp công nghệ, giải pháp quản lý gắn liền với công tác an toàn và môi trường để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh.



Bộ máy quản lý công tác ATSKMT đã được xây dựng thống nhất và xuyên suốt từ PVN đến các đơn vị thành viên, do một Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn trực tiếp chỉ đạo. Ban Công nghệ - An toàn & Môi trường tại PVN có nhiệm vụ quản lý chuyên trách công tác ATSKMT trong toàn bộ Tập đoàn và được tổ chức thành 4 phòng: Khoa học Công nghệ, Bảo vệ môi trường, An toàn và Sức khỏe lao động; và Văn phòng trực Tỉnh hưởng khẩn cấp.

Các đơn vị thành viên đều thành lập phòng/bộ phận ATSKMT và phân công cán bộ chuyên trách phụ trách công tác ATSKMT tại các đơn vị. Hiện nay, 15 đơn vị thành viên có Hệ thống quản lý ATSKMT được các công ty độc lập đánh giá và cấp chứng chỉ tuân thủ tiêu chuẩn ISO 14001 và/hoặc ISO 45001, gồm: PTSC, PV GAS, PVFCCo, PVTrans, PVD, PVC, PVChem, VSP, PVEP, PV Power, BSR, DQS, BDPOC, PVCFC và PVOIL.

Năm 2021, PVN đã rà soát và hợp nhất các tài liệu ATSKMT bao gồm 20 hướng dẫn và xây dựng 5 hướng dẫn ATSKMT mới. Bộ tài liệu hợp nhất đã được ban hành theo Quyết định 445/QĐ-DKVN ngày 25/1/2022 mang tên “Tài liệu Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”.

Bên cạnh đó, PVN thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC của các đơn vị thành viên. Thực hiện kiểm toán kỹ thuật hằng năm về công tác ATSKMT đối với các nhà thầu/nhà điều hành dầu khí.

Ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn cho các cán bộ chuyên trách về ATSKMT hằng năm, PVN và các đơn vị thành viên phối hợp tổ chức diễn tập ứng cứu khẩn cấp hằng năm tại các đơn vị/công trình dầu khí.

Các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý ATSKMT trong năm 2022:

- » Tiếp tục rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, quy định của Tập đoàn về ATSKMT, chú trọng bổ sung các hướng dẫn về quản lý an toàn công nghệ, bao gồm cả các vấn đề liên quan đến an toàn thông tin;
- » Đơn đốc, hỗ trợ các đơn vị thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật được ban hành trong năm 2022;
- » Đảm bảo các nhà máy, công trình được vận hành liên tục, ổn định và an toàn, kiểm soát tốt vấn đề ăn mòn, đảm bảo an toàn công nghệ;
- » Tăng cường công tác UCKC và phòng chống lụt bão trong mùa mưa bão; diễn tập UCKC/ UPSCTD với các đơn vị/nhà thầu;
- » Tiếp tục nâng cao năng lực ứng phó tình huống khẩn cấp thông qua việc sử dụng hiệu quả hơn hệ thống giám sát online và trang bị phương tiện cho Văn phòng trực Tỉnh hưởng khẩn cấp PVN. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn trong kết nối hệ thống thông tin và nâng cao năng lực và khả năng ứng phó trong tình huống khẩn cấp. Hằng tháng tổ chức cuộc họp trực tuyến với các đơn vị/nhà thầu;
- » Tiếp tục thực hiện/rà soát kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu đã ban hành.



PHỐI HỢP GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với định hướng đảm bảo phát triển bền vững, Tập đoàn xác định các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường cần phải thống nhất, hài hòa với các mục tiêu sản xuất kinh doanh. Trong quá trình triển khai các dự án, việc phối hợp với các bên liên quan luôn được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, theo đúng quy định pháp luật Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế.

LIỆT KÊ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PVN

Các bên liên quan đến hoạt động của Tập đoàn được xác định là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Tập đoàn, bao gồm:

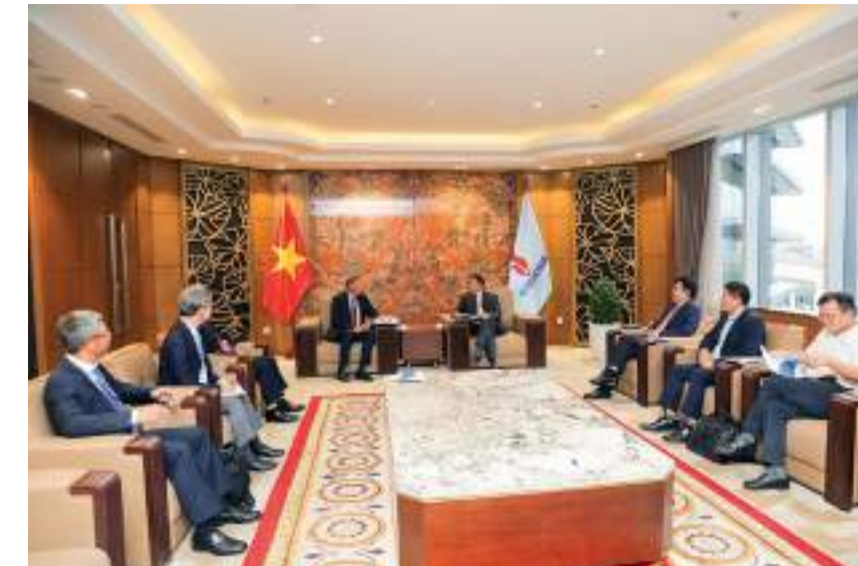
- » Nhóm ảnh hưởng trực tiếp: Cơ quan quản lý Nhà nước, khách hàng, người lao động;
- » Nhóm ảnh hưởng gián tiếp: Là những nhóm bị tác động gián tiếp bởi hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội từ những ảnh hưởng về độ minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp; điển hình như: nhà cung cấp, hiệp hội ngành, ngân hàng, đối thủ cạnh tranh, v.v...



CÁC CƠ CHẾ THAM VẤN, TRAO ĐỔI, HỌP, ĐỐI THOẠI GIỮA PVN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Để mang đến sự hài lòng thỏa đáng cho tất cả các bên liên quan trong mọi hoạt động, Tập đoàn đã chủ động trao đổi thông tin với các bên thông qua những hình thức chính như sau:

- » Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu bằng văn bản hoặc tổ chức họp; góp ý cải tiến; trình bày các khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp giải quyết;
- » Đối với khách hàng, đối tác: Gặp gỡ định kỳ các nhà thầu dầu khí hằng năm, tổ chức các chuyến thăm ngoại giao và làm việc với các tổ chức dầu khí thế giới để tìm kiếm cơ hội hợp tác; tìm hiểu và ghi nhận mong muốn, ý kiến của nhà thầu để cải tiến chất lượng hoạt động;
- » Đối với người lao động: Tổ chức đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc giữa người lao động và Tổng Giám đốc hoặc giữa Ban chấp hành Công đoàn và Tổng Giám đốc định kỳ hằng năm. Tổ chức hội nghị người lao động hằng năm, tổ chức giao lưu nhân dịp cuối năm; ghi nhận và giải quyết hài hòa các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người lao động;
- » Đối với cơ quan báo chí, các nhóm cộng đồng: Công bố thông tin minh bạch về tình hình sản xuất, kinh doanh;
- » Đối với các tổ chức đoàn thể, hiệp hội của ngành: Tổ chức gặp gỡ, làm việc 1 lần/năm; trao đổi thông tin để cùng phối hợp thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn.



MỘT SỐ CHỦ ĐỀ CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC THAM VẤN GIỮA PVN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ ATSKMT

Nhằm tuân thủ các yêu cầu hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường trong quá trình thực hiện các dự án dầu khí, PVN và các đơn vị thành viên luôn phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan để tổ chức các buổi tham vấn, cập nhật thông tin và tuyên truyền về các hoạt động của dự án đến các tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ quan quản lý, hiệp hội, đoàn thể... bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ dự án như:

- » Tham vấn ý kiến về tác động môi trường do triển khai các dự án đến các cộng đồng/tổ chức có khả năng bị ảnh hưởng:

Tham vấn cộng đồng là một nội dung quan trọng đảm bảo không chỉ cho quá trình ra quyết định được minh bạch, chuẩn xác mà còn tạo điều kiện cho người dân trực tiếp bị tác động bởi dự án và những người quan tâm về dự án có thể tham gia vào quá trình đánh giá tác động môi trường và tăng lòng tin đối với dự án. Đây là những yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo cho dự án phát triển bền vững.

Hình thức tham vấn:

- » Tham vấn thông qua hình thức trao đổi trực tiếp: Hình thức tham vấn này phải đảm bảo có sự trao đổi bình đẳng giữa chủ dự án và các cộng đồng được tham vấn (cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án; cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án). Việc trao đổi trực tiếp giữa chủ dự án và cộng đồng địa phương thường được tổ chức thông qua hội nghị, hội thảo, các cuộc họp theo từng chuyên đề hoặc gặp gỡ trao đổi trực tiếp với từng nhóm cộng đồng chịu tác động cụ thể. Kết quả tham vấn được ghi nhận bằng biên bản họp tham vấn cộng đồng có ký đóng dấu xác nhận của cơ quan quản lý địa phương.
- » Tham vấn thông qua lấy ý kiến bằng văn bản: Hình thức tham vấn này bao gồm việc chủ dự án cung cấp các thông tin về nội dung cơ bản của dự án và những tác động môi trường, biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, báo chí) của địa phương và Trung ương hoặc qua hình thức gửi phiếu điều tra trực tiếp đến từng cộng đồng được tham vấn.

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh, hạn chế tập trung đông người nên công tác tham vấn cộng đồng của đa số các dự án được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Hầu hết các văn bản gửi đi đều nhận lại được phản hồi từ các cơ quan chức năng.



Nội dung tham vấn:

- » Vị trí thực hiện dự án đầu tư;
- » Tác động môi trường của dự án đầu tư;
- » Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;
- » Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
- » Tham vấn ý kiến của các đơn vị xử lý chất thải để kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả quy trình/công tác xử lý chất thải của các nhà thầu xử lý chất thải tuân theo quy định của Luật BVMT.
- » Tuyên truyền về đảm bảo an ninh, an toàn cho chiến dịch khoan thăm dò, chiến dịch khảo sát địa chấn đến các ngư dân từ Quảng Ngãi đến Quảng Trị của Công ty ENI vào tháng 3/2021.
- » Tuyên truyền bảo đảm an ninh, an toàn cho các công trình dầu khí trên biển và chủ quyền biển đảo.

Chương trình tuyên truyền về an ninh và bảo vệ biển đảo là hoạt động thường niên của các công ty dầu khí. Ngày 18 và 19/11/2021, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ và Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn tổ chức truyền thông tuyên truyền bảo đảm an ninh, an toàn cho các công trình dầu khí trên biển và chủ quyền biển đảo năm 2021 cho ngư dân trên địa bàn xã Bình Châu, thị trấn Phước Hải, xã Phước Tỉnh và ngư dân TP Vũng Tàu.

- » Hỗ trợ cơ quan quản lý Nhà nước trong việc xây dựng và hoàn thiện các tài liệu, các văn bản pháp luật về quản lý ATSKMT cho các hoạt động dầu khí hợp với hoạt động thực tế của Tập đoàn.

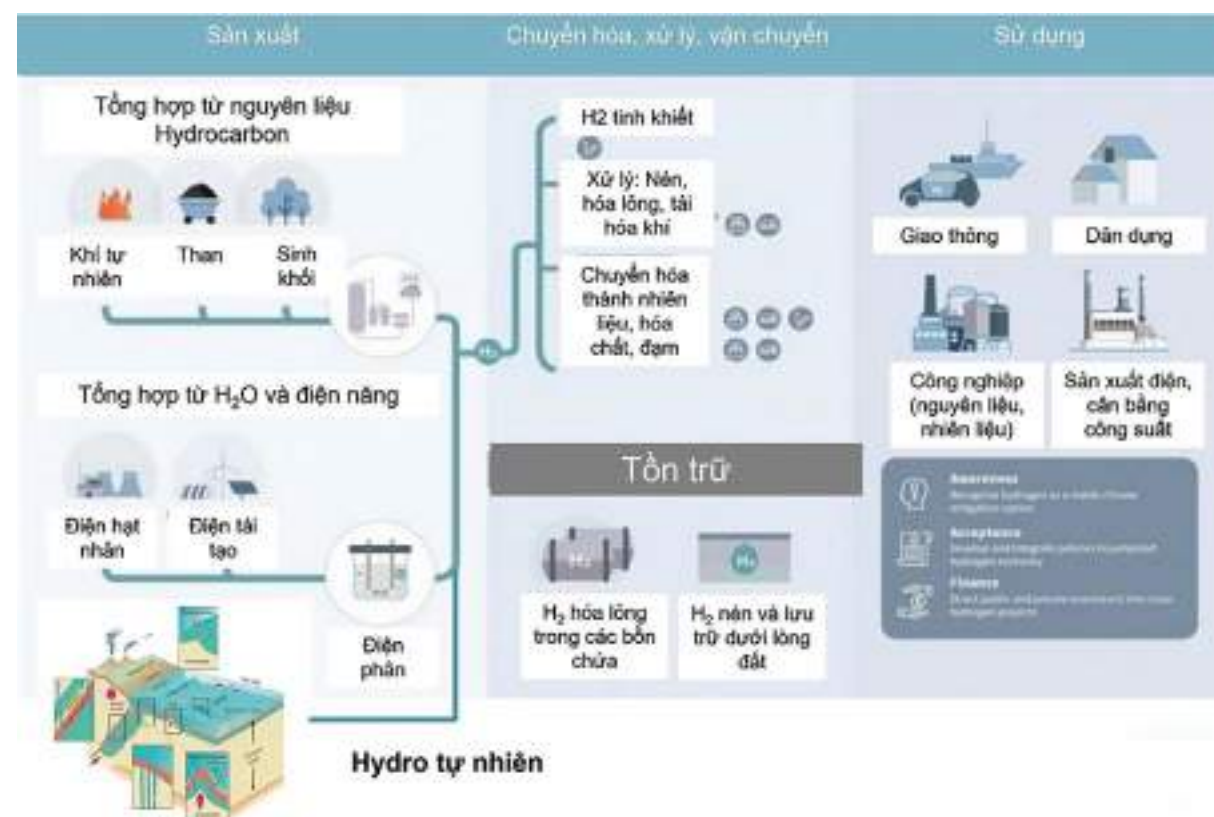


NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VỀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NĂNG LƯỢNG SẠCH, NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo là xu hướng tất yếu trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Xu thế chuyển dịch năng lượng tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, đem lại cả những cơ hội và thách thức, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của toàn Tập đoàn.

Thực hiện chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, PVN đang nỗ lực nghiên cứu các giải pháp chiến lược chuyển đổi năng lượng xanh nhằm chuyển đổi các hoạt động và chuỗi giá trị của PVN theo hướng tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực dầu khí, cũng như mở rộng hoạt động sang lĩnh vực năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng sạch và bền vững tại Việt Nam cũng như hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu chuyển đổi năng lượng xanh, Tập đoàn và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã ký biên bản ghi nhớ về việc xây dựng quan hệ đối tác chiến lược trong giai đoạn 2021-2024. Với năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng, đặc biệt trong các lĩnh vực thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon, năng lượng hydro, năng lượng gió ngoài khơi và tiết kiệm năng lượng, ADB sẽ hỗ trợ PVN trong chuyển đổi năng lượng xanh, hướng tới mục tiêu giảm phát thải mà Việt Nam đã cam kết.

Trong năm 2020, Việt Nam đã ban hành danh mục các công nghệ cao được ưu tiên phát triển, trong đó có nguồn năng lượng hydro. Tập đoàn có nhiều cơ hội và lợi thế trong việc phát triển năng lượng hydro xanh từ điện gió ngoài khơi trên cơ sở những kinh nghiệm, hạ tầng sẵn có.



Việc phát triển năng lượng tái tạo của Tập đoàn có những thuận lợi như việc triển khai các dự án nhà máy điện mặt trời tại lòng hồ Thủy điện Hòa Na, Đakđrinh, nhà máy điện mặt trời trong phạm vi các nhà máy điện như Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2, Vũng Áng 1... đã có sẵn mặt bằng triển khai dự án và hệ thống đấu lưới truyền tải sẵn có của các nhà máy. Bên cạnh đó, ngành dầu khí với những lợi thế về kinh nghiệm xây dựng, lắp đặt các công trình trên biển sẽ có khả năng đóng góp rất lớn cho các dự án điện gió ngoài khơi, góp phần đa dạng hóa nguồn năng lượng tái tạo, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong tương lai.



MÔI TRƯỜNG

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn được xây dựng theo hướng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam, các công ước quốc tế mà Việt Nam có tham gia đồng thời không ngừng cải tiến công nghệ cũng như cập nhật các công nghệ mới giúp giảm thiểu phát thải ra môi trường và hạn chế tối đa các rủi ro không mong muốn. Trong đó, hệ thống quản lý môi trường là một phần quan trọng và không thể tách rời khỏi hệ thống quản lý ATSKMT.

Công tác duy trì, vận hành hệ thống quản lý ATSKMT luôn được Tập đoàn chú trọng, xem như là một trong các điều kiện quan trọng để doanh nghiệp phát triển bền vững.

Một số tài liệu quan trọng trong hệ thống quản lý bảo vệ môi trường đã được Tập đoàn cập nhật, ban hành trong năm 2020-2021 như sau:

- » Năm 2021, Tập đoàn đã rà soát và hợp nhất bộ Tài liệu Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường. Đây là bộ tài liệu quan trọng nhằm (i) quản trị và vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn; và (ii) hỗ trợ/hướng dẫn các đơn vị tuân thủ yêu cầu pháp luật, thực hiện tốt chính sách và các mục tiêu về ATSKMT của Tập đoàn. Bộ tài liệu đã được ban hành theo Quyết định 445/QĐ-DKVN ngày 25/1/2022 với 27 tài liệu, hướng dẫn;
- » Tập đoàn đã hỗ trợ cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng và ban hành 1 thông tư cho lĩnh vực quản lý môi trường:
 - » Thông tư số 19/2020/TT-BTNMT ngày 30/12/2020 ban hành Danh mục chất phân tán được phép sử dụng trong vùng biển Việt Nam và hướng dẫn về quy trình sử dụng chất phân tán trong UPSCTD trên biển.

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Các công tác quản lý môi trường trọng tâm trong năm 2021:

- » Tham gia vào quá trình xây dựng (soạn thảo và ban hành, góp ý) các văn bản về ATSKMT có nội dung liên quan trực tiếp đến các vấn đề cấp thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, cụ thể:
 - » Đề xuất các nội dung đặc thù của ngành công nghiệp dầu khí trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường nhằm xây dựng những quy định về công tác bảo vệ môi trường phù hợp với hoạt động dầu khí, đặc biệt hoạt động dầu khí trên biển;

- » Rà soát, sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí ngoài khơi, phù hợp với hoạt động thực tế của Tập đoàn;
- » Tham gia Tổ biên tập xây dựng Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi;
- » Góp ý cho 5 dự thảo thông tư, các dự thảo QCVN/ tiêu chuẩn Quốc gia; quy chuẩn kỹ thuật và các quy chế.
- » Xây dựng và trình cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận các báo cáo trong lĩnh vực môi trường như:
 - » Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu hoạt động dầu khí Lô 01&02 của PVEP;
 - » Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho 7 dự án của các đơn vị/nhà thầu tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- » Công tác quản lý chất thải và giám sát môi trường tiếp tục được quan tâm, chú trọng.

Các mục tiêu, nhiệm vụ trong công tác quản lý môi trường trong năm 2022:

- » Cập nhật, phổ biến và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về ATSKMT; kịp thời triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành;
- » Tổ chức cuộc họp thường niên với các nhà thầu dầu khí để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng các văn bản pháp luật về ATSKMT;
- » Chủ động đề xuất sửa đổi, cập nhật các văn bản pháp luật về ATSKMT liên quan đến hoạt động của ngành dầu khí không còn phù hợp thực tiễn, hoặc góp ý đối với các dự thảo văn bản pháp luật mới theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước; đặc biệt là việc đề xuất các vấn đề liên quan đến thu phí bảo vệ môi trường của nước thải và khí thải;
- » Đối với các dự án quan trọng như nhiệt điện Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1: yêu cầu các đơn vị báo cáo, cập nhật thông tin thường xuyên; tăng tần suất kiểm tra, mời các cán bộ có nhiều kinh nghiệm từ các đơn vị trong Tập đoàn tham gia đoàn kiểm tra để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra;
- » Công tác kiểm tra, giám sát: lập, theo dõi thực hiện kế hoạch kiểm tra. Tiếp tục thực hiện nhiều hình thức kiểm tra, giám sát:
 - » Kiểm tra định kỳ;
 - » Kiểm toán công tác ATSKMT;
 - » Kiểm tra đột xuất trước các mốc quan trọng của các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn, first oil & first gas, khởi động, chạy thử, trước mùa mưa bão, dịp nghỉ lễ, tết;
 - » Phối hợp kiểm tra.
- » Tăng cường hợp tác quốc tế để tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm, công nghệ mới về lĩnh vực an toàn môi trường. Tham gia các hoạt động về an toàn và bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính với các công ty dầu khí của các quốc gia trong khuôn khổ ASCOPE.

TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH KHỐI LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU TIÊU THỤ

Đặc thù công nghiệp dầu khí với các nguyên liệu là dầu thô và khí thiên nhiên được khai thác, sau đó chế biến phục vụ cho nhu cầu các ngành công nghiệp điện, hóa chất, phân bón, giao thông vận tải và sinh hoạt dân dụng. Lượng nguyên vật liệu tiêu thụ trong năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020, lượng tăng chủ yếu là do lượng tiêu thụ dầu thô tăng (phù hợp với lượng xăng dầu sản xuất tăng so với năm 2020). Thống kê khối lượng nguyên vật liệu tiêu thụ của toàn Tập đoàn trong năm 2021 như sau:

KHỐI LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU TIÊU THỤ CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021 CỦA LĨNH VỰC CHẾ BIẾN DẦU KHÍ

Lĩnh vực		2017	2018	2019	2020	2021
Lọc dầu ¹	Dầu thô (triệu tấn)	6,7	7,6	7,5	6,4	7,0
	Cốc (triệu tấn)	0,19	0,22	0,23	0,21	0,25
Đạm ²	Khí tự nhiên (tỷ m ³)	1,01	1,04	1,04	1,04	0,92

¹ Số liệu tính cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất

² Số liệu tính cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy Đạm Cà Mau, bao gồm cả khí làm nhiên liệu và nguyên liệu

Tổng lượng điện tiêu thụ của toàn Tập đoàn năm 2021 tăng nhẹ so với lượng tiêu thụ năm 2020. Lượng điện tiêu thụ này chủ yếu là do các nhà máy điện, chế biến dầu khí (chiếm hơn 80% tổng lượng tiêu thụ).

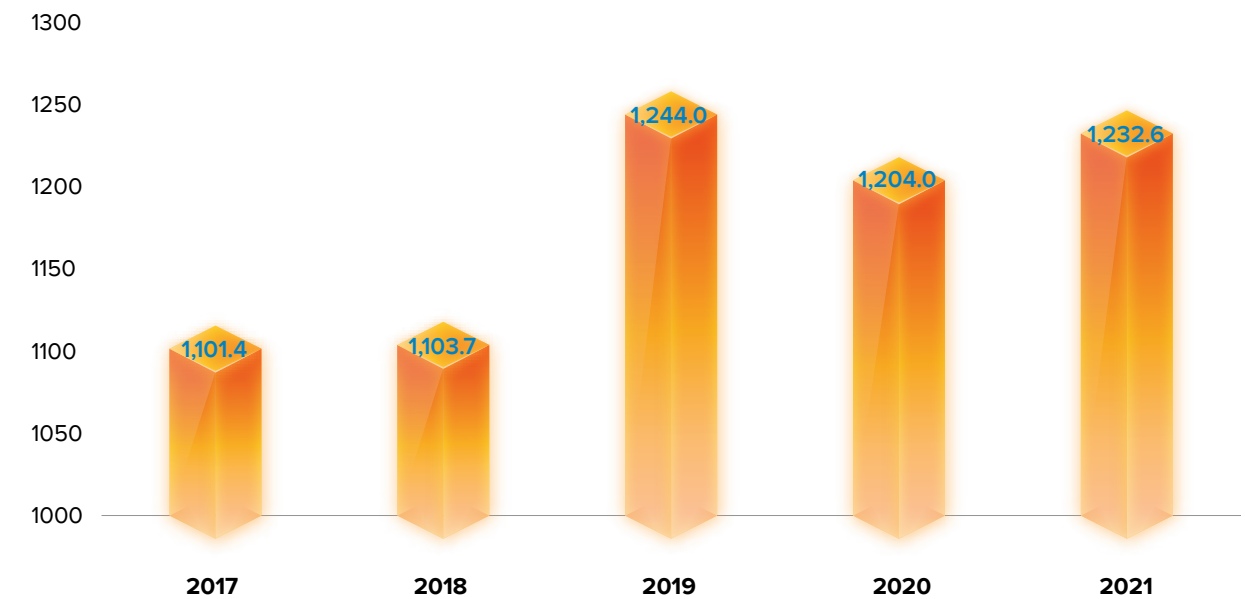
TỔNG LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ GIAI ĐOẠN 2017-2021 (triệu kWh)

Lĩnh vực	2017 ³	2018	2019	2020 ⁴	2021
Thăm dò khai thác dầu khí	19,2	14,5	18,9	15,9	19,1
Công nghiệp khí	47,2	59,6	76,0	82,0	78,2
Công nghiệp điện	662,5	749,4	771,3	752,0	765,3
Công nghiệp chế biến dầu khí	301,6	229,6	316,6	319,5	330,1
Dịch vụ dầu khí	70,9	50,6	61,2	34,6	39,9
Tổng (triệu kWh)	1.101,4	1.103,7	1.244,0	1.204,0	1.232,6

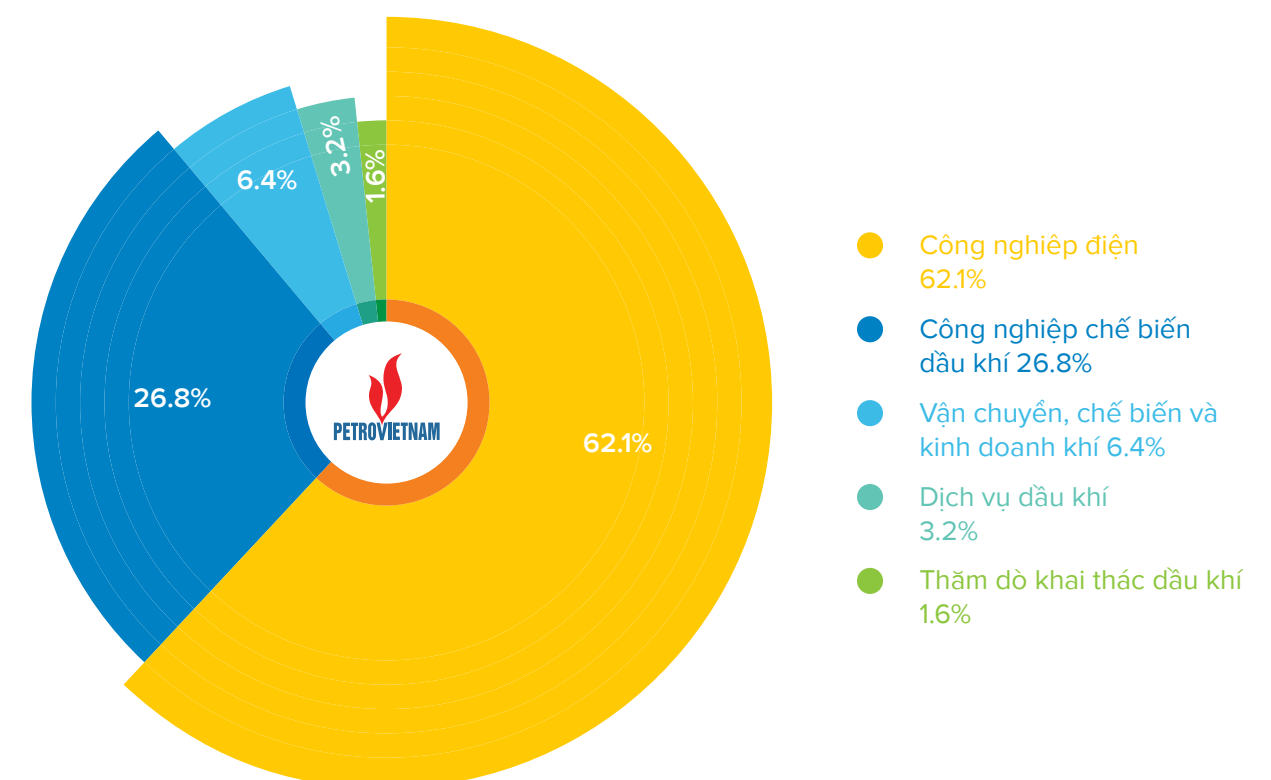
³ Cập nhật lại dữ liệu tiêu thụ điện trước năm 2018 sau khi nâng cấp phần mềm CSDL ATSKMT

⁴ Cập nhật bổ sung lượng điện tiêu thụ quý IV/2020 của PVEP

TIÊU THỤ ĐIỆN GIAI ĐOẠN 2017-2021 (triệu kWh)



TIÊU THỤ ĐIỆN TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ NĂM 2021



BIỆN PHÁP, KẾ HOẠCH NGĂN NGỪA, GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ

Để giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, PVN và các đơn vị thành viên luôn đảm bảo thực hiện các biện pháp BVMT theo đúng các quy định của pháp luật về ATSKMT hiện hành.

Trong quá trình triển khai các dự án, Tập đoàn luôn thực hiện các đợt quan trắc môi trường cơ sở, quan trắc môi trường đối với hoạt động khoan thăm dò dầu khí trên biển, quan trắc môi trường đối với hoạt động khoan phát triển mỏ dầu khí trên biển và quan trắc môi trường định kỳ trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Các dự án đều được nghiên cứu và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường, xây dựng kế hoạch/biện pháp ứng phó sự cố hóa chất, kế hoạch ứng phó sự cố dầu tràn, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp... theo đúng yêu cầu pháp luật hiện hành, trong đó đề xuất các biện pháp, kế hoạch ngăn ngừa, giảm thiểu tác động môi trường. Biện pháp giảm thiểu cam kết đạt được các mục đích như: giảm thiểu lượng chất thải; xử lý các loại chất thải phát sinh đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế trước khi xả thải vào môi trường; giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải như xáo trộn vật lý, tiếng ồn, độ rung...

Công tác giám sát các nguồn thải được thực hiện theo hệ thống, lưu hồ sơ, báo cáo theo quy định. Công tác phân loại, lưu giữ tạm thời, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại được bố trí đầy đủ nguồn lực, hướng dẫn cụ thể, đảm bảo giảm thiểu nguy cơ gây tác động đến môi trường và cộng đồng, tuân thủ quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tập đoàn yêu cầu các đơn vị thường xuyên cập nhật số liệu quan trắc nguồn thải phát sinh và báo cáo công tác thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, từ đó kịp thời nhận diện những rủi ro và tác động môi trường để đề xuất thực hiện các hành động phòng ngừa và giảm thiểu phù hợp.

Ngành dầu khí Việt Nam trải qua hơn 60 năm phát triển, đến nay, dù lĩnh vực hoạt động rất rộng và quy mô lớn, song PVN và các đơn vị chưa để xảy ra bất kỳ sự cố môi trường nghiêm trọng ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, hệ sinh thái và con người, ảnh hưởng đến uy tín cũng như tài chính của Tập đoàn.



MỘT SỐ CHỦ ĐỀ/CÔNG TÁC BVMT NỔI BẬT TRONG NĂM 2021

Hưởng ứng Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường Thế giới (5/6) và Ngày Quốc tế đa dạng sinh học (22/5) năm 2021, Công đoàn Dầu khí Việt Nam (CĐ DKVN) cùng các công đoàn trực thuộc triển khai các chương trình hành động thiết thực.

Với chủ đề Ngày Môi trường Thế giới **“Phục hồi hệ sinh thái”** và chủ đề Ngày Quốc tế đa dạng sinh học **“Chúng ta là một phần của giải pháp - Vì thiên nhiên”**, nhiều phong trào thi đua vận động công nhân lao động làm vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, thu gom xử lý chất thải, giữ gìn cảnh quan doanh nghiệp, cơ quan, nhà máy được CĐ DKVN chỉ đạo các công đoàn trực thuộc phối hợp với chuyên môn tích cực thực hiện. Phổ biến Luật Bảo vệ môi trường, giới thiệu các mô hình - giải pháp phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học. Khuyến khích công nhân lao động không sử dụng túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần. Đặc biệt, hưởng ứng tích cực Đề án “Trồng một tỷ cây xanh” giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn đã xây dựng Kế hoạch số 1237/KH-DKVN ngày 17/3/2022 về việc triển khai chương trình trồng 3 triệu cây xanh trong toàn Tập đoàn giai đoạn 2022 - 2025 và dành quỹ đất để trồng cây xanh tại nhà máy, phân xưởng, cơ quan, khuôn viên khu tập thể.



Xí nghiệp Phân phối khí thấp áp Vũng Tàu - Công ty Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam đã triển khai Chương trình Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang phức tạp. Công ty đã tổ chức tuyên truyền, triển khai khá thiết thực và sáng tạo, có sức lan tỏa, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức của toàn thể CBCNV, cùng chung tay phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học.



Sử dụng chai nước thủy tinh tại phòng họp Văn phòng Xí nghiệp Phân phối khí thấp áp Vũng Tàu, PV GAS D



Thu gom pin đã qua sử dụng tại Văn phòng Xí nghiệp Phân phối khí thấp áp Vũng Tàu, PV GAS D

Lồng ghép trong hành trình “Vì biển đảo quê hương năm 2021”, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và Ban Nữ công của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP) đã thực hiện chương trình cùng nhau chung tay nhặt rác, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ biển xanh tại huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.



CBCNV Vietsovpetro nhặt rác tại Hòn Tranh, Bình Thuận năm 2021



Hoạt động nhặt rác của CBCNV PVEP năm 2021

CHIẾN LƯỢC, HÀNH ĐỘNG, KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐA DẠNG SINH HỌC (GRI 304)



Các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, sản xuất kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn có thể gây tác động đến đa dạng sinh học. Để góp phần bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia và phát triển bền vững, PVN và các đơn vị đều đánh giá mức độ tác động của quá trình triển khai dự án đến môi trường tự nhiên, đặc biệt là các khu vực cần được ưu tiên bảo vệ (khu bảo tồn biển, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển thế giới, khu vực có sự hiện diện của các loài động - thực vật quý hiếm được liệt trong Sách đỏ của IUCN hoặc Sách đỏ Việt Nam) để có các giải pháp phòng tránh và giảm thiểu phù hợp.

Ngoài các thông tin, tài liệu, hướng dẫn hỗ trợ cho việc đánh giá đa dạng sinh học, Tập đoàn tiếp tục thực hiện các nghiên cứu nhằm hướng đến sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường. Một số nghiên cứu Tập đoàn đã và đang thực hiện như sau:

- » Quản lý nghiêm ngặt và xử lý triệt để các chất thải phát sinh như dung dịch khoan, mùn khoan, nước khai thác từ các công trình dầu khí trên biển; khí thải, nước thải, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất xúc tác đã qua sử dụng và than xỉ từ các nhà máy lọc - hóa dầu, đạm, hóa phẩm dầu khí, công nghiệp sản xuất điện khí - than;
- » Ban hành Hướng dẫn Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho các công ty hoạt động dầu khí;
- » Xây dựng bản đồ nhạy cảm cho các tỉnh ven biển phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, bảo vệ đa dạng sinh học;
- » Thực hiện nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước trong các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí trên biển Việt Nam nhằm đề xuất sửa đổi và hỗ trợ ban hành Quy chuẩn 36:2010/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển”;
- » Thực hiện các nghiên cứu nhằm hướng tới việc thực hiện đánh giá tác động đa dạng sinh học do các hoạt động dầu khí;
- » Thực hiện nghiên cứu khả năng phát triển thành chế phẩm sinh học từ một số chủng vi sinh vật phân hủy dầu chiếm ưu thế tại môi trường ven biển phía Nam Việt Nam;
- » Cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường biển khu vực có hoạt động dầu khí;
- » Đánh giá tác động của nước làm mát đối với hệ thủy sinh và đưa ra kế hoạch quản lý nghề cá; đánh giá tác động và đề ra kế hoạch quản lý, giám sát, giảm thiểu tác động của chuỗi hoạt động cung ứng than đến đa dạng sinh học của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH KHỐI LƯỢNG NHIÊN LIỆU TIÊU THỤ

Năm 2021, khối lượng nhiên liệu và nguyên liệu tiêu thụ trong lĩnh vực lọc hóa dầu tương đương với năm 2020; trong khi lĩnh vực công nghiệp điện và công nghiệp khí có sự giảm rõ rệt do các nguyên nhân: i) hoạt động vận hành Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (dừng trung tu và gặp sự cố) và ii) mức độ huy động nhiệt điện khí ở mức thấp.

Khối lượng nhiên liệu tiêu thụ của lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí năm 2021 lại gia tăng so với năm 2020, phản ánh sự phục hồi của hoạt động dầu khí khâu đầu tương ứng với đà phục hồi của giá dầu trên thế giới trong bối cảnh phục hồi của kinh tế toàn cầu.

TỔNG HỢP NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU TIÊU THỤ TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021

Lĩnh vực hoạt động	Nhiên liệu tiêu thụ	Đơn vị	2017	2018	2019	2020	2021
Thăm dò khai thác dầu khí	Khí nhiên liệu	Triệu m ³	817	944	995	544	550
	FO	Nghìn tấn	5,9	6,9	8,8	7,5	12,5
	DO	Nghìn tấn	156,0	146,2	165,1	120,7	132,5
Công nghiệp khí	Khí nhiên liệu	Triệu m ³	33,07	43,18	46	47	34,3
	DO	Nghìn tấn	1,9	2,2	1,6	1,8	0,7
Công nghiệp điện	Khí khô	Tỷ m ³	2,76	2,74	2,95	2,25	1,60
	Than	Nghìn tấn	1.980,2	2.268,3	2.337,8	2.948,6	2.767,4
	FO	Nghìn tấn	5,2	5,1	-	-	-
	DO	Nghìn tấn	6,8	44,9	84,5	38,1	6,7
Lọc hóa dầu ³	Dầu thô	Triệu tấn	6,7	7,6	7,5	6,4	7,0
	Khí nhiên liệu	Triệu m ³	451	526	538	501	558
	FO	Nghìn tấn	77,1	137,5	52,3	51,8	61,2
	DO	Nghìn tấn	0,5	0,4	0,2	0,3	0,4
Sản xuất đạm	Khí khô ⁴	Tỷ m ³	1,01	1,04	1,04	1,04	0,92
	DO	Nghìn tấn	0,1	0,2	0,1	0,1	0,1
Dịch vụ dầu khí ^{5,6,7}	FO	Nghìn tấn	39,9	44,3	50,1	69,6	62,9
	DO	Nghìn tấn	69,4	246,5	1.012,0	688,1	53,9

³: Tính cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

⁴: Tính cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy Đạm Cà Mau, bao gồm cả khí làm nhiên liệu và nguyên liệu.

⁵: Bao gồm cả hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế giai đoạn quý II/2019 tới quý IV/2019 của PVTrans.

⁶: Bao gồm cả hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế giai đoạn quý I/2020 tới quý III/2020 của PVTrans.

⁷: Chỉ bao gồm hoạt động vận tải biển trong nước năm 2021 của PVTrans.

II TỔNG LƯỢNG CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO ĐÃ SẢN XUẤT

TỔNG LƯỢNG CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO ĐÃ SẢN XUẤT TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021:

	2017	2018	2019	2020	2021
Nhà máy Thủy điện Hòa Na (triệu kW)	734.30	806.2	559.8	566.8	563
Nhà máy Thủy điện Đakdrinh (triệu kW)	744.60	423.2	432.9	502.7	620
Nhà máy Thủy điện Nậm Cắt (triệu kW)	16.30	18.00	14.20	- ¹	-
Nhà máy Bioethanol Dung Quất (tấn)	-	-	2.000	-	-

Ghi chú: ⁽¹⁾ đã chuyển nhượng

Sản lượng điện sản xuất phụ thuộc vào lượng nước về hồ, trong năm 2021 lượng nước về hồ của Nhà máy Thủy điện Hòa Na ít hơn so với năm 2020 do thủy văn khô hạn làm sản lượng điện giảm nhẹ so với năm 2020. Nhà máy Thủy điện Đakdrinh có lưu lượng nước về hồ tăng cao nên sản lượng điện thương mại vượt kế hoạch được giao.



II CÔNG TÁC TIẾT KIỆM, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

Hoạt động tiết kiệm sử dụng năng lượng hiệu quả nằm trong chương trình tổng thể tối ưu hóa nâng cao hiệu quả hoạt động các nhà máy khâu sau của Tập đoàn gồm: Tối ưu chi phí, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu/năng lượng đầu vào (tìm kiếm nguồn nhiên liệu/năng lượng giá rẻ thay thế, sử dụng năng lượng tái tạo (mặt trời, gió, sinh khối...)), tối ưu công tác thương mại mua nguyên liệu/năng lượng đầu vào; tối ưu, đa dạng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm đầu ra (tối ưu cơ cấu sản phẩm, nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; thực hiện chương trình tối ưu, tiết kiệm năng lượng).

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Tập đoàn, trong năm 2021 Tập đoàn đã tiết kiệm được 3.217 tỷ đồng, trong đó, tiết kiệm từ chi phí quản lý đạt 747 tỷ đồng, tiết kiệm từ chi phí sản xuất kinh doanh từ nguyên, nhiên vật liệu, nhiên liệu năng lượng, cải tiến hợp lý hóa sản xuất... đạt 1.562 tỷ đồng, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng đạt 908 tỷ đồng...

Để có được kết quả tốt nhất trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Tập đoàn đã tiến hành các biện pháp chính như sau:

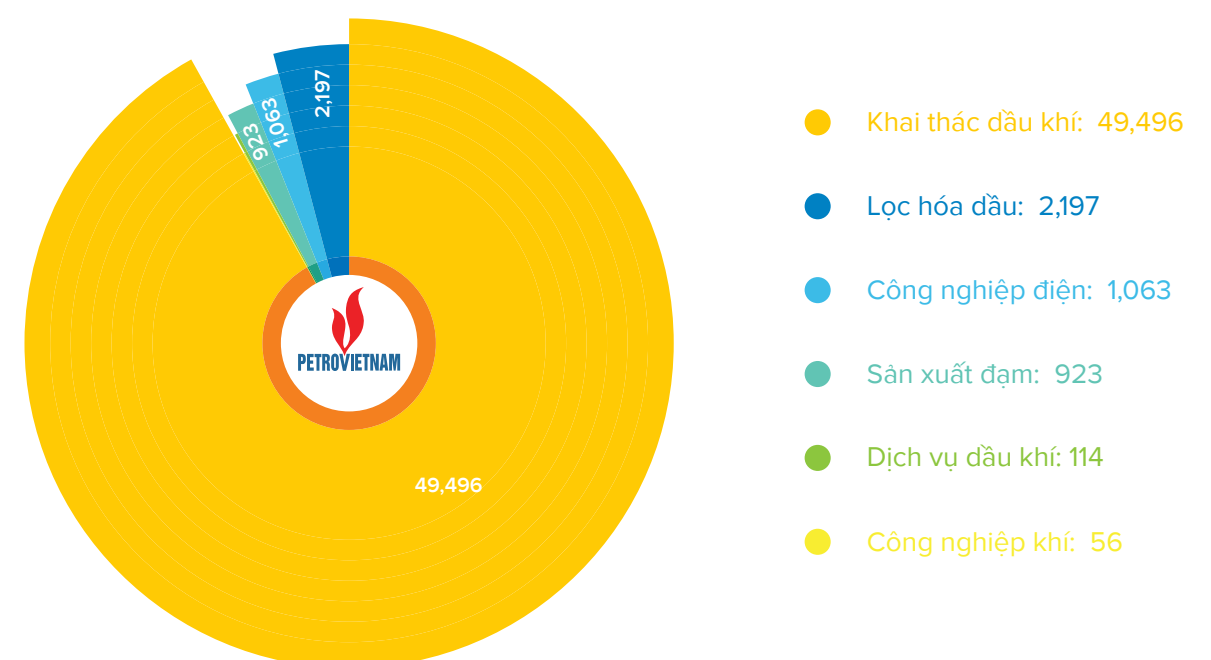
- » Thực hiện đồng bộ các giải pháp, kết hợp kinh nghiệm thực tế với quy chuẩn quản trị doanh nghiệp quốc tế. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được xây dựng và triển khai thực hiện thông qua việc khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- » Tăng cường và thường xuyên thực hiện các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ chi phí, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các cảnh báo rủi ro trong hoạt động;
- » Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào;
- » Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh;
- » Bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu;
- » Nghiên cứu công nghệ mới, nguyên vật liệu mới, sản phẩm mới;
- » Định mức lao động, định mức khai thác sử dụng máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường.

Ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cán bộ, công nhân viên trong toàn Tập đoàn luôn tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và trong cuộc sống hằng ngày. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã có chuyển biến rõ nét và sâu rộng trong ý thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên toàn Tập đoàn.

Trong năm 2021, Tập đoàn đã thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư chi phí đầu vào, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho sản phẩm, dịch vụ dầu khí. Kết quả thực hiện công tác tiết giảm chi phí trong năm của toàn Tập đoàn như sau:

- » Điện: sản xuất và sử dụng điện mặt trời, thực hiện tiết kiệm điện được 143.460 MWh;
- » Nhiên liệu: 30.546 tấn DO; 56.403 tấn khí nhiên liệu.

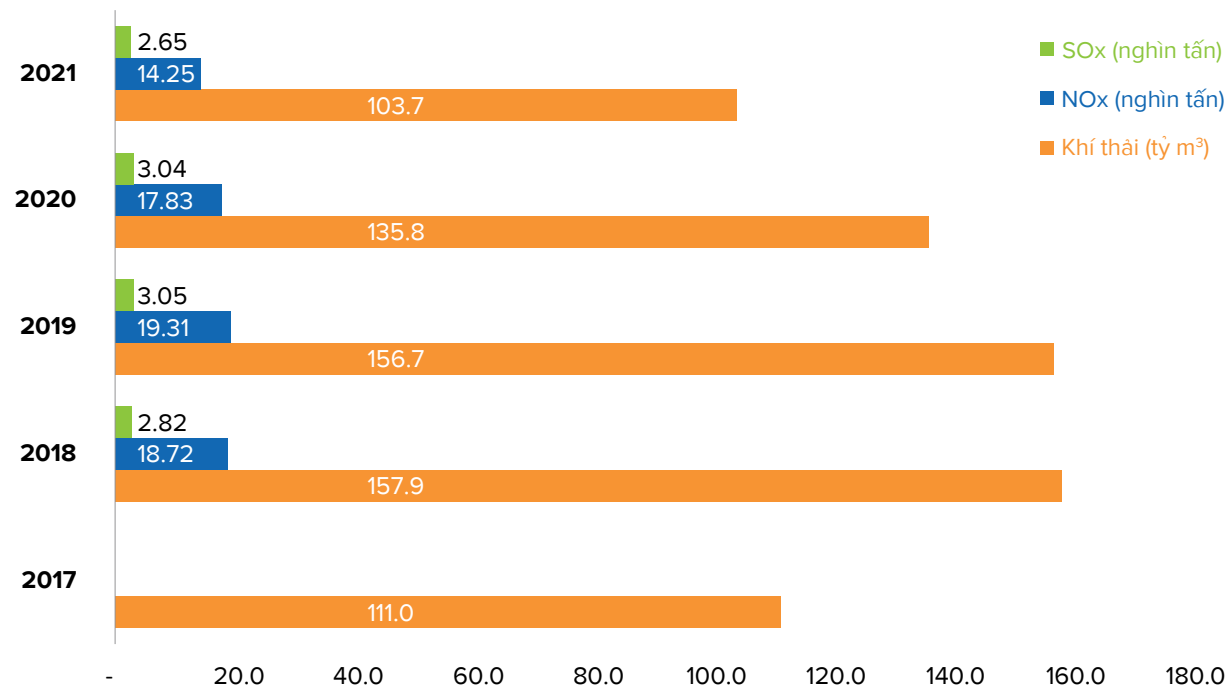
TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG NĂM 2021
(tấn dầu tương đương TOE)



TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KHÍ THẢI (KHÍ THẢI NHÀ KÍNH, NO_x, SO_x)

Khí thải phát sinh từ các hoạt động của ngành dầu khí chủ yếu từ các nhà máy lọc - hóa - dầu, nhà máy điện - đạm. Lượng khí thải phát sinh năm 2021 ít hơn so năm 2020 do nhu cầu cắt giảm sản lượng sản xuất vì nhu cầu tiêu thụ giảm. Theo thống kê, tổng phát thải phát sinh trong ngành dầu khí là khoảng 103,7 tỷ m³, giảm hơn 14% với các năm 2020.

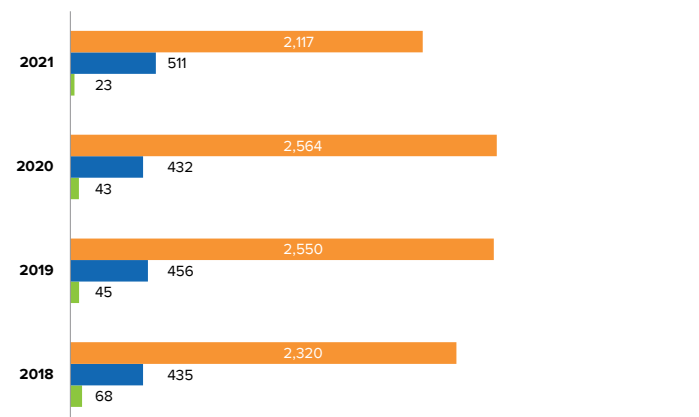
TÀI LƯỢNG KHÍ THẢI TRÊN BỜ GIAI ĐOẠN 2017 - 2021



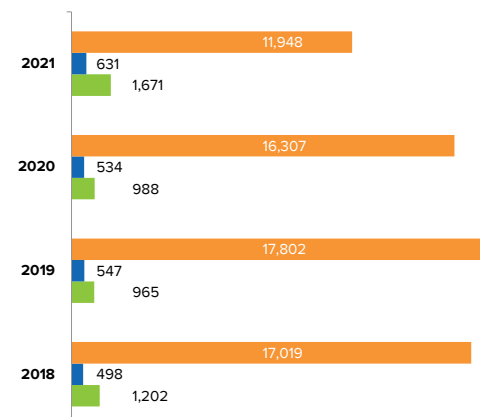
Ghi chú: Tài lượng SO_x, NO_x dựa trên số liệu quan trắc khí thải tự động và định kỳ hằng quý của các nhà máy.

**TÀI LƯỢNG SO_x
(tấn)**

■ Sản xuất điện
■ Lọc hóa dầu
■ Sản xuất đạm



**TÀI LƯỢNG NO_x
(tấn)**



Việc phát thải và tăng nồng độ các khí nhà kính (KNK) sẽ làm tăng nhiệt độ trên toàn cầu (sự nóng lên của khí hậu toàn cầu) và làm biến đổi khí hậu trong các thập niên tiếp theo. Cắt giảm phát thải KNK là vấn đề cần quan tâm của toàn thế giới nói chung và của Việt Nam, Tập đoàn nói riêng.

Quy định pháp luật mới về ứng phó với biến đổi khí hậu của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-zôn là căn cứ pháp lý quan trọng để: (i) thực hiện các biện pháp nhằm thực thi đóng góp về giảm phát thải KNK do Việt Nam cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC); (ii) quản lý các hoạt động phát thải KNK, tiền đề phát triển thị trường carbon; (iii) thực hiện các biện pháp quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-zôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát theo điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-zôn mà Việt Nam tham gia là thành viên.

KNK phát thải trong công nghiệp dầu khí và sản xuất điện chủ yếu đến từ quá trình đốt nhiên liệu, quá trình công nghệ, đốt đuốc, lưu chứa và xử lý nước thải. Năm 2021, Tập đoàn đã cập nhật và ban hành mới phương pháp kiểm kê tài lượng phát thải KNK cho các hoạt động dầu khí do Tập đoàn xây dựng phù hợp quy định pháp luật Việt Nam và thông lệ thế giới. Theo đó, kết quả kiểm kê tài lượng KNK phát sinh từ các hoạt động sản xuất của Tập đoàn trong năm 2021 là khoảng 17,02 triệu tấn CO₂ tương đương (CO_{2e}).

Nhìn chung, lượng phát thải KNK năm

	2017	2018	2019	2020	2021
Phát thải khí nhà kính trực tiếp (triệu tấn CO_{2e})⁸					
CO ₂	17,57	19,29	22,50	18,50	16,26
CH ₄	0,25	0,25	0,22	0,20	0,42
N ₂ O	0,10	0,10	0,11	0,08	0,34

⁸: Cập nhật lại kết quả kiểm kê giai đoạn 2017-2020 theo Hướng dẫn kiểm kê khí thải cho các hoạt động dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 455/QĐ-DKVN ngày 25/1/2022).

2021 giảm so với các năm trước, điều này khá phù hợp với hoàn cảnh do năm 2021 dịch bệnh làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Kết quả phát thải KNK tách theo từng lĩnh vực cho thấy, hơn 60% lượng KNK là từ lĩnh vực điện. Lượng KNK năm 2021 của lĩnh vực điện giảm so với các năm trước, nguyên nhân do sản lượng sản xuất điện giảm trong năm 2021 do dịch bệnh và hoạt động của Nhà máy Điện Vũng Áng 1 giảm công suất vì các nguyên nhân dừng trung tu tổ máy số 2 và sự cố tại tổ máy số 1.

	2017	2018	2019	2020	2021
Phát thải khí nhà kính theo lĩnh vực (triệu tấn CO_{2e})					
Thăm dò khai thác dầu khí	4,04	4,39	4,23	2,95 ⁹	3,32
Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí ¹⁰	0,09	0,12	0,12	0,12	0,22
Công nghiệp điện	11,14	11,81	12,59	11,94	10,55 ¹¹
Công nghiệp chế biến dầu khí (Lọc dầu) ¹²	1,65	2,02	1,76	1,68	1,90
Công nghiệp chế biến dầu khí (Đạm) ¹³	0,74	0,80	0,78	0,89	0,67
Dịch vụ dầu khí	0,34	0,58	3,40 ¹⁴	1,30 ¹⁵	0,36 ¹⁶

Ghi chú: Phạm vi trực tiếp (đốt nhiên liệu, công nghệ sản xuất, lưu chứa & vận chuyển, Flare, xử lý nước thải).

⁹: Sản lượng khai thác dầu khí giảm đáng kể, tiêu thụ Khí nhiên liệu/DO/FO giảm mạnh.

¹⁰: Lĩnh vực công nghiệp khí năm 2017-2020 chỉ kiểm kê các nhà máy chế biến khí.

¹¹: Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 bị sự cố tổ máy 1 (từ tháng 9 đến hết năm), trung tu tổ máy 2 (tháng 8 đến tháng 10).

¹²: Tính toán lại theo số liệu của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (2017-2020) theo Hướng dẫn kiểm kê khí thải cho các hoạt động dầu khí.

¹³: Tính toán lại theo số liệu của các nhà máy đạm (2017-2020) theo Hướng dẫn kiểm kê khí thải cho các hoạt động dầu khí.

¹⁴: Tạm tính gồm cả tài lượng phát thải từ vận tải biển trong nước và quốc tế của PVTrans giai đoạn quý II/2019 đến quý IV/2019;

¹⁵: Tạm tính gồm cả tài lượng phát thải từ vận tải biển trong nước và quốc tế của PVTrans giai đoạn quý I/2020 đến quý III/2020;

¹⁶: Chỉ bao gồm tài lượng phát thải từ vận tải biển trong nước của PVTrans.

II CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU KHÍ THẢI ĐÃ THỰC HIỆN

PVN và các đơn vị thành viên đều chú trọng đến việc thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ATSKMT, tuân thủ các chuẩn mực trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường trong công tác thiết kế, xây dựng, vận hành sản xuất. Vì vậy, khí thải phát sinh luôn được kiểm kê, đánh giá để có những biện pháp quản lý phù hợp và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường của Việt Nam và quốc tế.

Khí thải phát sinh từ các nhà máy đều được thu gom và xử lý tuân thủ theo quy định về bảo vệ môi trường của Việt Nam và quốc tế (đối với các nhà máy vay vốn của Tổ chức Tài chính thế giới) trước khi thải ra môi trường như: Đối với bụi (thiết bị lọc bụi bằng túi vải, bằng cyclone và tĩnh điện), khử khí SO_x (hệ thống khử lưu huỳnh FGD bằng nước biển hoặc đá vôi), khử khí NO_x (hấp thụ khí hoặc kiềm, khử khí NO_x bằng xúc tác có chọn lọc (SCR))... tùy thuộc vào đặc tính dòng khí thải và cấu hình công nghệ của từng loại nhà máy.

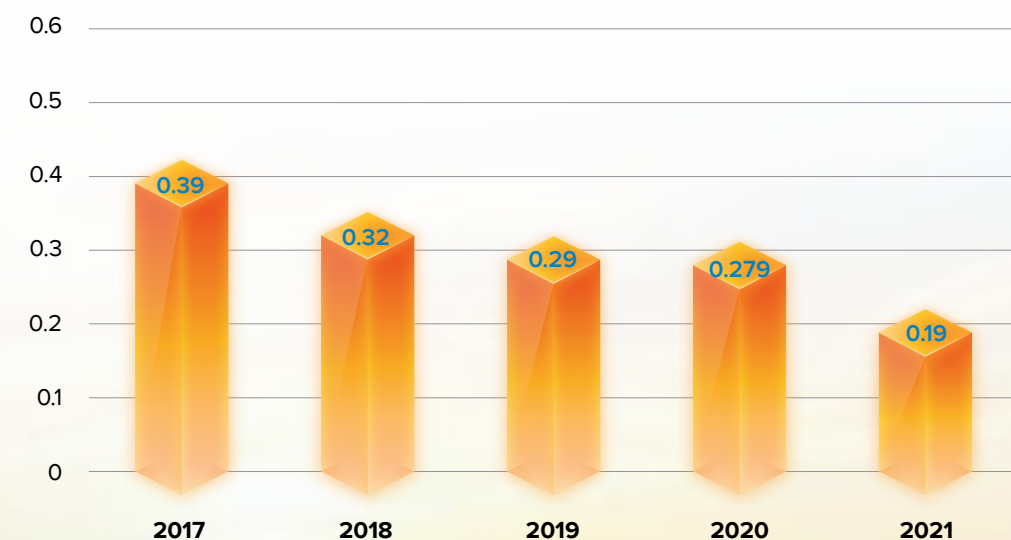
Bên cạnh việc lắp đặt các hệ thống xử lý khí thải tại nguồn theo công nghệ tiên tiến, các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã góp phần đáng kể vào việc giảm chỉ số năng lượng tiêu thụ của các nhà máy/công trình dầu khí, đồng thời giảm thiểu lượng khí nhà kính và khí ô nhiễm phát thải ra môi trường. Các nguồn khí thải đều được các nhà máy quan trắc thường xuyên/định kỳ và giám sát chặt chẽ đảm bảo hàm lượng chất ô nhiễm phát thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn thải hiện hành. Hiện tại, các nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu, sản xuất đạm của Tập đoàn đều đã được lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động và truyền tải dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương giám sát theo quy định.

II LƯỢNG HYDROCARBON ĐỐT BỎ

Thực hiện Quy chế khai thác dầu khí, Tập đoàn đã yêu cầu các nhà thầu khai thác dầu khí thực hiện nghiêm ngặt việc hạn chế đốt bỏ và triệt để thu hồi, sử dụng khí đồng hành. Lượng khí hydrocarbon chỉ được đốt bỏ trên các công trình khai thác ngoài khơi trong các trường hợp như khí thấp áp không đủ áp lực để thu gom, xả áp để duy trì vận hành khai thác an toàn, hoạt động bảo dưỡng định kỳ, hoạt động thử via hoặc trong trường hợp xảy ra sự cố. Bên cạnh các quy định trên, Tập đoàn yêu cầu các nhà thầu khai thác dầu khí phải trình nộp kế hoạch đốt bỏ khí hydrocarbon hằng năm để Tập đoàn phê duyệt và kiểm soát.

Lượng khí hydrocarbon phải đốt bỏ từ các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi liên tục giảm theo các năm, cụ thể năm 2021 lượng khí hydrocarbon phải đốt bỏ khoảng 0,20 triệu tấn, giảm so năm 2020 khoảng 28,38%. Với chiến lược phát triển của Tập đoàn, trong tương lai, Tập đoàn cùng với các nhà thầu sẽ cố gắng nghiên cứu tìm ra các giải pháp để kiểm soát tốt hơn nữa các hoạt động khai thác dầu khí ngoài khơi, giảm tối đa các sự cố vượt áp nhằm hạn chế tối đa lượng hydrocarbon cần phải đốt bỏ.

TỔNG LƯỢNG KHÍ ĐỐT BỎ NGOÀI KHƠI GIAI ĐOẠN 2017-2021
(triệu tấn)



TỔNG LƯỢNG NƯỚC LẤY VÀO SỬ DỤNG, CÁC NGUỒN NƯỚC BỊ TÁC ĐỘNG

Nước mặt

Năm 2021, lượng nước mặt sử dụng khoảng 2.480 triệu m³. Lượng nước mặt của ngành dầu khí chủ yếu sử dụng cho mục đích làm mát.

Năm 2021, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đưa vào vận hành nên làm tăng lượng nước mặt tiêu thụ.

TỔNG LƯỢNG NƯỚC MẶT TIÊU THỤ TỪ CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ (m³)

Hoạt động	2017	2018	2019	2020	2021
Thăm dò khai thác dầu khí	33.858	24.534	23.888	15.782	33.739
Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	339.781	-	-	1.065.916	421
Công nghiệp điện	980.838.838	1.917.368.490	2.048.565.795	1.997.473.448	2.436.463.130
Công nghiệp chế biến dầu khí	20.793.102	36.070.942	27.972.550	45.636.897	44.178.804
Dịch vụ dầu khí	1.914.424	350.003	274.866	363.279	230.372
Tổng cộng	1.003.920.003	1.953.813.969	2.076.837.099	2.044.555.322	2.480.906.466

Nước ngầm

Nhu cầu sử dụng và tiêu thụ nước ngầm của ngành dầu khí là tương đối thấp, đa số sử dụng tạm thời trong thời gian thi công. Năm 2021, lượng nước ngầm tiêu thụ giảm rất nhiều, chủ yếu từ các hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí.

TỔNG LƯỢNG NƯỚC NGẦM TIÊU THỤ TỪ CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ (m³)

Hoạt động	2017	2018	2019	2020	2021
Căn cứ trên bờ của công trình khai thác dầu khí	-	1.062	1.204	2.133	2.894
Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	6.711	77.221	3.838	1.935	2.118
Công nghiệp điện	151.296	116.341	54.194	47.627	48.589
Công nghiệp chế biến dầu khí	40	1.292	300	88	3
Dịch vụ dầu khí	227.063	295.100	191.961	93.246	65.631
Tổng cộng	385.110	491.016	251.497	145.029	119.235

Nước cấp

Cũng như các ngành sản xuất khác, ngành dầu khí sử dụng nước cấp cho hoạt động sản xuất, cho lò hơi và cho sinh hoạt. Nguồn nước này được lấy trực tiếp từ hệ thống cấp nước sạch của địa phương. Lượng nước cấp trong năm 2021 giảm so với năm 2020 do các nhà máy điện giảm công suất vận hành và hoạt động sản xuất của các đơn vị dầu khí giảm do dịch bệnh.

TỔNG LƯỢNG NƯỚC CẤP TIÊU THỤ TỪ CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ (m³)

Hoạt động	2017	2018	2019	2020	2021
Căn cứ trên bờ của công trình khai thác dầu khí	900	793.185	753.471	757.843	761.716
Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	-	281.282	325.336	356.372	316.417
Công nghiệp điện	-	3.037.678	2.296.364	2.872.140	2.299.858
Công nghiệp chế biến dầu khí	1.027.498	2.204.421	4.257.637	4.198.782	4.521.535
Dịch vụ dầu khí	-	679.775	1.187.630	753.984	479.323
Tổng cộng	1.028.398	6.996.341	8.820.438	8.939.121	8.378.849

II TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH DỮ LIỆU NƯỚC THẢI

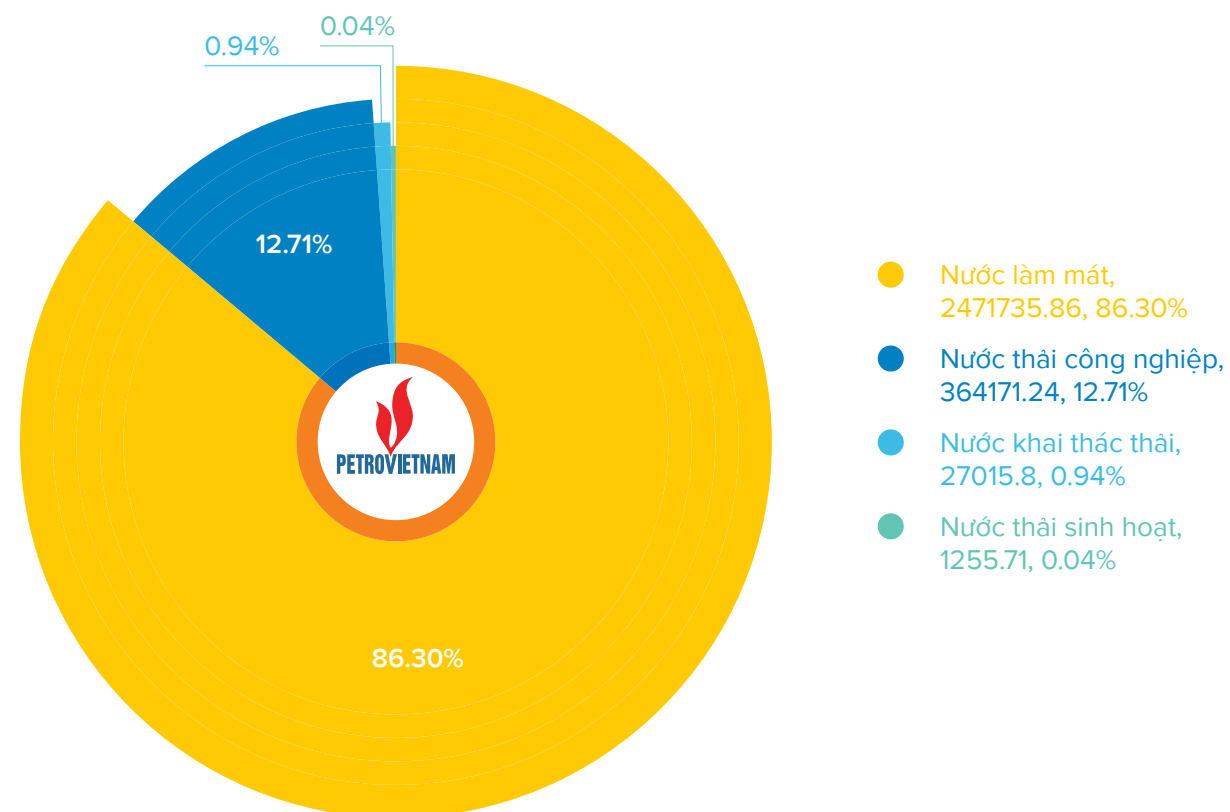
Năm 2021, thời gian giãn cách xã hội kéo dài do dịch bệnh nên lượng nước thải sinh hoạt có phần giảm nhẹ so với các năm trước. Tổng lượng nước thải phát sinh từ các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn năm 2021 đã tăng đáng kể so với năm 2020, chủ yếu là do lượng nước thải công nghiệp tăng cao trong lĩnh vực điện (hoạt động của Nhà máy điện Vũng Áng 1).

TÀI LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH NĂM 2021 THEO LĨNH VỰC

Đơn vị tính: nghìn m³

Lĩnh vực	Tổng lượng nước thải sinh hoạt	Tổng lượng nước thải công nghiệp	Tổng lượng nước khai thác thải	Lượng nước làm mát
Thăm dò khai thác	631,99	0,57	27.015,80	-
Công nghiệp khí	93,26	45,47	-	-
Công nghiệp điện	38,01	361.830,94	-	2.146.396,53
Chế biến dầu khí	93,33	2.196,94	-	325.338,71
Dịch vụ dầu khí	399,12	97,32		0,62

TỶ LỆ NƯỚC THẢI PHÁT SINH TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ NĂM 2021



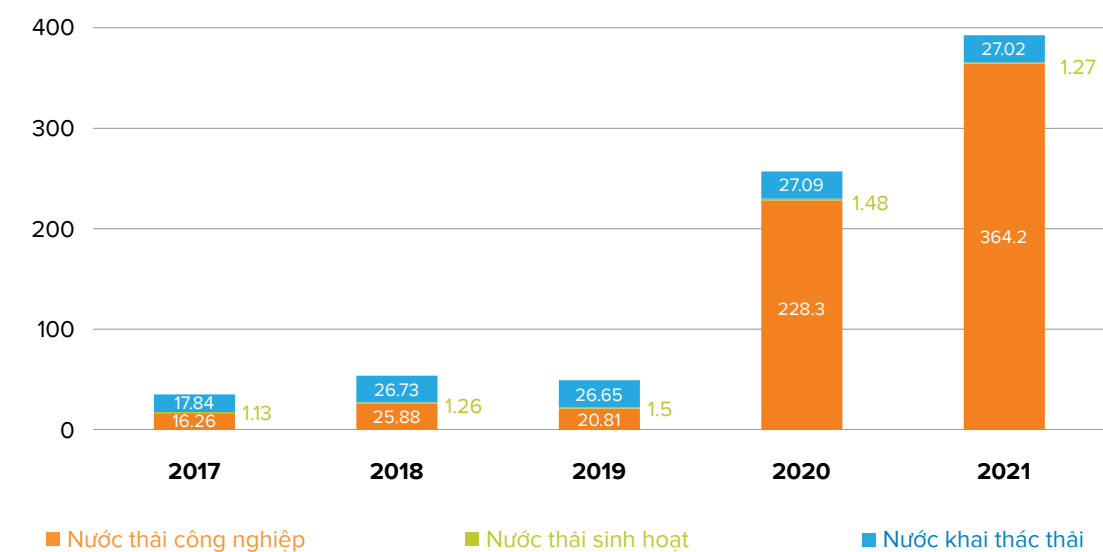
THỐNG KÊ TÀI LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

Đơn vị tính: triệu m³

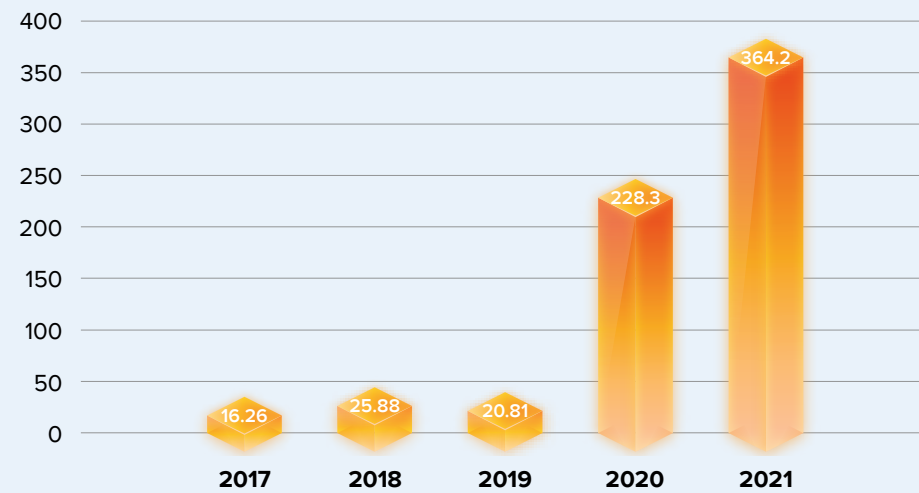
Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Nước thải công nghiệp	16,26	25,88	20,81	228,3	364,2
Nước thải sinh hoạt	1,13	1,26	1,50	1,48	1,27
Nước khai thác thải	17,84	26,73	26,65	27,09	27,02
Tổng	35,23	53,87	48,97	254,42	392,60

Lượng nước thải phát sinh từ các công trình của Tập đoàn trong giai đoạn 2017 - 2021 được thể hiện trong biểu đồ dưới đây:

TÀI LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH GIAI ĐOẠN 2017 - 2021 (triệu m³)



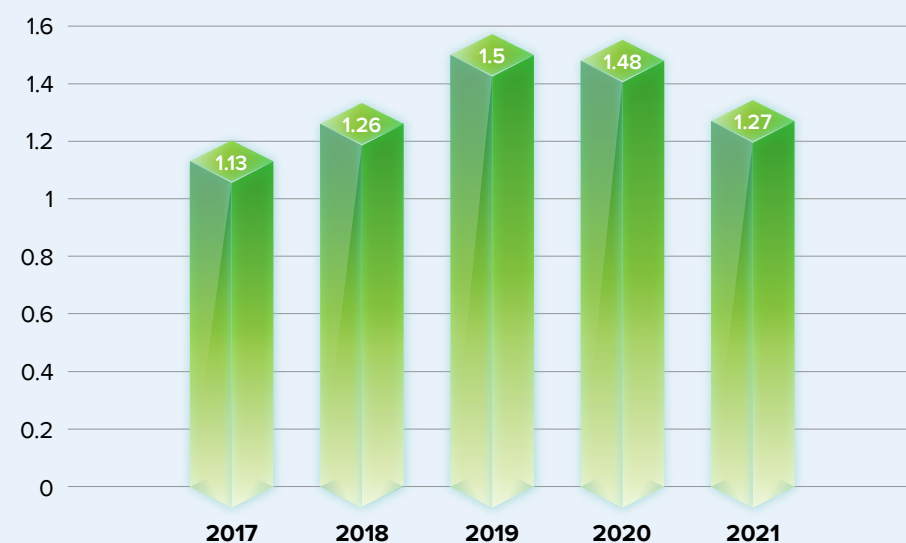
TÀI LƯỢNG NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017 - 2021 (triệu m³)



TÀI LƯỢNG NƯỚC KHAI THÁC THẢI GIAI ĐOẠN 2017 - 2021 (triệu m³)



TÀI LƯỢNG NƯỚC THẢI SINH HOẠT GIAI ĐOẠN 2017 - 2021 (triệu m³)



ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC NGUỒN TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI

Nước thải phát sinh từ các hoạt động của ngành dầu khí bao gồm nước khai thác thải từ hoạt động khai thác dầu khí, nước thải công nghiệp từ các nhà máy lọc - hóa - dầu, chế biến khí, nhiệt điện và nước thải sinh hoạt từ công nhân lao động. Tất cả các loại nước thải này đều được thu gom và xử lý tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của Luật BVMT trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- » Nước khai thác phát sinh từ các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi chủ yếu ô nhiễm dầu được thu gom, xử lý hoàn toàn đảm bảo hàm lượng dầu trong nước sau xử lý nhỏ hơn 40 mg/l, tuân theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 35:2010/BTNMT - Về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển; nước sàn nhiễm dầu và nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tuân thủ theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT trước khi thải ra ngoài môi trường biển;
- » Nước thải công nghiệp từ các nhà máy lọc - hóa - dầu, chế biến khí, nhiệt điện và nước thải sinh hoạt từ công nhân lao động chủ yếu ô nhiễm dầu, COD, BOD5, TSS, NH4+, phenol, kim loại nặng, Coliforms... được thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải hiện đại gồm xử lý hóa lý và sinh học tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT - Về nước thải công nghiệp và QCVN 14:2008/BTNMT - Về nước thải sinh hoạt.
- » Nước làm mát không tham gia vào quá trình công nghệ mà chỉ dùng trao đổi nhiệt làm mát cho các thiết bị công nghệ, do đó nước không có bất kỳ tiếp xúc với hóa chất hoặc chất thải trong suốt quá trình này nên chất lượng nước xả không thay đổi so với nước đầu vào, ngoại trừ nhiệt độ nước tăng lên khoảng 8-10°C so với nhiệt độ nước đầu vào. Nhiệt độ tăng sẽ gây tác động đến hệ sinh thái tại khu vực môi trường tiếp nhận. Vì thế, các đơn vị dầu khí luôn luôn kiểm soát đảm bảo nhiệt độ nước làm mát thải nhỏ hơn 40°C trước khi thải ra ngoài môi trường tuân thủ yêu cầu của Luật BVMT hiện hành. Ngoài ra, để ngăn ngừa vi sinh vật bám cặn và gây ăn mòn thiết bị, nước làm mát thường châm hóa chất khử trùng gốc clo. Hàm lượng chất khử trùng được tính toán với liều lượng vừa đủ để khi thải ra nguồn tiếp nhận đảm bảo lượng clo dư phải thấp hơn 1 mg/l tuân theo giới hạn thải cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT - Về nước thải công nghiệp.

Bên cạnh lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải tiên tiến đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý tuân thủ theo các quy định của Luật BVMT hiện hành, các đơn vị dầu khí thực hiện chương trình quan trắc nguồn thải định kỳ và trình nộp báo cáo kết quả bảo vệ môi trường cho cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh hằng năm.

Ngoài ra, các nhà máy lọc - hóa - dầu và nhiệt điện có lượng nước thải phát sinh lớn đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để phát hiện kịp thời chất lượng nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn hoặc hiệu quả của hệ thống xử lý có sự cố để nhanh chóng thực hiện các biện pháp giảm thiểu các rủi ro gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống xử lý nước thải được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo hệ thống luôn vận hành hiệu quả. Do đó, nước thải phát sinh từ các hoạt động của Tập đoàn đã được xử lý tuân thủ theo quy định, không gây tác động hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến môi trường tiếp nhận.

TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH DỮ LIỆU QUẢN LÝ CHẤT THẢI KHOAN, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

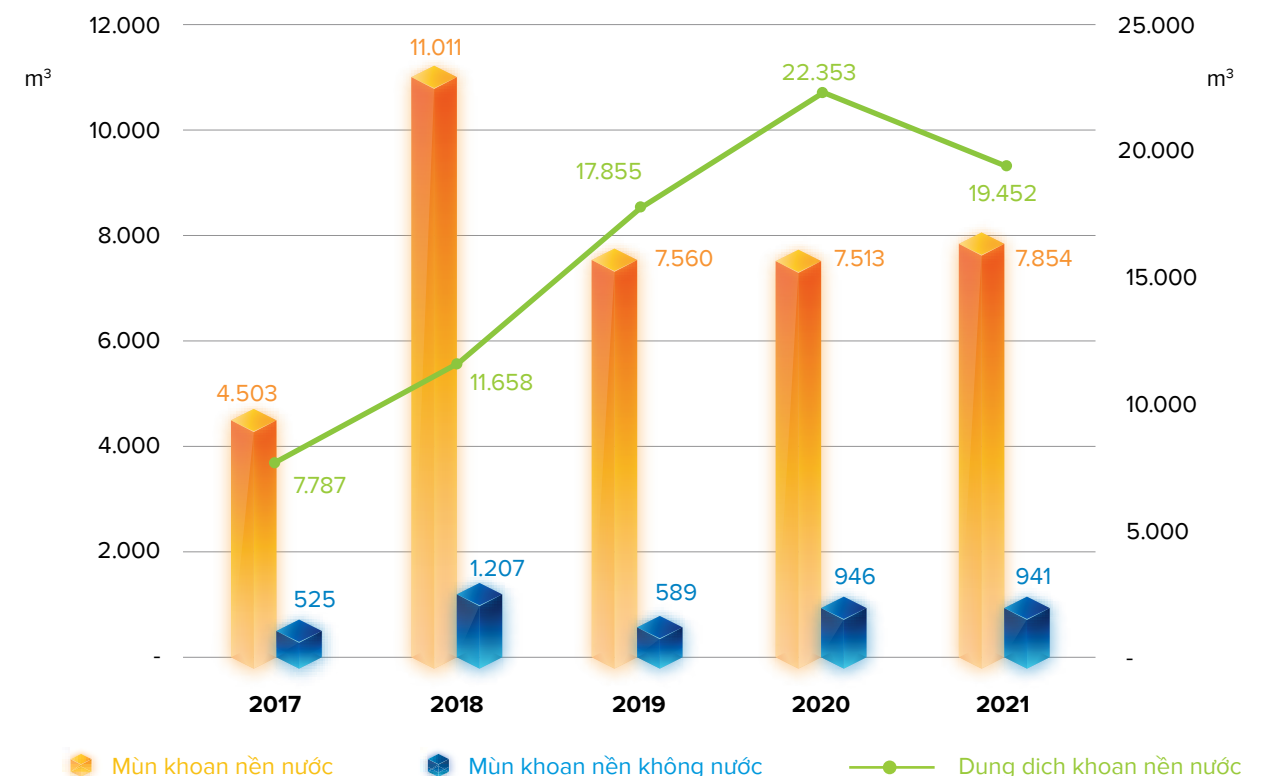
Chất thải khoan

Chất thải khoan phát sinh từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí bao gồm dung dịch khoan (DDK) nền nước và DDK nền không nước đã qua sử dụng, mùn khoan nền nước và mùn khoan nền không nước. Tùy thuộc đặc điểm địa chất của vỉa chứa dầu khí, DDK nền nước hoặc DDK nền không nước sẽ được lựa chọn sử dụng phù hợp. Việc sử dụng và thải bỏ DDK và mùn khoan trong các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên biển đã và đang được kiểm soát và quản lý chặt chẽ:

- » DDK và mùn khoan nền nước sau khi sử dụng được phép thải bỏ trực tiếp xuống vùng biển cách bờ (đất liền), ranh giới khu vực nuôi trồng thủy sản, khu bảo vệ thủy sản và khu vui chơi giải trí dưới nước lớn hơn 3 hải lý, tuân thủ quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT;
- » DDK và mùn khoan nền không nước được đánh giá có tác động đến môi trường hơn so với DDK và mùn khoan nền nước, do đó trước, trong và sau khi sử dụng DDK và mùn khoan nền không nước phải tuân thủ theo các quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT và QCVN 36:2010/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển:
 - » DDK nền không nước sử dụng phải đảm bảo độc tính trầm tích và khả năng phân rã sinh học tuân thủ theo quy định của QCVN 36:2010/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển;
 - » Mùn khoan nền không nước được thu gom và xử lý đảm bảo DDK nền không nước bám dính trong mùn khoan nhỏ hơn 9,5% trọng lượng ướt tuân theo quy định của QCVN 36:2010/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển trước khi thải xuống vùng biển cách bờ (đất liền), ranh giới khu vực nuôi trồng thủy sản, khu bảo vệ thủy sản và khu vui chơi giải trí dưới nước lớn hơn 12 hải lý;
 - » DDK nền không nước sau khi sử dụng đối với hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí được thu gom hoàn toàn và vận chuyển về bờ để tái sử dụng cho các chiến dịch khoan khác hoặc chuyển giao cho đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để xử lý.

Ngoài ra, các nhà thầu dầu khí đã thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ để theo dõi và đánh giá diễn biến môi trường tại khu vực triển khai dự án, đồng thời báo cáo định kỳ cho Tập đoàn và cơ quan quản lý Nhà nước.

Thống kê lượng chất thải khoan phát sinh trong giai đoạn 2017-2021 thể hiện trong biểu đồ dưới đây:



Năm 2021, lượng chất thải khoan phát sinh từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí ít hơn so với năm 2020, trong đó chủ yếu phát sinh DDK và mùn khoan nền nước.

Để có đầy đủ cơ sở dữ liệu đánh giá các tác động của chất thải khoan phát sinh từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên biển đến chất lượng trầm tích và quần xã sinh vật đáy. Tập đoàn đã thực hiện chương trình quan trắc và đánh giá các ảnh hưởng môi trường tại các giếng khoan thăm dò và khoan phát triển tại bồn trũng Cửu Long và Nam Côn Sơn thông qua các đề tài/nhiệm vụ nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu về tác động môi trường của các hoạt động dầu khí tại bồn trũng Cửu Long trong giai đoạn 1995-2016 và tại bồn trũng Nam Côn Sơn giai đoạn 1995-2019 cho thấy mùn khoan thải khi sử dụng các DDK nền không nước như Saraline 200, Saraline 185V và Neoflo 1-58 phân tán cục bộ xung quanh vị trí khoan; chất lượng trầm tích và quần xã sinh vật đáy tại nhiều khu vực khảo sát được phục hồi hoàn toàn sau khi chấm dứt hoạt động khoan. Dựa trên căn cứ khoa học quan trọng này, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu các ảnh hưởng của việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước trong các hoạt động dầu khí trên biển Việt Nam đến hệ sinh thái biển cũng như khả năng tự phân rã sinh học trong môi trường biển tự nhiên để đề xuất kiến nghị sửa đổi QCVN 36:2010/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển vừa đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, vừa bảo đảm tiêu chí bảo vệ môi trường, tạo điều kiện hợp lý cho PVN và các đơn vị, nhà thầu dầu khí trong quá trình áp dụng.

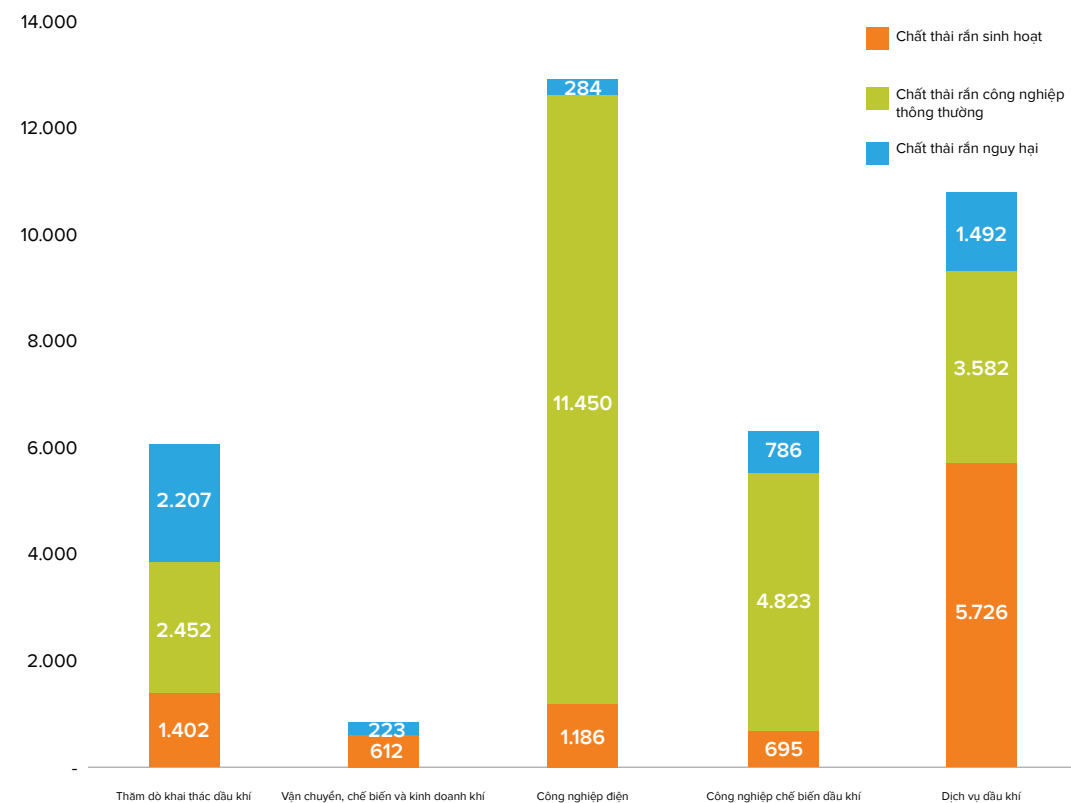


Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại

Toàn bộ chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của các cơ sở trong ngành dầu khí được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ tạm thời tại các cơ sở và sau đó chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định hiện hành về quản lý chất thải. Các loại chất thải rắn bao gồm: Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

Loại và lượng chất thải rắn phát sinh theo từng lĩnh vực hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn năm 2021 thể hiện trong biểu đồ dưới đây:

THỐNG KÊ LƯỢNG CHẤT THẢI NĂM 2021

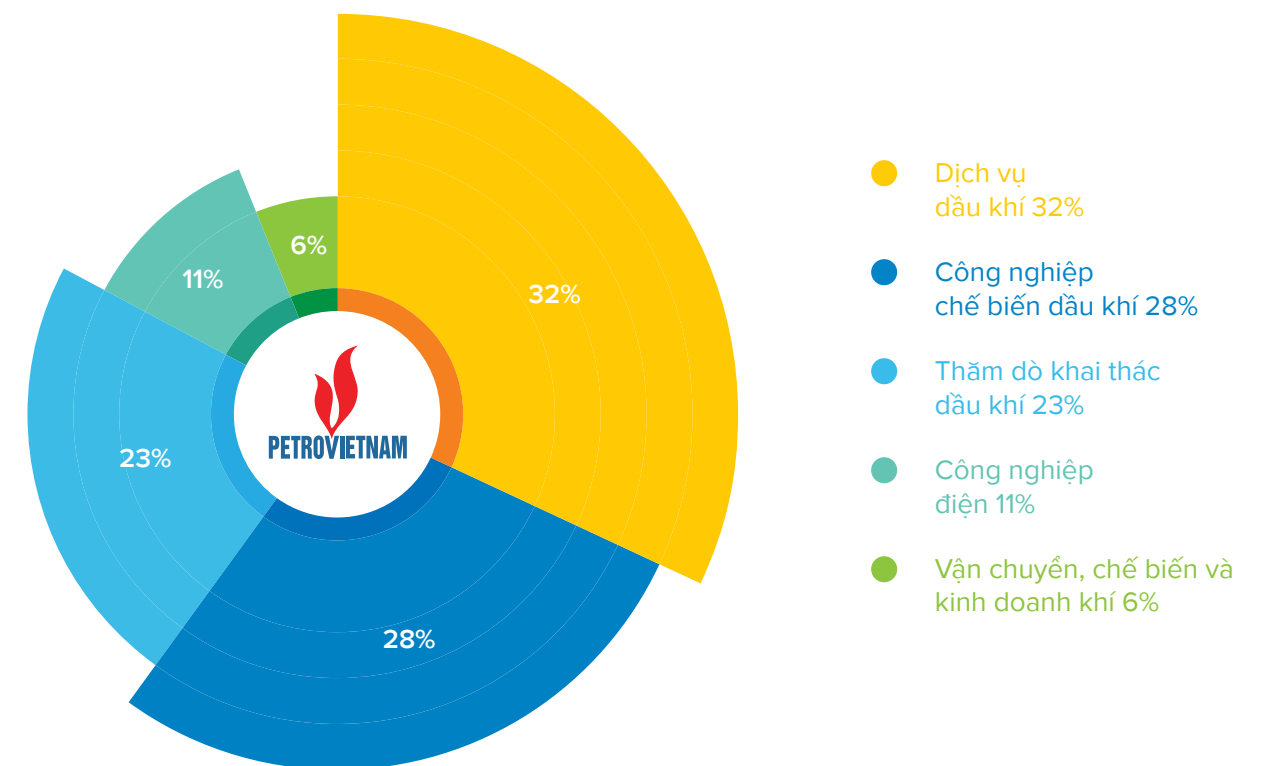


Lượng chất thải công nghiệp của lĩnh vực điện trong năm 2021 tăng cao là do lượng tro xỉ thải của Nhà máy điện Sông Hậu 1 đi vào vận hành vào cuối năm 2021 hiện được tạm tính vào chất thải công nghiệp thông thường.

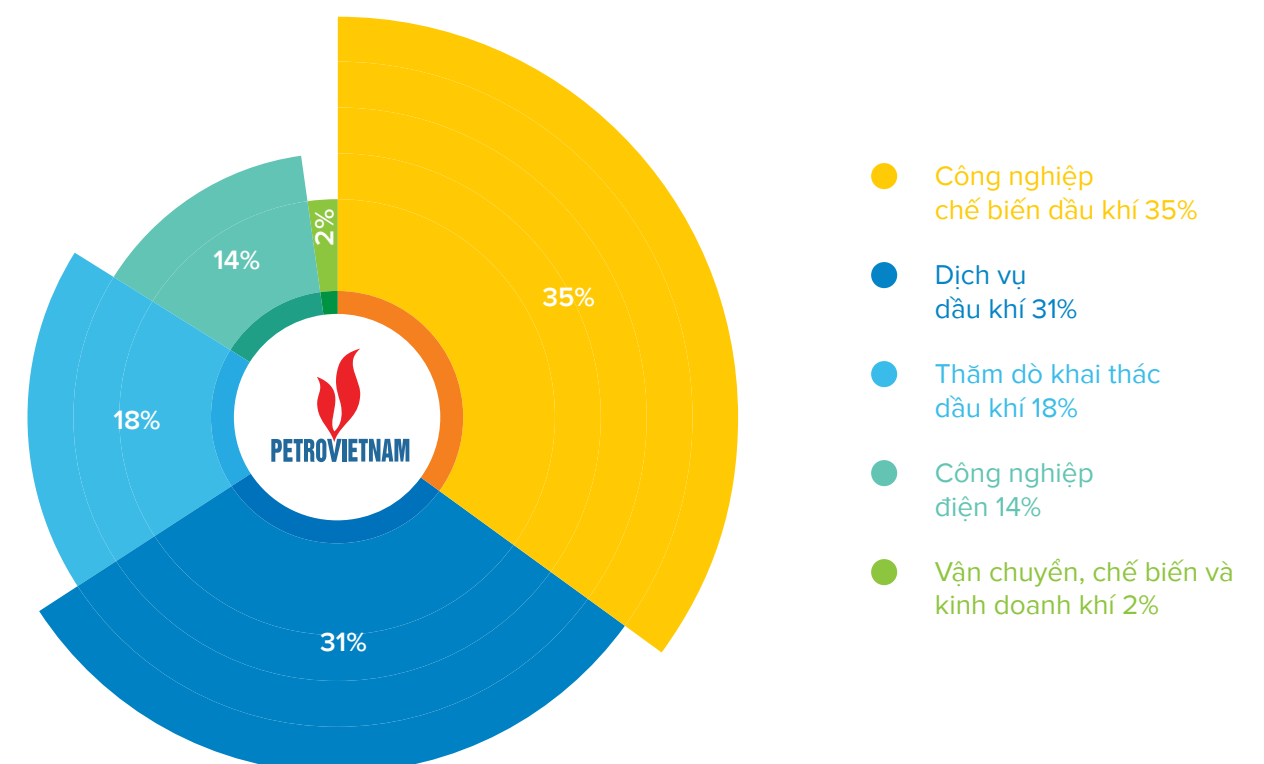
Trong giai đoạn 2017 - 2021, chất thải rắn phát sinh từ ngành công nghiệp điện (tính cả tro, xỉ thải của nhà máy nhiệt điện than) chiếm trên 82% tổng lượng chất thải rắn phát sinh, trong đó chất thải công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt chiếm tỷ trọng chính. Dịch bệnh Covid-19 diễn biến khá nặng nề, thời gian giãn cách xã hội dài, nhiều đơn vị đã triển khai chương trình làm việc 3 tại chỗ nên lượng chất thải sinh hoạt vẫn phát sinh nhiều trong năm 2021.



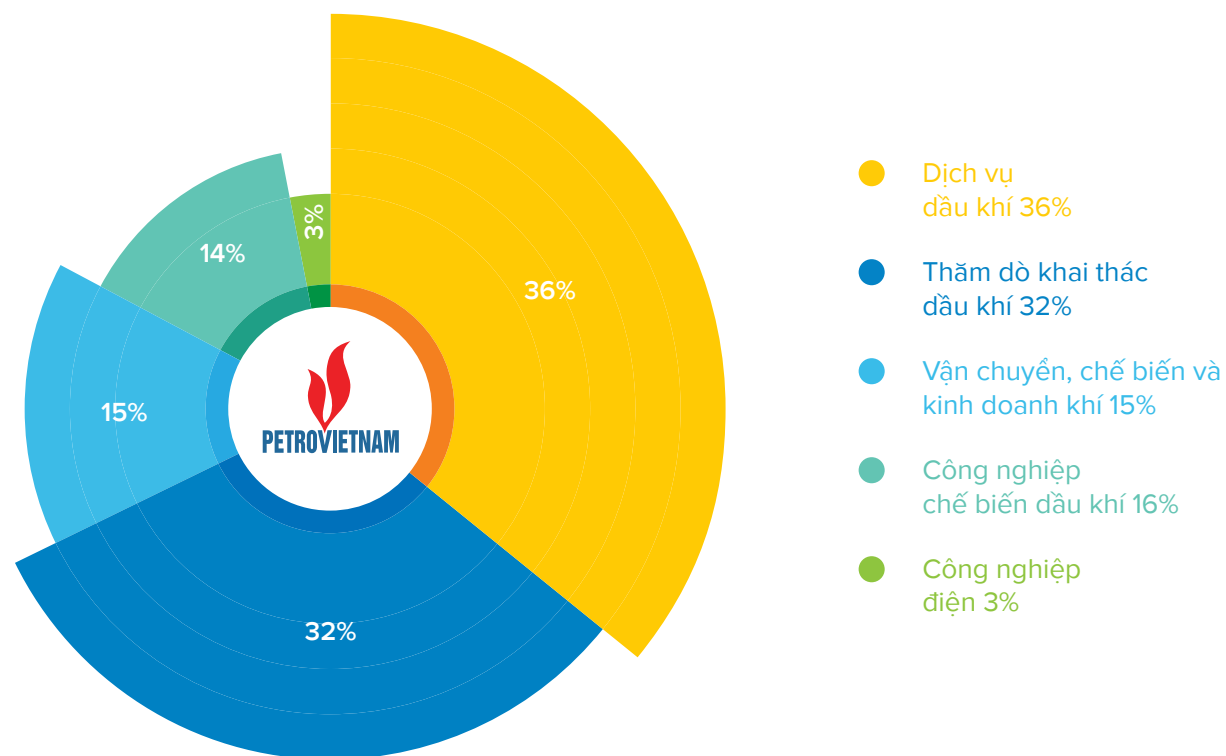
**TỶ LỆ PHÂN BỐ CHẤT THẢI TRONG CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**



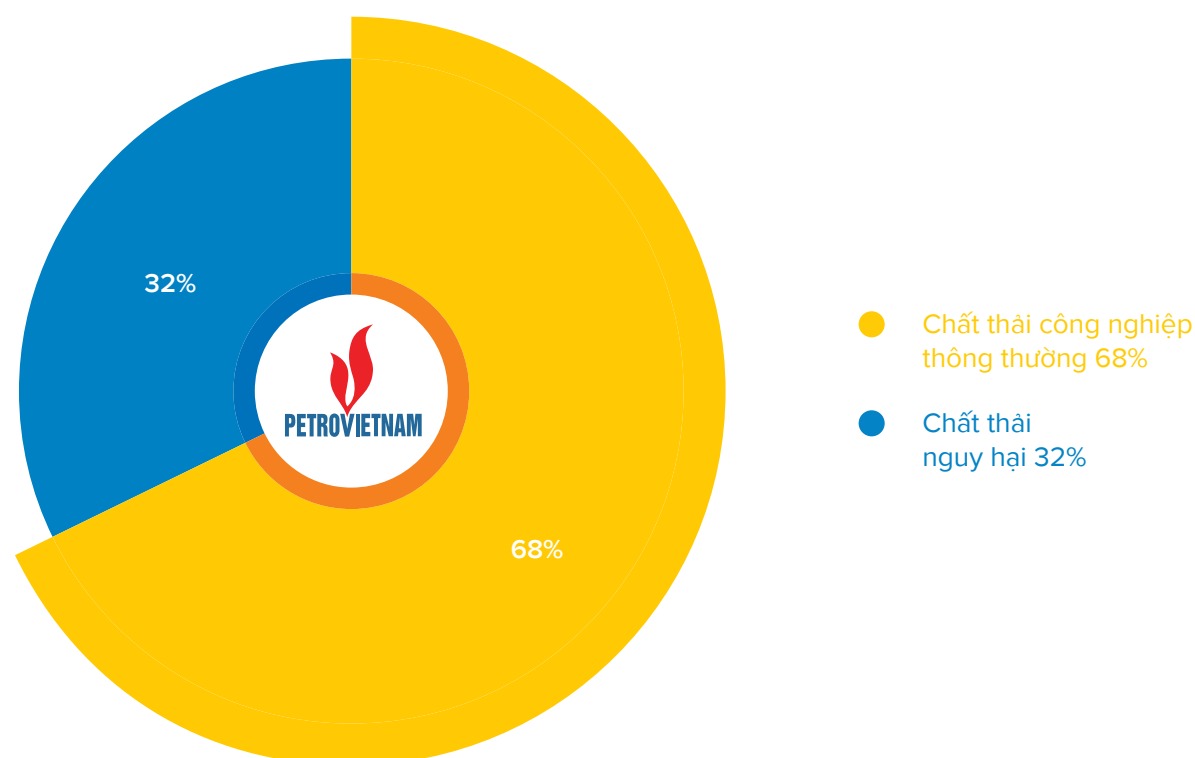
**PHÂN BỐ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT & CTRCN THÔNG THƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**



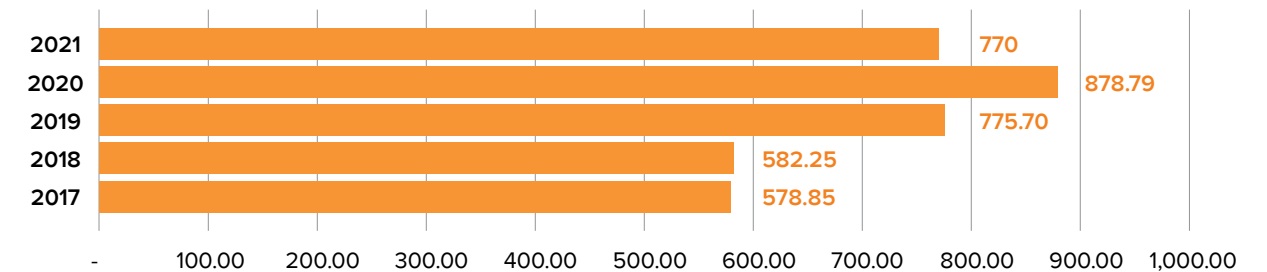
PHÂN BỐ CHẤT THẢI NGUY HẠI GIAI ĐOẠN 2017 - 2021



TỶ LỆ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017 - 2021



LUỢNG TRO XỈ THẢI TRONG ĐIỆN THAN GIAI ĐOẠN 2017 - 2021



Các cơ sở trong ngành dầu khí phát sinh chất thải luôn luôn xem xét năng lực xử lý cũng như văn bản pháp lý của các nhà thầu xử lý chất thải trước khi chọn lựa và ký hợp đồng xử lý chất thải, thường xuyên tổ chức kiểm tra địa điểm và giám sát quá trình xử lý của nhà thầu để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Cho đến nay, Tập đoàn chưa ghi nhận bất cứ vấn đề môi trường nào tại các khu vực tiếp nhận xử lý chất thải rắn.

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH TIẾT KIỆM NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT HÀNG HÓA

Các biện pháp Tập đoàn đã và đang áp dụng để nhằm thực hiện công tác tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh:

- » Tập đoàn tăng cường, thường xuyên thực hiện các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ chi phí, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các cảnh báo rủi ro trong hoạt động; thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh;
- » Tổ chức các phong trào thi đua sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- » Rà soát, liên tục bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; nghiên cứu công nghệ mới, nguyên vật liệu mới, sản phẩm mới; định mức lao động, định mức khai thác sử dụng máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường;
- » Rà soát, hoàn chỉnh, tối ưu các quy trình kỹ thuật nhằm hạn chế lãng phí do lỗi sản xuất;
- » Xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi gây thất thoát, lãng phí trong sản xuất kinh doanh;
- » Tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Tập đoàn; nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn thể lãnh đạo các cấp và người lao động;
- » Kiểm tra hằng năm công tác thực hành tiết kiệm ở Tập đoàn;
- » Các đơn vị thành viên xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm, báo cáo thực tế công tác tiết kiệm, giám sát thực hiện tại các đơn vị theo định kỳ hằng tháng, quý.

Phương hướng tiết kiệm nguyên vật liệu sử dụng trong năm 2022:

- » Tiếp tục thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Tập đoàn;

- » Tăng cường và thường xuyên thực hiện các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ chi phí, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và cảnh báo kịp thời các rủi ro trong hoạt động;
- » Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào;
- » Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất vận hành các nhà máy, tối ưu hóa dự phòng vật tư, hạn chế tối đa tồn đọng vốn;
- » Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh;
- » Không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong đơn vị;
- » Tổ chức phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

TIÊU CHUẨN BENZEN, CHÌ VÀ LƯU HUỖNH TRONG SẢN PHẨM XĂNG DẦU

Benzen có thể được sử dụng như phụ gia thêm vào xăng để cải thiện trị số octane, tuy nhiên hàm lượng Benzen trong xăng bị giới hạn do liên quan đến vấn đề an toàn sức khỏe. Hiện nay tiêu chuẩn Benzen trong xăng tại các quốc gia phát triển rất khắt khe (< 1%tt) so với Tiêu chuẩn Việt Nam là < 2,5%tt (mức 2 & mức 3), < 1% (mức 4).

Xăng pha chì là xăng có pha thêm Tetraethyl chì ($C_2H_5)_4Pb$, có tác dụng làm tăng khả năng chịu nén của nhiên liệu, dẫn đến tiết kiệm khoảng 30% lượng xăng sử dụng. Khí thải từ xăng pha chì không chỉ gây ô nhiễm không khí mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe con người. Tuy nhiên, từ năm 2001, sản phẩm xăng pha chì đã không được sử dụng tại thị trường Việt Nam.

Lưu huỳnh có trong dầu thô và được thu hồi, xử lý để sản phẩm xăng dầu đạt tiêu chuẩn, tuy nhiên trong sản phẩm vẫn còn tồn dư lượng nhỏ. Hàm lượng lưu huỳnh cao trong sản phẩm xăng dầu sẽ gây ăn mòn và làm giảm tuổi thọ hệ thống động cơ, hàm lượng lưu huỳnh càng cao khi cháy sẽ phát thải hàm lượng muội và SO_x càng cao trong khí thải. Tiêu chuẩn Việt Nam là < 500ppm (mức 2 & mức 3), < 50ppm (mức 4). Tại châu Âu, tiêu chuẩn Euro5 cho chỉ tiêu lưu huỳnh là 10ppm.

Các sản phẩm xăng dầu của Tập đoàn sản xuất cung cấp cho thị trường bao gồm xăng A92, xăng A95, dầu DO, FO... Các sản phẩm xăng dầu đều đạt tiêu chuẩn theo QCVN 1:2015 mức 2 và 3, tuy nhiên chỉ tiêu Benzen và lưu huỳnh chưa đạt được mức 4 (QCVN 1:2015) & tiêu chuẩn Euro 5 (BS EN 228:2008).

CẢI TIẾN, NÂNG CẤP CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VỀ CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn không ngừng nghiên cứu, phát huy sáng kiến, sáng chế, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và tiết kiệm chi phí. Ngoài các giải pháp nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính ra môi trường, trong năm 2021, một số đề xuất các giải pháp, sáng kiến, cải tiến quan trọng nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu suất nhà máy, góp phần giảm phát thải chất thải. Một số giải pháp được áp dụng cho nhà máy Lọc dầu Dung Quất (BSR) như:

- » Sáng kiến nâng công suất phân xưởng PP lên 115%, mang lại hiệu quả hơn 70 tỷ đồng/năm;
- » Sáng kiến “Tối đa công suất cụm phân xưởng Naphtha để tăng khả năng sản xuất xăng và tăng tính linh động chế biến các loại dầu thô nhập ngoại tại NMLD Dung Quất”, mang lại hiệu quả 15 triệu USD/năm;
- » Sáng kiến “Tối ưu hóa vận hành hệ thống làm mát bằng nước biển (vận hành 3 bơm thay cho 4 bơm)” mang lại hiệu quả 1,2 triệu USD/năm;
- » Sáng kiến “Thiết kế logic điều khiển mới cho van 032-UV-001/02, 032-UV-011/12 và 032-UV-013/014 để nâng cao độ tin cậy vận hành cho mạng nước ngưng tránh gây dừng các phân xưởng công nghệ và nhà máy” mang lại hiệu quả 5,4 tỷ VNĐ/năm;
- » Sáng kiến “Giải pháp tự chế tạo các loại đệm làm kín (gaskets) để thay thế trong quá trình bảo dưỡng van an toàn” mang lại hiệu quả 660 triệu VNĐ/năm;
- » Sáng kiến “Thu hồi dung môi nhẹ (Toluen, n-Heptan) từ các dung dịch dầu thải bằng phương pháp chưng cất quay” mang lại hiệu quả 260 triệu VNĐ/năm.
- » Thực hiện các chương trình tối ưu hóa Advance Process Control (APC) giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

NSRP cũng thực hiện các chương trình cải tiến để giảm hydrocarbon đốt ở Flare, phối trộn dầu thô KSLC để tăng công suất phân xưởng. CDU trong giai đoạn thay xúc tác, nghiên cứu tối ưu hóa LPG trong xăng, chương trình Advance Process Control...

ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG TẠI PVN



Với phương châm **“Bảo vệ môi trường gắn với văn hóa Dầu khí”**, PVN và các đơn vị đã triển khai đồng bộ và toàn diện các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường của Việt Nam và quốc tế. Tất cả các công trình và dự án được triển khai mới cũng như đang vận hành của Tập đoàn đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, cụ thể như sau:

Dự án/công trình	Yêu cầu của pháp luật về môi trường	Mức độ tuân thủ
Dự án đầu tư mới	» Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường	100% các dự án đều tiến hành theo đúng yêu cầu của pháp luật
Trước khi vận hành chính thức các công trình xử lý chất thải	» Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường	100% các công trình đều thực hiện đúng quy trình và được các cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận.
Công trình đang vận hành khai thác và sản xuất	» Giám sát định kỳ và liên tục các nguồn thải » Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, biện pháp ứng phó sự cố hóa chất. » Đăng ký sổ chủ nguồn thải, chất thải nguy hại » Xin giấy phép khai thác nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước » Thông báo với các cơ quan chức năng trong trường hợp có những thay đổi so với các nội dung đã được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường	100% các công trình đều thực hiện theo đúng quy định của Luật
Kết thúc vòng đời của công trình	» Thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí	Chưa có công trình, thiết bị và phương tiện nào tiến hành thu dọn

AN TOÀN CÔNG NGHIỆP VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP CỦA PVN

PVN luôn nhận thức sâu sắc trách nhiệm kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị cơ sở, các đối tác nước ngoài thực thi tuân thủ quy định pháp luật về ATSKMT, là doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực an toàn, môi trường, từng bước hoàn thiện các hướng dẫn kiểm soát an toàn, môi trường, ứng phó với các sự cố đặc thù riêng của ngành, đảm bảo đạt các yêu cầu của công nghiệp dầu khí quốc tế. Trong đó, quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp luôn được đặc biệt quan tâm và là một phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý ATSKMT của toàn Tập đoàn.

Bên cạnh chính sách ATSKMT, các thành phần và các quy trình chính được công bố trong Sổ tay Hệ thống quản lý ATSKMT của PVN đóng vai trò là các yêu cầu thiết yếu cho mọi hoạt động của Tập đoàn. Trong đó, hệ thống quản lý an toàn sức khỏe của PVN được thực hiện và cải tiến liên tục thông qua triển khai thực tiễn và nghiên cứu hoàn thiện hệ thống tài liệu hướng dẫn ATSKMT. PVN đã bổ sung thêm các tài liệu về an toàn vào hệ thống quản lý ATSKMT, bao gồm:

- » Hoàn tất việc cập nhật, sửa đổi, chỉnh sửa và xây dựng mới các tài liệu hệ thống quản lý an toàn sức khỏe của Tập đoàn trong năm 2021 bao gồm:
 - » Hướng dẫn triển khai công tác an toàn, sức khỏe lao động trong các dự án;
 - » Hướng dẫn thiết lập hệ thống quản lý an toàn công nghệ trong các hoạt động dầu khí;
 - » Hướng dẫn thiết lập và áp dụng bộ chỉ số hiệu quả an toàn công nghệ trong hoạt động thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí;
 - » Hướng dẫn quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với hệ thống điều khiển công nghiệp của các công trình dầu khí;
 - » Hướng dẫn thiết lập sơ đồ mối nguy tại môi trường làm việc cho các công trình dầu khí;
 - » Hướng dẫn thực hiện đánh giá HAZOP cho các công trình dầu khí;
- » Tiếp tục rà soát, cập nhật, sửa đổi các tài liệu về an toàn, an toàn công nghệ để bổ sung vào hệ thống văn bản, quy định của Tập đoàn về ATSKMT;

Vấn đề sức khỏe và bệnh nghề nghiệp người lao động cũng được PVN và các đơn vị thành viên đặc biệt quan tâm. Trong các năm qua, Tập đoàn tăng cường kiểm soát tình trạng sức khỏe và bệnh nghề nghiệp của người lao động và tiến hành thực hiện các hành động cụ thể nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu các tác nhân gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, điển hình như:

- » Xây dựng các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động an toàn vệ sinh lao động - phòng, chống cháy nổ;
- » Thường xuyên kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ tại các đơn vị thành viên;
- » Phát hiện và kiến nghị khắc phục kịp thời các biện pháp an toàn, chính sách an toàn;
- » Không ngừng nâng cao chất lượng trong công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị, không ngừng cải thiện điều kiện môi trường làm việc, chăm sóc sức khỏe của người lao động...

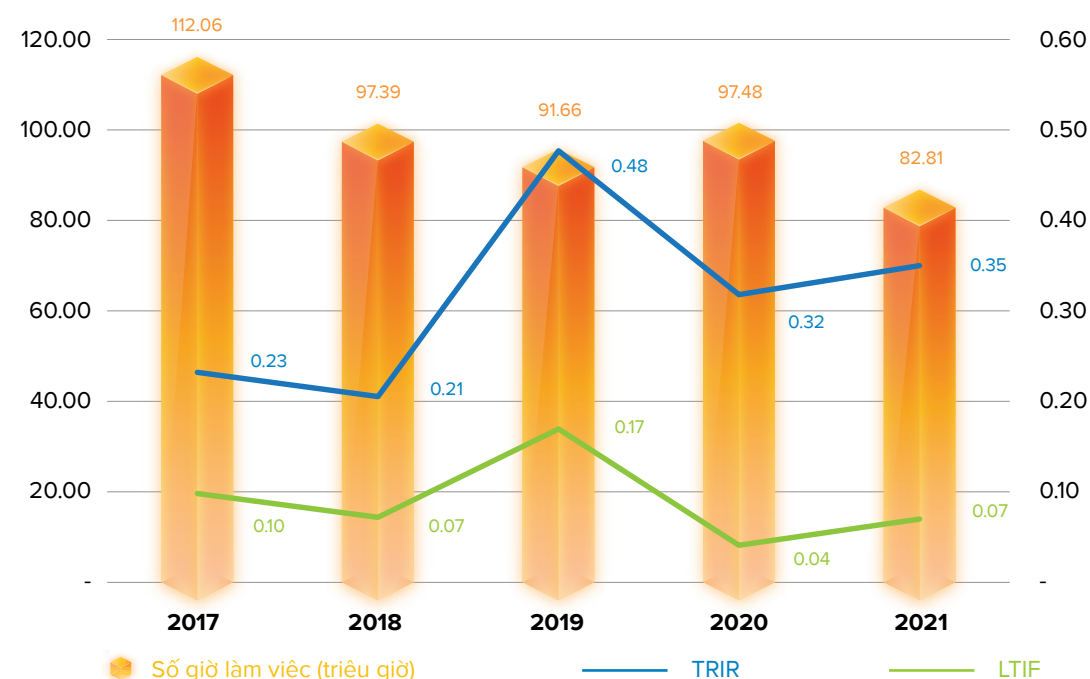
THỐNG KÊ, PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU THƯƠNG TẬT, TỬ VONG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP VÀ LTI

Năm 2021, PVN và các đơn vị thành viên tiếp tục duy trì công tác quản lý an toàn, phòng ngừa tai nạn, sự cố trong các hoạt động của mình. Các công trình dầu khí vận hành an toàn, luôn được giám sát và quản lý chặt chẽ về các chỉ tiêu an toàn sức khỏe môi trường, tần suất tai nạn lao động và sự cố tiếp tục duy trì ở mức thấp và không có sự cố gây thiệt hại tới tài sản của các đơn vị trong Tập đoàn.

THỐNG KÊ SỐ LIỆU AN TOÀN SỨC KHỎE CỦA TẬP ĐOÀN GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng số lao động (người)	50.267	52.180	51.759	54.600	54.839
Số giờ làm việc (triệu giờ)	112,06	97,39	94,35	97,48	82,81
Tai nạn ghi nhận (vụ)	26	20	45	31	29
Số người chết (người)	1	0	2	1	2
Số ngày công bị mất (ngày)	11	7	16	4	6
Số người bị bệnh nghề nghiệp (người)	89	52	77	68	75
TRIR	0,23	0,21	0,48	0,32	0,35
LTIF	0,10	0,07	0,17	0,04	0,07

THỐNG KÊ TỶ LỆ THƯƠNG TẬT VÀ TẦN SUẤT SỐ TAI NẠN MẤT NGÀY CÔNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2021



Tỷ lệ thương tật và tần suất số tai nạn mất ngày công giai đoạn 2017 - 2021

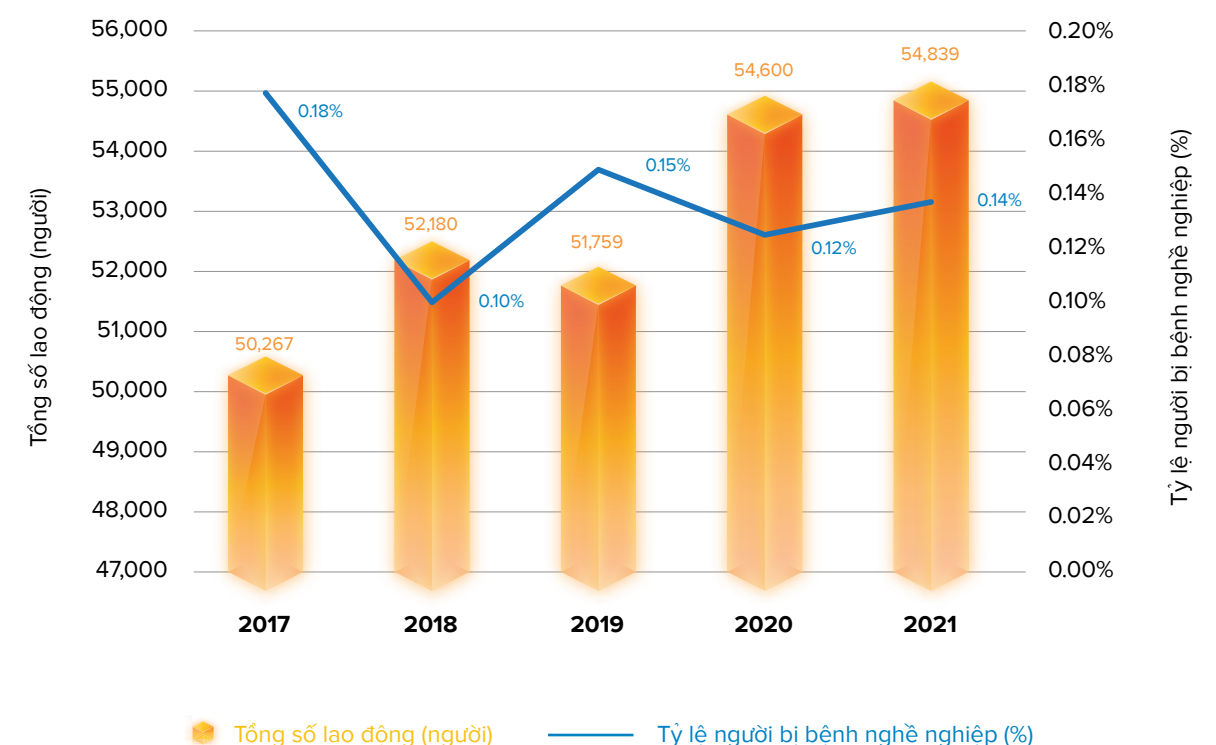
Năm 2021, tổng số vụ tai nạn ghi nhận là 29 vụ, giảm 30,1% với năm 2020 và 44,4% so với năm 2019; chỉ số tổng tỷ lệ thương tật được ghi nhận (Total Recordable Injury Rate - TRIR) và tần suất số tai nạn mất ngày công (Lost Time Injury Frequency - LTIF) lần lượt ở mức 0,35 và 0,07, tăng nhẹ so với năm 2020, tuy nhiên thấp hơn so với năm 2019. Nguyên nhân các chỉ số TRIR và LTIF tăng là do tổng số giờ làm việc trong năm 2021 giảm 15% so với năm 2020 vì dịch Covid-19, mặc dù tổng số tai nạn ghi nhận giảm. Nhìn chung, giảm đáng kể ở tổng số lượng tai nạn lao động cho thấy công tác quản lý ATSKMT của toàn Tập đoàn trong năm 2021 tiếp tục được duy trì và đạt hiệu quả tốt.

Trong giai đoạn 2017 - 2021, thống kê tỷ lệ thương tật và tần suất tai nạn mất ngày công cho thấy, tỷ lệ xảy ra tai nạn lao động mức độ nặng có xu hướng tăng ở nửa cuối giai đoạn. Như vậy, mặc dù các biện pháp kiểm soát rủi ro an toàn lao động của các đơn vị trong toàn Tập đoàn đã mang đến hiệu quả về giảm thiểu tần suất xảy ra sự cố tai nạn lao động, tuy nhiên mức độ nghiêm trọng của các tai nạn có xu hướng tăng. Do đó, PVN và các đơn vị thành viên luôn chú trọng tăng cường quản lý các mối nguy có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng và các biện pháp bảo hộ lao động cá nhân.

Số lao động bị bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2021

Tỷ lệ lao động mắc bệnh nghề nghiệp trong năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020, tuy nhiên tỷ lệ mắc bệnh nghề nghiệp ở mức rất thấp.

TỶ LỆ BỆNH NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017 - 2021



Tổng số lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại tăng hơn so với năm 2020. Môi trường độc hại mà người lao động thường xuyên tiếp xúc chủ yếu gồm: Ôn, rung, hơi khí độc, bụi và nóng.

Môi trường làm việc	2017	2018	2019	2020	2021
Không gian hạn chế	3.688	2.981	2.839	2.839	3.246
Ấm ướt	1.651	1.280	1.304	1.304	1.786
Quá nóng	5.866	3.918	4.388	4.388	4.239
Quá lạnh	141	86	64	64	634
Ôn	17.207	16.861	17.817	17.817	17.684
Rung	8.587	8.275	7.586	7.586	6.661
Bụi	9.267	9.726	4.749	4.749	4.569
Hơi khí độc	11.884	7.069	2.574	2.574	5.183
Điện từ trường	3.697	2.255	1.796	1.796	1.981
Bức xạ ion	1.079	369	190	190	185
Tổng	63.067	52.820	43.307	43.307	46.168

ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN, SỨC KHỎE

PVN và các đơn vị thành viên luôn duy trì tốt việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về ATSKMT trong quá trình hoạt động. Các văn bản pháp luật mới về ATSKMT đều được kịp thời cập nhật, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cho cán bộ chuyên trách ATSKMT, người lao động của Tập đoàn.

Hầu hết các đơn vị, nhà thầu dầu khí đều đã lập danh mục các tài liệu pháp luật cần tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm. Qua các hình thức thực hiện đa dạng như giao cho bộ phận ATSKMT chuyên trách, bán chuyên trách, quản lý chất lượng hệ thống... hoặc ký kết với doanh nghiệp có chức năng liên quan... đảm bảo việc cập nhật đúng và đầy đủ quy định pháp luật ATSKMT trong toàn Tập đoàn.

Để đảm bảo các quy định pháp luật luôn được tuân thủ trong suốt quá trình hoạt động, PVN và các đơn vị thành viên thường xuyên chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác ATSKMT tại các đơn vị thành viên và các nhà thầu dầu khí nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề tồn tại. Các kết quả ghi nhận trong năm 2021 như sau:

Tự kiểm tra công tác ATVSLĐ:

- » Tổ chức đoàn kiểm tra rà soát, đánh giá thường xuyên công tác ATSKMT - PCCC 3 đơn vị tại TP HCM, Vũng Tàu, Thái Bình (dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2).

Phối hợp kiểm tra/giám sát công tác ATSKMT:

- » Tham gia đoàn làm việc với PVFCCo về tình hình triển khai công tác bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2021;
- » Tham gia đoàn kiểm tra hai phía Việt - Nga về công tác ATVSLĐ- PCCN;
- » Tham gia kiểm toán kỹ thuật hằng năm về công tác ATSKMT đối với các nhà thầu dầu khí.

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE, QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG NGHỆ, BẢO VỆ TÀI SẢN

Trong quá trình triển khai các dự án, giống như công tác quản lý môi trường, công tác quản lý an toàn sức khỏe được yêu cầu nhận diện và quản lý ngay từ giai đoạn thiết kế, xây dựng đến chạy thử, vận hành thương mại. Tập đoàn đã và đang áp dụng mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường, kiểm soát các mối nguy có thể tác động đến sản xuất kinh doanh, trong khi vẫn tạo ra các giá trị bền vững. Để đảm bảo các công trình dầu khí vận hành an toàn và hiệu quả, PVN và các đơn vị thành viên đang thực hiện các biện pháp quản lý về an toàn sức khỏe như sau:

- » Lập và trình Bộ Công Thương phê duyệt tài liệu quản lý an toàn (Chương trình quản lý an toàn, Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và báo cáo đánh giá định lượng rủi ro) cho các dự án, công trình nhằm nhận diện các vấn đề ATSKMT chính và đề ra các biện pháp ngăn ngừa các tai nạn, sự cố. Thẩm định và trình Bộ Công Thương phê duyệt các tài liệu quản lý an toàn theo Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí và Thông tư số 43/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương cho công trình, dự án dầu khí;



- » Thực hiện xem xét HAZOP để đảm bảo thiết kế của các công trình dầu khí có mức độ an toàn phù hợp;
- » Thực hiện đánh giá rủi ro định tính cho các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên khi công trình đi vào vận hành;
- » Triển khai hệ thống cấp phép làm việc và thực hiện phân tích an toàn trước khi tiến hành các công việc có nguy cơ cao và các công việc không thường xuyên.

Hệ thống quản lý an toàn công nghệ phải được áp dụng tại các công trình dầu khí sử dụng công nghệ có tính rủi ro cao để nhận diện, đánh giá, kiểm soát các mối nguy công nghệ và rút kinh nghiệm từ thực tế nhằm ngăn ngừa các hoạt động có thể dẫn đến sự cố và thương tật. Các yêu cầu cụ thể bao gồm:

- » Đảm bảo an toàn công nghệ là nhiệm vụ cốt lõi mà đơn vị sản xuất phải cam kết thực hiện với sự tham gia chủ động của tất cả các nhân sự có liên quan vào hệ thống quản lý an toàn công nghệ;
- » Các mối nguy và rủi ro công nghệ phải được phân tích cặn kẽ và đánh giá đầy đủ, thích hợp nhằm mục đích lên kế hoạch và triển khai các hoạt động ổn định, hiệu quả và an toàn;
- » Đối với những công nghệ có tính rủi ro cao, đặc biệt tại các công trình dầu khí thuộc lĩnh vực thăm dò khai thác, chế biến lọc hóa dầu, vận chuyển phân phối các sản phẩm dầu khí, đơn vị phải có hệ thống quản lý an toàn công nghệ, xác định chỉ số an toàn công nghệ hợp lý để đảm bảo rủi ro về an toàn công nghệ được kiểm soát ở mức chấp nhận được;
- » Sử dụng các biện pháp đo lường; giám sát việc áp dụng bộ chỉ số hiệu quả an toàn công nghệ kết hợp quá trình phân tích, đúc kết những bài học kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả quản lý an toàn công nghệ;
- » Trong bối cảnh cần triển khai áp dụng các kỹ thuật công nghệ mới nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề đảm bảo an toàn thông tin, đặc biệt đối với các hệ thống điều khiển công nghiệp đã được đặt ra và đang được xem xét, nghiên cứu để từng bước kiểm soát toàn diện các mối nguy về an toàn công nghệ.

Đánh giá tuân thủ các yêu cầu được thực hiện thông qua những hồ sơ, tài liệu sau:

- » Hệ thống, quy trình, hướng dẫn quản lý an toàn công nghệ;
- » Sổ tay vận hành, các hướng dẫn làm việc an toàn;
- » Tài liệu thông tin an toàn công nghệ;
- » Quy trình công nghệ và bộ chỉ số hiệu quả an toàn công nghệ áp dụng;
- » Báo cáo giám sát;
- » Báo cáo phân tích mối nguy, đánh giá rủi ro công nghệ, quản lý nhà thầu, quản lý sự thay đổi, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp sự cố công nghệ;
- » Tài liệu, hồ sơ đào tạo, đánh giá năng lực quản lý an toàn công nghệ;
- » Hồ sơ điều tra tai nạn, sự cố, đo lường, kiểm tra, kiểm định;
- » Xem xét của lãnh đạo và các đề xuất cải tiến liên tục.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TƯ VẤN, PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với tinh thần không được chủ quan, lơ là, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối, không làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác phòng, chống dịch Covid-19 luôn được PVN và các đơn vị thành viên xem là nhiệm vụ trọng tâm và được triển khai, quán triệt thực hiện đến toàn bộ các đơn vị thành viên, người lao động toàn Tập đoàn.

Trong năm 2021, nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, PVN và các đơn vị thành viên đã thực hiện các hành động nhằm hướng dẫn, hỗ trợ người lao động, cụ thể như sau:

- » Ban hành 08 Chỉ thị yêu cầu các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19;
- » Ban hành Hướng dẫn công tác kiểm dịch y tế phòng, chống lây nhiễm Covid-19 đối với người lao động ra làm việc trên công trình biển, phương tiện nổi, người điều khiển phương tiện và phương tiện chuyên chở đến công trình biển;
- » Tổ chức cuộc họp trực tuyến định kỳ qua hệ thống trực tình huống khẩn cấp giữa PVN với các đơn vị về tăng cường biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo an toàn;
- » Kịp thời tiếp cận các nguồn vaccine và tổ chức tiêm vaccine an toàn, đảm bảo tiêm 2 liều/1 người cho toàn bộ người lao động trong Tập đoàn. Đến đầu tháng 12/2021, tỷ lệ tiêm như sau:
 - » Số người tiêm ít nhất 1 mũi: 55.115 người, chiếm 99%;
 - » Số người tiêm 2 mũi: 50.217 người, chiếm 90%.
- » Luôn sẵn sàng trang thiết bị an toàn phòng chống dịch tại PVN và các đơn vị để kịp thời hỗ trợ cho các đơn vị khi phát sinh nhu cầu; tổng số 32 đơn vị đã thành lập phương án sẵn sàng ứng phó, 27 đơn vị sẵn sàng xét nghiệm PCR được Bộ Y tế chấp thuận; 9 đơn vị phân bổ đều cho các vùng miền được CDC địa phương phê duyệt thông qua sử dụng các biện pháp ứng phó với dịch Covid-19;
- » Hỗ trợ kịp thời về vật chất, tinh thần cho CBCNV khi thực hiện các giải pháp “ba tại chỗ” cũng như kéo dài thời gian đối ca... nhằm động viên tinh thần người lao động, góp phần quan trọng ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn.



II CÁC CHỦ ĐỀ ATVSLĐ ĐÃ THỰC HIỆN CÙNG VỚI CÔNG ĐOÀN

Phối hợp với Công đoàn Dầu khí Việt Nam triển khai Tháng Công nhân, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2021 với chủ đề **“Đoàn kết, sáng tạo, vượt khó, phát triển”** và **“Tăng cường đánh giá, kiểm soát các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động và sự tham gia của an toàn, vệ sinh viên”** nhằm đẩy mạnh các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.



III MỘT SỐ CHỦ ĐỀ/CÔNG TÁC AN TOÀN SỨC KHỎE NỔI BẬT TRONG NĂM 2021

Một số thành quả nổi bật trong công tác triển khai an toàn sức khỏe của Tập đoàn trong năm 2021 bao gồm:

- » Công tác ngăn chặn, phòng ngừa, tai nạn, sự cố trong năm 2021 về cơ bản đạt kết quả tốt. Các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm tiếp tục vận hành ổn định, liên tục, an toàn, không có sự cố cháy nổ nghiêm trọng; không để xảy ra sự cố tràn dầu/ tràn đổ hóa chất;
- » Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:
 - » Tập đoàn đã tích cực triển khai các biện pháp phòng chống, đề cao cảnh giác dịch bệnh Covid-19. Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn đã thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch;
 - » Tập đoàn đã ban hành 35 Chỉ thị, công văn, hướng dẫn về việc phòng chống dịch bệnh Covid-19 phù hợp với từng giai đoạn của dịch bệnh;
 - » Ban hành 28 công văn, hướng dẫn liên quan đến việc hỗ trợ chuyên gia nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, làm việc cho các dự án dầu khí;
 - » Ban hành Quyết định bổ sung phương án ứng phó dịch bệnh Covid-19 với kịch bản tình huống có CBCNV bị nghi nhiễm Covid-19 tại trụ sở Tập đoàn và quy trình xử lý khai báo, cung cấp thông tin về trạng thái sức khỏe CBCNV làm việc tại trụ sở Tập đoàn.

- » Công tác kiểm tra ATVSLĐ-PCCN được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức kiểm tra (tự kiểm tra và phối hợp kiểm tra) để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động;
- » Tần suất tai nạn, sự cố ở mức thấp so với các đơn vị trong ngành công thương;
- » Điều kiện lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và sức khỏe của người lao động được đảm bảo.



ĐÁNH GIÁ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CHỦ TRƯỞNG AN TOÀN CÔNG NGHỆ VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Các dự án của Tập đoàn đều tuân thủ và thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát an toàn công nghệ theo các quy định về quản lý an toàn hiện hành (hiện tại áp dụng theo Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/1/2015). Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2021, các dự án trong diện phải lập tài liệu quản lý an toàn của Tập đoàn đều được thực hiện đầy đủ và trình nộp cơ quan có thẩm quyền đúng hạn.

Các đơn vị đã chủ động thay đổi từ hình thức trực tiếp sang hình thức trực tuyến trong việc xây dựng và trình bảo vệ các tài liệu về quản lý an toàn công nghệ trong phối hợp với các đơn vị liên quan và các cấp thẩm quyền, do đó về cơ bản tuân thủ theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, thông qua công tác đào tạo, huấn luyện và kiểm tra về ATSKMT định kỳ của Tập đoàn, các đơn vị thành viên Tập đoàn thường xuyên được cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về ATSKMT để tổ chức thực hiện. Với sự quản lý, hỗ trợ của PVN, hầu hết các đơn vị, nhà thầu dầu khí đều đã lập danh mục các tài liệu pháp luật cần tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm.

Các đơn vị luôn chủ động công tác quản lý an toàn công nghệ qua việc phát triển các tài liệu quy trình, hướng dẫn quản lý an toàn công nghệ như: quy trình kiểm soát các bước thực hiện các công việc trọng yếu, phức tạp, sổ tay quản lý chính sách an toàn, tài liệu quản lý sự thay đổi, quy trình giấy phép làm việc, chỉ tiêu đánh giá và đo lường ATSKMT... Công tác quản lý an toàn công nghệ mang tính hệ thống đã được các đơn vị dầu khí triển khai và thực hiện như: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP), Công ty Dầu khí Nhật - Việt (JVPC), Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS), Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn (NCSP), Công ty Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước (PVEP POC), Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long (CLJOC), Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC), Công ty Điều hành chung Hoàng Long - Hoàn Vũ (HLHVJOC)...

ỨNG PHÓ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP



Nhằm đảm bảo các công trình vận hành an toàn và hiệu quả, công tác ứng phó tình huống khẩn cấp của Tập đoàn luôn được chú trọng, Văn phòng trực Tình huống khẩn cấp (THKC) của Tập đoàn luôn được duy trì hoạt động ở chế độ 24/24, đặc biệt là việc vận hành thông suốt Hệ thống thông tin hỗ trợ ứng cứu THKC của Tập đoàn. Ban Chỉ đạo THKC và các bộ phận liên quan luôn được cập nhật khi có sự thay đổi nhân sự nhằm đảm bảo tính sẵn sàng và hiệu quả trong hoạt động ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Hệ thống này vừa là công cụ kết nối thông tin liên lạc khẩn cấp trực tiếp giữa Văn phòng trực của Tập đoàn và Văn phòng trực THKC của các đơn vị, vừa giám sát hoạt động các tàu, giàn khoan trên biển với sự hỗ trợ cập nhật của các vệ tinh định vị trên nền tảng bản đồ số và các lớp dữ liệu liên quan. Ngoài ra, hệ thống còn cung cấp khả năng thông báo nhanh về các công trình, phương tiện đang gặp sự cố, xác định các phương tiện ứng cứu gần nhất, thể hiện các thông tin cần thiết để hỗ trợ ứng cứu như thời tiết, khí tượng, dự báo sự lan truyền của dầu tràn, độ nhạy cảm môi trường, phục vụ tập trung và hiệu quả đối với công tác ứng cứu khẩn cấp trong toàn Tập đoàn.

Các công tác UPKC trọng tâm trong năm 2021:

- » Các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm tiếp tục vận hành ổn định, liên tục, an toàn, không có tai nạn sự cố, cháy nổ nghiêm trọng; không để xảy ra sự cố tràn dầu/tràn đổ hóa chất;
- » Sự cố rò thoát khí tại mỏ Thiên Ưng (Vietsovpetro) đã được xử lý triệt để, các biện pháp đảm bảo an toàn đã được áp dụng;
- » Tập đoàn đã ứng phó kịp thời với 8 cơn bão và áp thấp nhiệt đới gần bờ;



- » Tập đoàn đã phối hợp và hỗ trợ các đơn vị xây dựng và trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt các tài liệu liên quan đến ứng phó khẩn cấp, cụ thể:
 - » Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho Lô 01&02;
 - » Kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho các dự án: Kế hoạch hủy giếng Lô 05-1(a) - mỏ Đại Hùng, hoạt động khoan thăm dò và thay thế bơm chìm tại Lô 15-1, hoạt động khoan và vận hành Nhà máy LHD Long Sơn...
- » Công tác kiểm tra ATVSLĐ-PCCN của nhiều đơn vị được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức. Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện công tác ATSKMT, phòng cháy chữa cháy của các đơn vị và tập trung vào các đơn vị đang vận hành công trình trọng điểm, dự án đang hoạt động có nguy cơ cao về an toàn;
- » Tổ chức họp trực tuyến định kỳ hằng tháng công tác ứng phó sự cố khẩn cấp qua hệ thống trực tình huống khẩn cấp giữa PVN và các đơn vị;
- » Phối hợp diễn tập thông tin tình huống khẩn cấp với các đơn vị như: ENI, JVPC, Lô 01,02/97, Biển Đông POC, Vietsovpetro.

Công tác phòng ngừa và ứng phó dịch bệnh Covid-19:

Tình hình dịch bệnh diễn biến khá phức tạp trong năm 2021, số ca nhiễm tăng cao, thời gian giãn cách xã hội kéo dài, đặc biệt trong miền Nam, nơi có nhiều đơn vị và công trình dầu khí. Để bảo đảm an toàn, ổn định cho hoạt động sản xuất, sức khỏe của cán bộ, công nhân viên và người thân, Tập đoàn đã quán triệt thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 đến toàn bộ các đơn vị thành viên, người lao động toàn Tập đoàn.

Thành lập và kiện toàn các ban chỉ đạo, tổ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại tất cả các cấp từ PVN xuống cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, có phân công nhiệm vụ, trách nhiệm tới từng thành viên trong ban chỉ đạo/tổ công tác để cùng chủ động và phối hợp trong quá trình triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại cơ quan/đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền về dịch Covid-19, nhất là các biện pháp phòng ngừa và thích ứng linh hoạt, an toàn đối với dịch bệnh, để cán bộ, công nhân viên hiểu rõ hơn về dịch bệnh, chủ động phòng ngừa dịch bệnh của bản thân và người thân, cho cộng đồng, tránh tâm lý hoang mang, lo lắng; căn cứ tình hình dịch bệnh tại địa bàn và đơn vị để có giải pháp kiểm soát dịch phù hợp. Bên cạnh đó, tầm soát và tổ chức xét nghiệm có chọn lọc, có cơ sở, đúng mục tiêu để tránh lãng phí nguồn lực.

Một số biện pháp phòng ngừa lây nhiễm được áp dụng như sau:

- » Thực hiện nghiêm túc biện pháp 5K;
- » Bắt buộc đeo khẩu trang khi đến nơi làm việc, khi di chuyển, tham gia họp và khi tiếp xúc có từ 2 người trở lên;
- » Giữ khoảng cách tối thiểu 1m khi tiếp xúc;
- » Thường xuyên rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn...;
- » Không tổ chức các hoạt động liên hoan, ăn uống, gặp mặt tập trung đông người (cả trong và ngoài trụ sở);
- » Không tham gia các hoạt động, sự kiện, lễ hội có đông người tại nơi công cộng;
- » Hạn chế tham gia các hoạt động hiếu, hi...;
- » Khai báo đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời khi bị lây nhiễm bệnh theo quy định;

- » Chủ động phòng ngừa và đề xuất giải pháp tự cách ly khi có dấu hiệu sức khỏe bất thường hoặc có kết quả xác định là F0 để bảo đảm sức khỏe cho cộng đồng và an toàn cho hoạt động của đơn vị (tuân thủ theo quy định của địa phương và quy định tại thời điểm phát hiện ca nghi nhiễm).

Nhằm thực hiện tốt mục tiêu kép vừa duy trì sản xuất, kinh doanh, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động dầu khí, PVN và các đơn vị thành viên đã chủ động thực hiện yêu cầu “ba tại chỗ”: Sản xuất tại chỗ - ăn tại chỗ - nghỉ tại chỗ đối với người lao động trực tiếp tại các nhà máy, dự án và công trình dầu khí.

Trước nguy cơ dịch bệnh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành các giàn khoan, công trình dầu khí, PVN và các đơn vị đã triển khai hàng loạt các giải pháp phòng ngừa và biện pháp ứng phó với dịch bệnh phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị và quy định của từng địa phương, các cấp có thẩm quyền để bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục, không ngừng trệ. Một số biện pháp điển hình như:

- » Đối với các công trình dầu khí ngoài khơi: Kích hoạt “vùng an toàn” trên khắp công trình dầu khí, áp dụng các biện pháp như:



- » Không tiến hành đổi ca hoặc kéo dài thời gian công tác trên các công trình ngoài khơi. Các nhân sự đổi ca phải cách ly 7 ngày trước khi ra giàn và có kết quả test RT-PCR âm tính trước khi đi giàn 1 ngày;
- » Tạm dừng đưa người ra các công trình để kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng, sửa chữa nếu không quá cần thiết;
- » Đối với công trình ở nước ngoài như dự án Bir Seba (Algeria), các cán bộ biệt phái tại dự án đã không đổi ca, vẫn tiếp tục bám trụ hơn 1 năm qua.
- » Đối với công trình trọng yếu trên bờ, các đơn vị áp dụng nhiều biện pháp để đảm bảo sản xuất an toàn, cụ thể:
 - » Thiết lập “nhiều vòng nhiều lớp”, cách ly để bảo vệ sản xuất. Theo quy định, Zone 0 là “Vùng bất khả xâm nhập” nhằm đảm bảo cách ly tuyệt đối với dịch bệnh. Khi đạt ngưỡng báo động dịch bệnh kích hoạt Zone 0, đối tượng được phép ra/vào Zone 0 cực kỳ hạn chế. Toàn bộ ê kíp làm việc, đều phải thực hiện cách ly ngay tại chỗ.
 - » Trung tâm Điều độ Khí Việt Nam (ĐĐK) thuộc Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) đã có nguyên tháng 6/2021 thực hiện khoanh vùng an toàn bậc 1 (Zone 0), tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu cách ly để bảo vệ khu vực điều hành trọng yếu cho toàn bộ hệ thống khí cả nước, đảm bảo công việc diễn ra liên tục;
 - » Một số nhà máy (Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau) lập khu cách ly ngay tại nhà máy, quán triệt nguyên tắc “nhiều vòng nhiều lớp” từ nhà máy đến nhà công vụ cho toàn bộ nhân lực vận hành, bảo dưỡng tại chỗ, đảm bảo sản xuất thông suốt;
 - » Thiết lập quy trình “bong bóng” làm việc - sinh hoạt khép kín, đảm bảo cho nhân sự vận hành nhà máy an toàn (như Nhà máy Lọc dầu Dung Quất);



- » Nhiều đơn vị đã triển khai các biện pháp như cho cán bộ, nhân viên làm việc từ xa, hạn chế đi lại, tiếp xúc tập trung đông người, thực hiện làm việc online, họp trực tuyến, cách ly trong nhà máy đối với toàn bộ đội ngũ vận hành, bảo dưỡng.
- » Tổ chức xét nghiệm (test nhanh kháng nguyên, test PCR) cho tất cả người lao động để tầm soát và kịp thời phát hiện ca nghi nhiễm trong toàn đơn vị;
- » Cùng với việc thực hiện phương châm “ba tại chỗ”, PVN phối hợp cùng Bộ Y tế, các cơ quan chức năng để tiếp cận và triển khai tiêm vaccine cho các người lao động. Đến đầu tháng 12/2021 đã có 99% người lao động tiêm mũi 1 và hơn 90% người lao động tiêm mũi 2.

Đánh giá sự tuân thủ pháp luật trong công tác UPTHKC:

Tất cả các dự án của Tập đoàn đều tuân thủ các quy định pháp luật để đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quá trình hoạt động của mình. Các dự án khi triển khai đều được lập các báo cáo, kế hoạch ứng phó sự cố (nếu thuộc diện phải lập báo cáo) theo quy định pháp luật.

PVN và các đơn vị thành viên thường xuyên kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ tại các đơn vị thành viên; phát hiện và kiến nghị khắc phục kịp thời các biện pháp an toàn, chính sách an toàn, tăng cường kiểm tra công trình trọng điểm trước các mốc quan trọng.

Tổ chức diễn tập UCKC/UPSCTD với các đơn vị/nhà thầu:

Nhằm nâng cao nhận thức, năng lực chỉ đạo, điều hành, phối hợp trong công tác ứng phó sự cố, chữa cháy, tràn dầu; tăng cường kỹ năng, khả năng cơ động, chủ động, chuyên nghiệp cho các lực lượng tham gia ứng cứu và giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người, tài sản cũng như môi trường, các đơn vị trong Tập đoàn (Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông, Trung tâm An toàn & Bảo vệ Môi trường Vietsovpetro, Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Xí nghiệp Phân phối khí thấp áp Nhơn Trạch...) phối hợp với các lực lượng ứng cứu chuyên trách tổ chức các buổi diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố khẩn cấp tràn đổ hóa chất dựa theo kịch bản giả định. Các buổi diễn tập đã góp phần nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và năng lực xử lý các tình huống cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ khi có sự cố.

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến khá phức tạp, các hoạt động diễn tập được thực hiện ở các địa phương có tình hình dịch bệnh ổn định. Năm 2021, có một số hoạt động diễn tập sự cố diễn ra, điển hình như:

Diễn tập UPSCTD:

Công ty TNHH LHD Nghi Sơn chủ trì phối hợp với Công ty PTSC Thanh Hóa với sự tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, Ban chỉ đạo UPSCTD tỉnh Thanh Hóa tổ chức diễn tập UPSCTD định kỳ 6 tháng đầu năm 2021. Vị trí diễn tập là trên biển tại khu vực phao SPM, với tình huống và biện pháp ứng cứu là: Tàu chở dầu thô VLCC đang bơm dầu tại phao SPM thì phát hiện xảy ra dầu thô bị tràn trên biển với khối lượng ở cấp độ 2 khoảng 100m³. Công ty LHD Nghi Sơn và PTSC đã kịp thời điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị UPSCTD tại hiện trường và từ trong bờ thực hiện ngay công tác ứng phó. Buổi diễn tập đã triển khai 2 phương án xử lý là:

- » Phương án 1: Phun chất phân tán trực tiếp vào vết dầu loang, sau đó vớt dầu vớt ra tạo thành nhũ tương sa lắng xuống đáy biển và tự phân hủy;
- » Phương án 2: Quây phao hình chữ zíc zắc bơm hút vào téc chứa trên tàu ứng cứu, sau đó vận chuyển và đưa lên bờ xử lý.

Kết thúc buổi diễn tập các bên tham gia đã trao đổi, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, góp ý để công tác UPSCTD của nhà máy đạt hiệu quả cao.

Diễn tập PCCC:

Nhằm tăng cường kiến thức pháp luật cũng như thực hành về phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH), góp phần thực hiện có hiệu quả Luật PCCC, bảo vệ tài sản của đơn vị và tính mạng con người, đồng thời cung cấp những kiến thức cơ bản về PCCC, những kỹ năng cần thiết tự bảo vệ và xử lý sự cố khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Tập đoàn đồng hành cùng chương trình “An toàn phòng cháy, chữa cháy” nhằm khẳng định tinh thần đề cao cảnh giác với những hiểm họa về cháy nổ có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVN và các đơn vị, đồng thời tuyên truyền sâu rộng hơn nữa đến người lao động trong ngành dầu khí nói riêng và quần chúng, nhân dân nói chung để tự trang bị kiến thức về PCCC trong đời sống hằng ngày.

Diễn tập PCCC và CNCH tại Công ty Cổ phần PVI vào ngày 23/10/2021 với sự phối hợp tham gia của Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH quận Cầu Giấy, Cảnh sát PCCC&CNCH Hà Nội, Ban Chỉ huy PCCC Tòa nhà PVI, Ban QLTN PVI và một số khách thuê trong tòa nhà.

Buổi diễn tập kết thúc tốt đẹp và đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của cơ quan nhà nước về phòng chống dịch Covid-19: Đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, quét mã QR kiểm dịch đối với tất cả các thành viên tham gia buổi diễn tập. Buổi diễn tập được chia làm 3 phần:

- » Lý thuyết được triển khai với nội dung tập trung chủ yếu hướng dẫn về việc sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ, cách thoát nạn và cứu người bị nạn khỏi khu vực có hỏa hoạn, đám cháy...;
- » Thực hành: người lao động được thực hành sử dụng bình chữa cháy, lăng vòi để dập tắt đám cháy;
- » Diễn tập phối hợp phương án PCCC&CNCH cùng Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH: Tòa nhà PVI lập một tình huống giả định có đám cháy tại tầng 5 Tòa nhà PVI và kết hợp cùng với Cảnh sát PCCC&CNCH tiến hành chữa cháy dập tắt đám cháy bằng phương tiện chữa cháy của Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH.



I BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hiện tượng biến đổi khí hậu (BĐKH) đang là một trong những vấn đề nghiêm trọng, có thể nói đây là một thách thức lớn đối với toàn cầu. Nguyên nhân chính được ghi nhận là do lượng phát thải khí nhà kính không có xu hướng giảm trong những năm qua.

Cam kết mạnh mẽ

Trên cơ sở Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, Tập đoàn đã chủ động xây dựng kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với BĐKH đến năm 2030, triển khai ở tất cả lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tập đoàn. Kế hoạch đề ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình, trên cơ sở đánh giá toàn bộ tiềm năng của các dự án khả thi. Theo đó, đến năm 2025, toàn Tập đoàn dự kiến cắt giảm 15,55 triệu tấn CO₂ so với phát thải cơ sở năm 2010. Tập đoàn đang rà soát, cập nhật kế hoạch phù hợp với định hướng mới liên quan đến cam kết của Chính phủ Việt Nam về cắt giảm khí nhà kính tại hội nghị COP26.

Thực hiện chính sách, pháp luật về BĐKH

Việc tuân thủ đầy đủ các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVN và các đơn vị thành viên.

Tập đoàn tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định pháp luật về BĐKH và giảm nhẹ phát thải KNK theo đúng yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các văn bản pháp luật mới về bảo vệ môi trường, BĐKH được kịp thời phổ biến, tập huấn hướng dẫn, triển khai thực hiện cho cán bộ chuyên trách về môi trường và người lao động của PVN và các đơn vị để tổ chức thực hiện.

Để cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định về BĐKH vào thực tiễn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đã thực hiện nhiều công việc liên quan đến hoạt động ứng phó và giảm thiểu BĐKH như xây dựng và cụ thể hóa theo từng thời kỳ chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của Tập đoàn trong lĩnh vực ứng phó với BĐKH và tiết kiệm năng lượng; Xây dựng và cụ thể hóa theo từng thời kỳ chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của Tập đoàn trong lĩnh vực ứng phó với BĐKH và tiết kiệm năng lượng; Triển khai thực hiện các chương trình tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng, sản xuất sạch hơn của Tập đoàn; Tham gia xây dựng/góp ý các văn bản pháp quy về BĐKH, tiết kiệm năng lượng; Triển khai, thực hiện các dự án hợp tác, các đề tài nghiên cứu khoa học về BĐKH...

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về BĐKH

Để nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng ứng phó với BĐKH của người lao động dầu khí nhằm giúp họ hiểu rõ và chủ động cải thiện hành vi, góp phần vào quá trình ứng phó với BĐKH, Tập đoàn đã tổ chức và phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức các khóa tập huấn về ứng phó với BĐKH; Tuyên truyền về BĐKH thông qua Sổ tay BĐKH, bản tin đăng trên cổng thông tin điện tử của Tập đoàn, chương trình “Trái đất xanh” Đài Truyền hình Việt Nam.

Nghiên cứu khoa học công nghệ về BĐKH

Tập đoàn đã xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học giai đoạn 2021-2025 với các nội dung nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cắt giảm KNK, chuyển dịch năng lượng nhằm mục tiêu tìm kiếm các nguồn năng lượng mới, thay thế năng lượng truyền thống.

Hợp tác quốc tế về BĐKH, cắt giảm KNK

Nhằm chủ động nguồn lực quốc tế trong công tác ứng phó BĐKH, Tập đoàn đã chủ động tìm hiểu, làm việc với các đối tác quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác trong lĩnh vực này như hợp tác với cơ quan tài nguyên dầu, khí và kim loại quốc gia Nhật Bản hay (JOGMEC) về dự án khảo sát, chuẩn bị cho các dự án thu giữ và lưu trữ CO₂ tại các mỏ dầu khí Việt Nam; hợp tác với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để thực hiện các mục tiêu chuyển dịch năng lượng.

Phát thải khí nhà kính

Việc kiểm soát khí thải nói chung và khí thải gây hiệu ứng nhà kính từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn được thực hiện chặt chẽ nhằm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường của Việt Nam và quốc tế. Để có cơ sở xác lập và kiểm soát thực hiện mục tiêu giảm thiểu BĐKH, Tập đoàn đã định kỳ chủ động kiểm kê lượng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động trong mọi lĩnh vực của Tập đoàn. Năm 2021, Tập đoàn đã xây dựng hướng dẫn kiểm kê khí thải áp dụng cho nội bộ Tập đoàn, dựa trên các bộ tài liệu của các tổ chức trên thế giới (IPCC, API, USEPA...) và Việt Nam, cũng như xem xét đến các hiệu chỉnh cần thiết, phù hợp với đặc thù của các hoạt động dầu khí. Hướng dẫn đã được áp dụng đến từng đơn vị của Tập đoàn, kết quả kiểm kê khí nhà kính năm 2021 của toàn Tập đoàn cho thấy lượng phát thải trong năm vào khoảng 17,02 triệu tấn CO₂.

Hoạt động giảm phát thải

Từ năm 2019, “Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với BĐKH của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2018-2030” đã được ban hành và các đơn vị triển khai thực hiện. Kết quả đạt được đến năm 2021 khá khả quan với lượng khí nhà kính giảm được trung bình 1 triệu tấn CO₂/năm thông qua giải pháp tối ưu hóa vận hành, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và sử dụng năng lượng tái tạo. Điển hình là các dự án giảm đốt bỏ lượng khí đồng hành; tối ưu hóa, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất; sử dụng năng lượng tái tạo cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt; giám sát chặt chẽ theo đúng tiêu chuẩn môi trường và quy định pháp luật đối với khí thải tại các nhà máy; lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động tại nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu, sản xuất đạm và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương giám sát theo đúng quy định.

Với định hướng đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng xanh nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp cho mục tiêu giảm phát thải, Tập đoàn hiện nay đang quan tâm phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; ưu tiên áp dụng các công nghệ tiên tiến, ít gây ô nhiễm môi trường đối với các dự án đầu tư mới. Chiến lược phát triển lĩnh vực điện của Tập đoàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 đã xác định, phát triển năng lượng tái tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Tập đoàn đặt mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2025 đạt công suất khoảng 100MW, đến năm 2035 đạt 900MW. Tập đoàn sẽ đầu tư các dự án điện mặt trời, nhà máy điện sinh khối và các dự án điện gió, trên cơ sở lựa chọn và sử dụng công nghệ cao, hiệu quả, thân thiện với môi trường, công nghệ có độ tin cậy và an toàn cao, chú trọng xử lý chất thải phù hợp với điều kiện Việt Nam, tích cực tham gia cơ chế phát triển sạch.

Tập đoàn thường xuyên báo cáo cơ sở sử dụng năng lượng và cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm để làm cơ sở tính toán phát thải KNK.

Tập đoàn đã nghiên cứu và phát triển công nghệ carbon thấp hơn (Lower-carbon) để phù hợp, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai, cụ thể:

- » Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng giải pháp công nghệ thay thế năng lượng không carbon hoặc carbon thấp hơn;
- » Hợp tác và tham gia vào các chương trình công nghệ với các bên thứ ba;
- » Sản xuất năng lượng carbon thấp hơn / thay thế / tái tạo cho mục đích sử dụng nội bộ hoặc bán;
- » Phát triển các hình thức vận chuyển thay thế như sử dụng phương tiện giao thông bằng điện;
- » Phát triển công nghệ thu giữ và lưu giữ carbon cho các dự án trong tương lai.

Giảm phát thải khí methane

Tại hội nghị COP26, có gần 90 quốc gia đã tham gia thỏa thuận cam kết giảm phát thải methane toàn cầu, trong đó Việt Nam cam kết giảm 30% lượng phát thải methane vào năm 2030. Theo Liên Hợp Quốc, việc cắt giảm đáng kể lượng khí thải methane trong thập kỷ này có thể tránh được tình trạng trái đất nóng lên gần 0,3°C vào những năm 2040.

Tập đoàn đã và đang nỗ lực trong công tác ứng phó và giảm thiểu BĐKH thông qua các dự án tăng cường thu hồi khí đồng hành từ các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi và nhờ đó giảm thiểu đốt bỏ, góp phần giảm một lượng lớn khí nhà kính, trong đó bao gồm methane. Các công trình dầu khí trên đất liền đều kiểm soát chặt chẽ quá trình thoát hơi trong hệ thống công nghệ, thu hồi nhiệt thải, tận dụng permeate gas và flash gas từ nhà máy xử lý khí làm nhiên liệu cho sản xuất đạm. Cụ thể, Nhà máy Xử lý khí Cà Mau (PV GAS) đã triển khai thành công việc thu hồi và cung ứng khí permeate gas, tạo doanh thu trung bình 1,7 tỷ đồng/tháng từ tháng 12/2020 đến nay.

ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN ATSKMT

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO ATSKMT

Phương hướng chung của việc đào tạo và phát triển nhân lực là nhằm sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có, giúp nâng cao năng suất lao động trong doanh nghiệp thông qua việc giúp người lao động hiểu rõ hơn về công việc, tự giác hơn trong thực hiện chức năng nhiệm vụ, có động lực làm việc tốt hơn, cũng như nâng cao khả năng thích ứng trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động như hiện nay.

Công tác đào tạo, huấn luyện về an toàn sức khỏe môi trường được thực hiện tuân thủ theo các quy định pháp luật và yêu cầu của công việc. Ngoài ra, người lao động thực hiện các công việc đặc thù, đòi hỏi phải có kỹ năng, kiến thức chuyên sâu đều được đào tạo chuyên ngành phù hợp để đảm bảo an toàn trong thực thi công việc.



TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH CHỈ TIÊU SỐ GIỜ ĐÀO TẠO AN TOÀN MÔI TRƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên ngành, huấn luyện nâng cao kiến thức về ATSKMT cho các cán bộ chuyên trách tại đơn vị; tổ chức trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quản lý ATSKMT giữa các đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động, chú trọng đến các nội dung: nâng cao kiến thức về công tác ATSKMT, đào tạo xây dựng đội ngũ tư vấn và tổ chức các chương trình nghiên cứu khoa học liên quan đến tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các đơn vị thành viên cũng thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn về ATSKMT cho người sử dụng lao động, cán bộ ATSKMT và người lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế. Các khóa đào tạo được chú trọng về chất lượng, thời lượng và đa dạng về hình thức qua các năm đã góp phần nâng cao ý thức của người cán bộ quản lý và người lao động về công tác BVMT, đảm bảo ATSKMT trong các hoạt động của Tập đoàn.

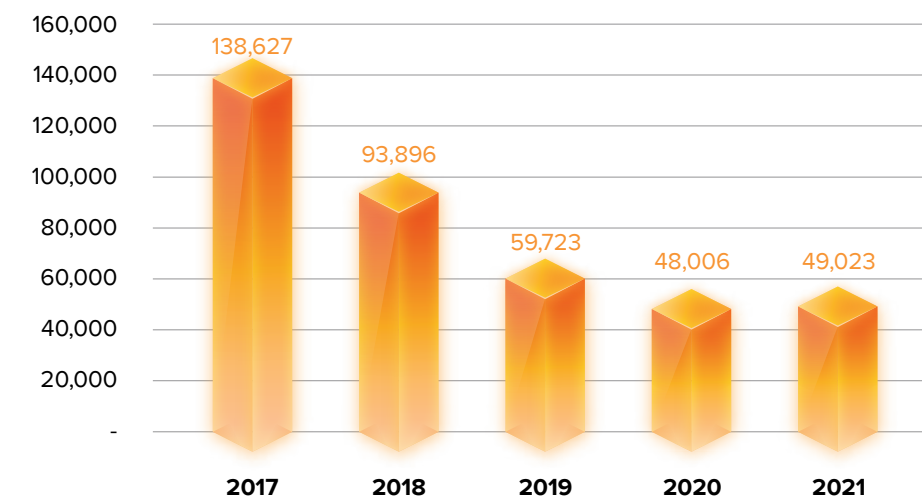
Năm 2021, do tình hình dịch bệnh khá phức tạp, hạn chế tập trung đông người nên các khóa đào tạo phần lớn được tổ chức với hình thức trực tuyến. Số lượt đào tạo năm 2021 không thấp hơn so với năm 2020.

Số lượng các lượt đào tạo về công tác ATVSLĐ trong giai đoạn 2017-2021 trong toàn Tập đoàn như sau:



	Số lượt
1. ĐÀO TẠO AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG THEO YÊU CẦU PHÁP LUẬT	22.404
» Số người đào tạo lần đầu	3.442
» Số người đào tạo lại	18.962
2. ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN AN TOÀN THEO YÊU CẦU CÔNG VIỆC	26.619
» Số người đào tạo lần đầu	12.542
» Số người đào tạo lại	14.077
TỔNG SỐ NGƯỜI ĐÀO TẠO	49.023

SỐ LƯỢT ĐÀO TẠO ATVSLĐ GIAI ĐOẠN 2017-2021



STT	Năm	Số lượt đào tạo ATVSLĐ giai đoạn 2017-2021
1	2017	138.627
2	2018	93.896
3	2019	59.723
4	2020	48.006
5	2021	49.023

Đào tạo chuyên ngành

Năm 2021, Tập đoàn đã tổ chức hai khóa đào tạo chuyên ngành về công tác ATSKMT cho các cán bộ quản lý ATSKMT tại Cơ quan Tập đoàn để nâng cao nhận thức và chuyên môn trong công tác ATSKMT:

- » 6 Nghị định/Hướng dẫn thi hành Luật PCCC, ban hành năm 2020 và năm 2021;
- » Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản quy định/hướng dẫn thi hành Luật.

Kế hoạch đào tạo năm 2022

Đối với lĩnh vực ATSKMT, các khóa đào tạo để nâng cao năng lực quản lý an toàn cho đối tượng là cán bộ của PVN và đơn vị, đặc biệt là cán bộ quản lý dự án tập trung vào nội dung an toàn công nghệ, quản lý ăn mòn, kiểm tra, giám sát an toàn công trường, điều tra tai nạn, sự cố, hệ thống cấp phép làm việc, chương trình STOP, kiểm soát chất rắn và chất thải nguy hại, phổ biến cập nhật các quy định mới của pháp luật về biến đổi khí hậu và các yêu cầu pháp luật mới ban hành.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VÀ ĐỐI THOẠI GIỮA LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quy chế dân chủ ở cơ sở được PVN và các đơn vị thành viên xây dựng và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo quyền dân chủ trong doanh nghiệp, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Quy chế này đã được xem xét sửa đổi kịp thời, phù hợp với các quy định mới của Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021 và các văn bản pháp luật mới ban hành như Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Hướng dẫn số 41/HD-TLĐ ngày 11/11/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công đoàn tham gia đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc... Các quy định về đối thoại được tuyên truyền, phổ biến đến người lao động bằng nhiều hình thức khác nhau như trong các buổi hội nghị trực tuyến, các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử website của Tập đoàn, tờ thông tin và website Công đoàn DKVN, các đơn vị trong Tập đoàn.

Cơ chế đối thoại giữa lãnh đạo và người lao động được thực hiện theo Quy chế dân chủ ở cơ sở, đại diện người lao động (tổ đối thoại) và lãnh đạo Tập đoàn/lãnh đạo đơn vị tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động theo định kỳ là 1 năm một lần hoặc tổ chức đối thoại đột xuất với người lao động khi có yêu cầu của một hoặc các bên (NSDLĐ/đại diện tập thể NLĐ), các cuộc đối thoại được tổ chức cùng với hội nghị người lao động hằng năm, tổ chức đối thoại riêng hoặc cùng các cuộc họp của công đoàn các cấp.

Các hình thức lấy ý kiến người lao động được thực hiện bằng nhiều hình thức và đa dạng như lấy ý kiến trực tiếp, phát phiếu, khảo sát trực tuyến, khảo sát qua mạng xã hội, mạng thông tin nội bộ của doanh nghiệp.

Năm 2021, hầu hết các đơn vị trong toàn Tập đoàn đã thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở, công tác đối thoại tại nơi làm việc và được tổ chức cùng hội nghị người lao động, với đông đảo người lao động tham gia. Việc đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo và người lao động đã tập trung vào các chủ đề chính như tình hình thực hiện thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động, sử dụng quỹ phúc lợi khen thưởng, phân hời kiến nghị của người lao động. Qua đó, người lao động được phát huy quyền dân chủ một cách trực tiếp, được nêu ý kiến liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của NLĐ trong việc tích cực tham gia quản lý, xây dựng đơn vị. Công tác tổ chức đối thoại dân chủ này đã góp phần quan trọng xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp, phòng ngừa và hạn chế những tranh chấp liên quan tới cá nhân và tập thể NLĐ, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững hơn.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG, KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ, BÌNH ĐẲNG GIỚI

Để phát triển bền vững, doanh nghiệp cần đặc biệt chú trọng đến khâu tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực. Nhận thức rõ điều này, Tập đoàn đã thực hiện nhiều chính sách để thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bao gồm:

- » Tạo cơ hội cho các ứng viên trẻ, nhiệt huyết;
- » Khuyến khích tuyển dụng lao động địa phương;
- » Tuyển dụng nhân sự được đào tạo bài bản, có năng lực tốt;
- » Xây dựng môi trường làm việc tích cực, bình đẳng, công bằng;
- » Luân chuyển nhân sự để nâng cao năng lực, kinh nghiệm và mở rộng chuyên môn của lực lượng lao động;
- » Đối mới, sáng tạo trong cơ chế quản lý, tăng cường đào tạo chuyên sâu dài hạn và ngắn hạn với nhiều hình thức để giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
- » Chú trọng đào tạo các chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên môn, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành cho các đơn vị.
- » Thông qua việc triển khai hiệu quả, thiết thực công tác nghiên cứu khoa học, Tập đoàn đã phát triển một đội ngũ chuyên gia có kiến thức chuyên sâu về nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh của ngành dầu khí.

Các chính sách khuyến khích tuyển dụng lao động tại địa phương của Tập đoàn đã góp phần hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của xã hội nói chung và tại các địa phương có các dự án của Tập đoàn nói riêng.

Nguồn nhân lực chất lượng cao đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu trong chiến lược phát triển của Tập đoàn. Để khích lệ, khen thưởng xứng đáng cho những đóng góp và cống hiến của cán bộ, công nhân viên, PVN đã ban hành các chính sách lương, thưởng, phúc lợi trên nguyên tắc đối xử công bằng với người lao động, tương ứng với mức độ đóng góp của từng cá nhân. Tập đoàn luôn tạo điều kiện tối đa cho người lao động được học tập dưới mọi hình thức để cống hiến tốt nhất cho sự phát triển bền vững của ngành dầu khí. Việc đối xử công bằng với người lao động đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành một môi trường làm việc tích cực, gắn bó, tạo động lực cho nhân viên.

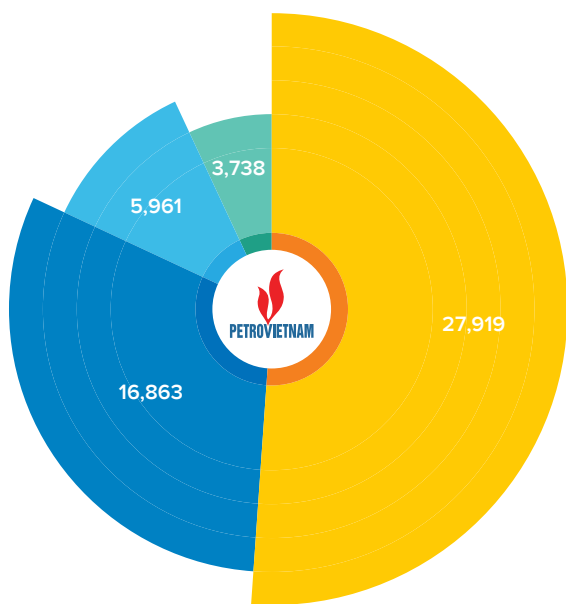
Chính sách nhân sự của Tập đoàn hướng đến các mục tiêu sau:

- » Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình trạng sức khỏe của người lao động;
- » Công bằng trong cơ chế trả lương, thưởng;
- » Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người lao động;
- » Công bằng về cơ hội được đào tạo, phát triển và thăng tiến của người lao động.

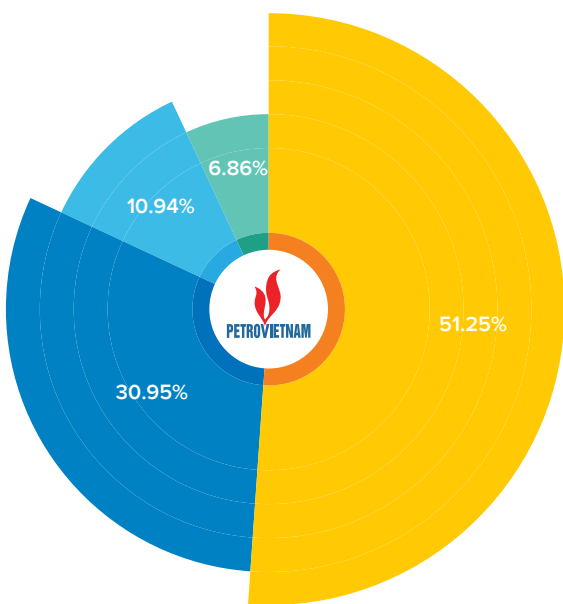
TỔNG SỐ CBCNV, SỐ CBCNV QUAY LẠI LÀM VIỆC SAU NGHỈ THAI SẢN

Tổng số lao động là 54.839 người, đoàn viên công đoàn có 54.481 người, trong đó đoàn viên nữ chiếm 24,7%. Đa đa số cán bộ, nhân viên, người lao động ngành dầu khí có trình độ chuyên môn cao: 3.738 người có trình độ trên đại học, 27.919 người có trình độ đại học (chiếm 51,2%), 16.863 người tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (chiếm 31%), 5.961 lao động phổ thông (chiếm 10,9%).

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN
PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ



TỶ LỆ LAO ĐỘNG CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN
PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ (%)



Trên đại học
Đại học
Cao đẳng, trung cấp
Lao động phổ thông

TT	Trình độ lao động năm 2021 của Tập đoàn	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	3.738	6,86%
2	Đại học	27.919	51,25%
3	Cao đẳng, trung cấp	16.863	30,95%
4	Lao động phổ thông	5.961	10,94%
Tổng		54.481	100%

Tập đoàn cam kết và đảm bảo 100% người lao động được ký kết hợp đồng lao động, thời gian làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ tiền lương, phúc lợi, xã hội được hưởng theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam, cụ thể như sau:

- » Có chế độ riêng cho người lao động làm việc trong một số lĩnh vực, ngành nghề đặc biệt, người lao động làm việc trên biển;
- » Bảo đảm thời gian làm việc, làm thêm giờ, thời gian nghỉ ngơi (hàng tuần, lễ, tết, nghỉ phép năm...) theo quy định pháp luật;
- » Cam kết tiền lương đảm bảo cuộc sống của người lao động;
- » Tặng quà cho người lao động trong các dịp đặc biệt (lễ, tết, sinh nhật, kết hôn...);
- » Hỗ trợ người lao động các chi phí về trang phục, du lịch, ăn ca, phương tiện đi lại, phương tiện liên lạc, đau ốm, sinh con, nghỉ hưu...;
- » Đảm bảo 100% người lao động được đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;
- » Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động định kỳ ít nhất một lần/năm;
- » Bảo đảm người lao động được đào tạo, trang bị đầy đủ, đúng quy định về phương tiện bảo vệ cá nhân theo yêu cầu của công việc.

Năm 2021, Tập đoàn tiếp tục áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) theo quy định của pháp luật lao động, đồng thời vận dụng các chính sách khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm sức khỏe và các loại bảo hiểm khác nhằm tạo quyền lợi gia tăng cho người lao động. Ngoài việc đảm bảo cho người lao động yên tâm nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe sau khi sinh con và có đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản, chính sách nghỉ thai sản còn giúp người lao động yên tâm về tài chính, điều kiện tốt nhất để chăm sóc con cái. Trong thời gian nghỉ thai sản, người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và hưởng các chế độ phúc lợi có liên quan.



TỔNG SỐ CBCNV ĐƯỢC BẢO ĐẢM CÓ THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG, THỜI HẠN THÔNG BÁO THAY ĐỔI THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG

Người lao động trong Tập đoàn được bảo đảm hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo thỏa ước lao động tập thể và được thông báo khi thỏa ước lao động tập thể được ký mới, sửa đổi hoặc bổ sung các nội dung trong thỏa ước.

Năm 2021, tổng số người lao động của Tập đoàn được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết với người sử dụng lao động là 54.839 người. Nhiều nội dung trong thỏa ước lao động tập thể được cam kết theo hướng có lợi hơn cho người lao động và cao hơn so với quy định của pháp luật hiện hành. Tập đoàn có 92% thỏa ước lao động tập thể đạt chất lượng tốt (loại A) so với tổng số thỏa ước đã ký kết.

Người lao động trong Tập đoàn luôn luôn cam kết thực hiện tốt nội quy lao động, các quy chế, quy định nội bộ của từng đơn vị trong Tập đoàn, các quy định về hợp đồng lao động, đào tạo, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, khen thưởng, phúc lợi, an toàn và vệ sinh lao động, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, chế độ thai sản, hưu trí... được cụ thể hóa tại thỏa ước lao động tập thể. Việc ký kết và tổ chức thực hiện thỏa ước lao động tập thể tại PVN và các đơn vị được thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành.



ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG TẠI PVN

Tập đoàn luôn tuân thủ pháp luật Việt Nam về lao động cũng như pháp luật ở các quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động kinh doanh, nhằm chăm lo đời sống và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

100% các công đoàn trực thuộc của Tập đoàn đều thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, ký kết và tổ chức thực hiện thỏa ước lao động tập thể với nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Năm 2021, các thỏa ước lao động tập thể đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định Bộ luật lao động năm 2019 (có hiệu lực từ 1/1/2021) và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, cùng với việc thỏa thuận thực hiện những mong muốn về chế độ chính sách, hợp đồng lao động phù hợp của người Lao động. Thỏa ước lao động tập thể được sửa đổi, bổ sung hằng năm với nhiều điều khoản có lợi hơn so với quy định của pháp luật cho người lao động. Những nội dung đổi mới bao gồm: Chế độ phúc lợi tập thể, thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, tuyển dụng, cải thiện điều kiện làm việc, chế độ ăn ca, chế độ bảo hiểm lao động, tham quan nghỉ mát, thăm hỏi khi ốm đau, trợ cấp lễ tết, trợ cấp khó khăn đột xuất, hiếu hỷ, mừng sinh nhật, trợ cấp tiền tàu xe khi nghỉ phép, một số chế độ đối với lao động nữ, hỗ trợ về sửa chữa xây dựng nhà ở, hỗ trợ phương tiện đi lại, v.v...

Ngay sau Nghị định số 13/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được ban hành và có hiệu lực, PVN là đơn vị đi đầu trong cả nước trong việc tổ chức đối thoại thanh niên theo chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể, trong Tháng Thanh niên 2021 đã có nhiều đơn vị thuộc Tập đoàn đã tổ chức đối thoại trực tuyến với đoàn viên, thanh niên để lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng của thanh niên một cách kịp thời. Qua đó, các đơn vị thực hiện đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong lao động, rèn luyện và tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.



I CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

Cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, PVN và các đơn vị thành viên cũng luôn chú trọng, quan tâm đến quyền và lợi ích của người lao động cũng như cộng đồng và các bên liên quan.

Năm 2021, mặc dù dịch bệnh diễn biến khá phức tạp, thời gian giãn cách xã hội kéo dài ở khu vực miền Nam, PVN cùng các đơn vị thành viên vẫn tiếp tục triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh, cũng như hỗ trợ các tỉnh trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục, khắc phục khó khăn, phục hồi kinh tế xã hội sau đại dịch, thể hiện nét đẹp văn hóa “Nghĩa tình” của người Dầu khí.

II PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN TỚI CÁC CỘNG ĐỒNG

Với mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao hơn nữa trách nhiệm vì cộng đồng và xã hội, mặc dù dịch bệnh khá phức tạp, PVN và các đơn vị thành viên vẫn duy trì thực hiện các biện pháp nhằm tiếp cận gần hơn với cộng đồng, hỗ trợ cộng đồng, bao gồm:

- » Hưởng ứng tích cực các cuộc vận động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Hỗ trợ các chương trình đền ơn đáp nghĩa để tri ân các liệt sĩ, thương bệnh binh, mẹ Việt Nam Anh hùng và các thế hệ đi trước...;
- » Tạo công ăn, việc làm cho nhân dân lao động, con em của các cựu chiến binh, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và các đối tượng là chính sách khác ở khu vực có hoạt động của Tập đoàn;
- » Tiếp tục hỗ trợ cộng đồng ở các khu vực có hoạt động của các công trình của Tập đoàn và các cộng đồng cần hỗ trợ về giáo dục, y tế, các hỗ trợ khác...;



- » Ngoài các hỗ trợ về y tế như thường niên, năm 2020-2021 cả nước phải đối mặt với dịch bệnh nên Tập đoàn tập trung đẩy mạnh công tác hỗ trợ chống dịch với các hoạt động: đóng góp quỹ vaccine, tài trợ phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế...;
- » Duy trì “Quỹ tương trợ Dầu khí”, hỗ trợ xây dựng nhà “Nghĩa tình Dầu khí” cho các đối tượng hưu trí; Chương trình “Nhà Mái ấm Công đoàn” cho đoàn viên, người lao động khó khăn; “Mái ấm tình thương” cho các lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thăm hỏi, tặng quà cho cán bộ, công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, bệnh hiểm nghèo, việc hiếu, hỷ...;
- » Nhân dịp các ngày lễ, Tết Nguyên đán... tổ chức chương trình “Xuân nghĩa tình Dầu khí” cho ĐV-NLĐ; hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị khó khăn tổ chức Tết, tặng quà cho NLĐ; tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên người lao động đang làm việc tại các công trình trọng điểm của ngành dầu khí...



ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, CÔNG TRÌNH VÀ DỊCH VỤ PHỤC VỤ LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG



Năm 2021, Tập đoàn đã tiến hành nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng và giáo dục, đặc biệt là các cộng đồng có mức thu nhập thấp, trong điều kiện khó khăn và bị tác động nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19. Nhiều hoạt động hỗ trợ nổi bật như:

Hỗ trợ y tế:

- » Năm 2021, Tập đoàn đã dành hơn 1.000 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội, phòng chống Covid-19, đóng góp vào Quỹ vaccine, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương các trang thiết bị, vật tư y tế giá trị như máy thở, xe cứu thương... nhằm góp phần cùng Chính phủ và nhân dân cả nước đẩy lùi đại dịch. Một số công tác hỗ trợ mà Tập đoàn đã thực hiện trong năm 2021 điển hình như:
- » Hỗ trợ Quỹ vaccine phòng chống Covid-19 trong năm 2021 với số tiền 456 tỷ đồng;
- » Hỗ trợ 300 máy thở cho Bộ Y tế và TP Hà Nội với kinh phí 126 tỷ đồng;
- » Hỗ trợ 50 xe cứu thương với kinh phí 57,7 tỷ đồng;
- » Hỗ trợ cho các công tác phòng chống dịch khác với kinh phí 131,7 tỷ đồng;
- » Ngoài ra, các các đơn vị của PVN như Vietsovpetro, BSR, BIENDONG POC, PV GAS, PVEP, PVOIL, PVCFC... đã tham gia ủng hộ quỹ Quỹ vaccine phòng chống Covid-19, hỗ trợ vật chất (bằng tiền mặt và trang thiết bị y tế) cho các bệnh viện (Bạch Mai, Nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện E...), hỗ trợ các địa phương như TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Cà Mau... để phòng chống dịch bệnh Covid-19 bằng nhiều hình thức khác nhau;
- » Với tinh thần tương thân, tương ái, trách nhiệm vì cộng đồng, từ cuối tháng 2/2021 trước tình hình lượng máu dự trữ phục vụ cho công tác cứu chữa bệnh trên toàn quốc giảm mạnh, nhất là sau dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu, Tập đoàn đã phát động triển khai hiến máu tình nguyện trong toàn Tập đoàn và giao cho Đoàn Thanh niên Tập đoàn đẩy mạnh thực hiện cao điểm trong Tháng Thanh niên với chủ đề “Nhiệt huyết Người Dầu khí” đã có được 4.127 đơn vị máu.

Hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh cho các địa phương:

- » Tập đoàn đã hỗ trợ 5 tỷ đồng cho huyện Ngọc Lặc Thanh Hóa xây dựng, nâng cấp trang thiết bị trạm y tế huyện để tăng cường năng lực y tế tuyến cơ sở.
- » BSR đã tài trợ xây dựng Trạm Y tế xã Hà Long (Thanh Hóa) với giá trị 5 tỷ đồng; tài trợ xây dựng Trạm Y tế xã Thụy Dân (huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) với giá trị 4 tỷ đồng; trao hơn 431 triệu đồng cho Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Quảng Ngãi.
- » Với thông điệp “Mỗi giọt máu cho đi - một cuộc đời ở lại”, Vietsovpetro đã tổ chức cho cán bộ, nhân viên, người lao động tham gia chương trình hiến máu nhân đạo, đây là việc làm thiết thực, có ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Hoạt động hiến máu nhân đạo tiếp tục là minh chứng cho tinh thần nhân đạo và nhân văn sâu sắc của tập thể CBCNV-NLĐ Vietsovpetro, qua đó thể hiện nét văn hóa đặc trưng của Vietsovpetro nói riêng và người lao động dầu khí nói chung.



Hỗ trợ khám chữa bệnh:

- » Trung tâm Y tế Vietsovpetro tổ chức lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho 38.000 người dân trên địa bàn 10 xã, phường thuộc thị xã Phú Mỹ nhằm tiếp sức công tác phòng chống dịch Covid-19 của địa phương vào tháng 7/2021;
- » PVEP tài trợ 5 tỷ đồng cho công tác đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ y, bác sĩ Bệnh viện Nhi Trung ương, tháng 12/2021.





Trao tặng các phương tiện, thiết bị y tế cho địa phương:

- » Tập đoàn đã trao ủng hộ 300 máy thở chức năng cao cùng các vật tư y tế để phục vụ điều trị cho bệnh nhân Covid-19 nặng, góp phần bảo vệ sức khỏe và tính mạng người dân vào tháng 8/2021 và tháng 10/2021;
- » Trong năm 2021, Tập đoàn đã trao hỗ trợ 50 xe cứu thương cho các bệnh viện (Bạch Mai, Việt Đức, Chợ Rẫy Thống Nhất, Nguyễn Tri Phương...), Sở Y tế các tỉnh Vũng Tàu, Cà Mau, Thái Bình... nhằm hỗ trợ tình trong công tác điều trị và phòng chống dịch Covid-19;
- » Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã trao tặng 2 xe cứu thương và 3 tỷ đồng cho tỉnh Cà Mau phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19;
- » PVTrans đã thay mặt Tập đoàn trao tặng 1 xe cứu thương cho



Bệnh viện Nguyễn Tri Phương và ủng hộ 200 triệu đồng nhằm động viên, hỗ trợ chăm lo cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế của bệnh viện, nhằm chia sẻ với lực lượng tuyến đầu đã rất vất vả trong cuộc chiến chống dịch Covid-19;

- » PVOIL trao tặng Bệnh viện Nguyễn Tri Phương 1 máy thở oxy dòng cao (HFNC) trị giá 100 triệu đồng. Đây là thiết bị rất cần thiết để bệnh viện sử dụng trong công tác điều trị bệnh nhân Covid-19. Đồng thời, PVOIL hỗ trợ cho Bệnh viện Dã chiến thu dung số 4 (huyện Bình Chánh) và số 6 (TP Thủ Đức) mỗi bệnh viện 100 triệu đồng và 100 thùng nước uống. Đại diện PVOIL còn trực tiếp đến một số điểm chốt trực phòng chống Covid-19 tại các cửa ngõ thành phố, các điểm phong tỏa, cách ly để tặng quà, nước uống cho chiến sĩ, tình nguyện viên đang thực hiện nhiệm vụ; Trao tặng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 1.500 bộ quần áo phòng hộ cá nhân chống dịch và 500 lít dung dịch sát khuẩn tay trị giá 128 triệu đồng.

Hỗ trợ giáo dục:

- » Tài trợ xây dựng Trường Mầm non Hoa Sen ở thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Công trình nhà 2 tầng, 4 phòng học với khu vệ sinh khép kín, tổng diện tích xây dựng trên 312m². Công trình được khởi công vào tháng 3/2021 và hoàn thành đưa vào sử dụng đúng vào dịp năm học mới 2021 - 2022, tổng giá trị công trình là 5 tỷ đồng;
- » Tài trợ xây dựng các trường học ở các tỉnh khác như: Trường Mẫu giáo xã Duy Trung (Quảng Nam) 5 tỷ đồng, Trường Tiểu học Lương Thế Vinh (Gia Lai) 5 tỷ đồng, Trường Mầm non Việt Hòa (Hưng Yên) 5 tỷ đồng, Trường Tiểu học Thanh Long (Lạng Sơn) 5 tỷ đồng, Trường Mầm non Tà Ván (Hà Giang) 2,5 tỷ đồng;



- » Hỗ trợ thiết bị học trực tuyến cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở thành phố Vũng Tàu, với tổng giá trị 100 triệu đồng. Đây là phần quà ý nghĩa, hưởng ứng lời kêu gọi của ngành giáo dục địa phương. Trong khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, học sinh BR-VT phải học tập theo hình thức trực tuyến, nhưng nhiều em với điều kiện gia đình khó khăn, chưa thể có trang thiết bị cũng như kiến thức, kỹ năng để tham gia học trực tuyến. Chương trình kêu gọi nhằm đồng hành, hỗ trợ các em có điều kiện học tập tốt hơn, phương pháp học tập hiệu quả hơn;
- » Tài trợ kinh phí xây dựng các hạng mục trường học, trường mầm non tại các khu vực vùng sâu vùng xa, nâng cao cơ sở hạ tầng phục vụ công tác dạy và học cho tỉnh Hòa Bình với trị giá 5,5 tỷ đồng;
- » Khánh thành phòng học mới và trao học bổng cho các em học sinh nghèo hiếu học tại các tỉnh miền Trung, với tổng trị giá gần 2,4 tỷ đồng;
- » Tài trợ 3 tỷ đồng xây dựng Trung tâm Giáo dục Cộng đồng tại Hải Dương;
- » Ủng hộ Trường Tiểu học Xuân Phương 100 triệu đồng để hỗ trợ chăm lo cho các cháu học sinh và giáo viên nhà trường đón Tết trong điều kiện cách ly tập trung;
- » Chương trình “Hành trình chấp cánh ước mơ - Cùng em đến trường năm 2021” tại Trường THCS Long Bình Điền, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Với thông điệp “Trao gửi yêu thương - chấp cánh ước mơ”, 12 phần quà gồm xe đạp và cặp sách đã được trao cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn cố gắng vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong học tập của Trường THCS Long Bình Điền.

Chương trình “Sóng và máy tính cho em” do Thủ tướng Chính phủ phát động có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Ngoài việc hỗ trợ học sinh khó khăn về máy tính, chương trình còn tiến tới phủ sóng những nơi chưa có sóng, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy chuyển đổi số. Thông qua chương trình đã phát huy tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “tương thân tương ái” và đại đoàn kết toàn dân tộc. Tập đoàn đã tích cực hưởng ứng chương trình với các hành động cụ thể như:

- » Tập đoàn triển khai chương trình “Sóng và máy tính cho em” với kinh phí hỗ trợ 60 tỷ đồng. Năm 2021, BSR đã tài trợ mua máy tính bảng cho các em học sinh theo chương trình “Sóng và máy tính cho em” 10 tỷ đồng.
- » Trao tặng 10 tỷ đồng tham gia chương trình “Sóng và máy tính cho em”;



Đầu tư khắc phục hậu quả thiên tai và môi trường:

- » Hỗ trợ 3,5 tỷ đồng để hỗ trợ khẩn cấp cho đồng bào 6 tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (gồm: Phú Yên, Bình Định, Quảng Nam, Khánh Hòa, Đắk Lắk và Gia Lai) bị thiệt hại nặng nề do mưa lũ;
- » Thăm và động viên những gia đình bị thiệt hại do lũ lụt tại xã Hương Đô, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Xã có đến 286 hộ nghèo và 178 hộ cận nghèo. Trong đợt lũ lụt năm 2021, có 1.322 hộ bị ngập, trong đó có 700 hộ bị ngập sâu từ 2-3 m, ước tính thiệt hại khoảng 20 tỷ đồng;
- » Hỗ trợ nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Quảng Ngãi khắc phục thiệt hại do bão lũ gây ra với tổng số tiền là: 1,2 tỷ đồng.



Một số hoạt động tri ân anh hùng liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và hỗ trợ các gia đình khó khăn điển hình trong năm 2021:

- » Tài trợ xây dựng nhà đại đoàn kết tại tỉnh Quảng Ngãi 1,3 tỷ đồng và các chương trình tài trợ khác tại tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương 5,2 tỷ đồng;
- » Ủng hộ 3 tỷ đồng cho Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của Bộ Quốc phòng để giúp chăm lo, nâng cao đời sống cho những quân nhân có hoàn cảnh gia đình khó khăn;
- » Hỗ trợ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” phường Thành Công (quận Ba Đình, Hà Nội) nhằm chia sẻ khó khăn với các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng;
- » Hội CCB Tập đoàn đã có thư ngỏ thăm hỏi và gửi những phần quà tới các thương bệnh binh nặng đang điều trị tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành (Bắc Ninh), Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng (Hà Nam), Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ, Trung tâm Nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công tỉnh Thái Bình; tặng quà các thương binh, thân nhân gia đình liệt sĩ đang công tác tại Trung ương Hội CCB Việt Nam... với tổng kinh phí gần 200 triệu đồng.



II CÁC HOẠT ĐỘNG SXKD CÓ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với tiêu chí phát triển sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, các dự án của Tập đoàn trước khi quy hoạch phát triển dự án luôn luôn tiến hành khảo sát hiện trạng môi trường, thăm thực vật và hệ sinh thái cũng như an sinh xã hội khu vực dự kiến triển khai để đánh giá mức độ tác động và lựa chọn vị trí hoặc thay đổi các phương án kỹ thuật theo hướng giảm thiểu các tác động đến môi trường, hệ sinh thái và con người (di dân, đền bù và tái định cư) nhất có thể.

Khi dự án đã được lựa chọn vị trí và triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) hoặc báo cáo thiết kế kỹ thuật (FEED), tiến hành lập báo cáo ĐTM theo của pháp luật hiện hành, chủ dự án phải tiến hành tham vấn Ủy ban nhân dân nơi triển khai dự án, các tổ chức và cộng đồng chịu tác động trực tiếp do quá trình thực thi dự án gây ra. Thêm vào đó, công tác tham vấn cộng đồng địa phương về các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội giúp cho việc thực thi đảm bảo minh bạch, đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tế.

Nhận thức tầm quan trọng của công tác tham vấn cộng đồng, các dự án triển khai mới của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thuộc danh mục đều được tổ chức tham vấn ý kiến cộng đồng. Thông qua các buổi tham vấn, chủ dự án phổ biến thông tin về dự án, những tác động tới môi trường, hoạt động kinh tế xã hội và con người ở địa phương phát sinh từ dự án, đồng thời giải đáp thắc mắc và tiếp thu ý kiến đóng góp của lãnh đạo và người dân địa phương trong quá trình triển khai dự án.

III CÁC HOẠT ĐỘNG SXKD (CÓ THỂ) GÂY TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐÁNG KỂ TỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Quá trình triển khai thực hiện các dự án ít nhiều đều gây tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng địa phương. Các dự án của Tập đoàn luôn áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động do các dự án gây ra. Do vậy, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn không gây tác động đáng kể tới cộng đồng địa phương.

- » Đối với các hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác chủ yếu diễn ra ngoài khơi nên tác động không đáng kể đến hoạt động của ngư dân trong khu vực. Các tác động tiêu cực đáng kể có thể ảnh hưởng tới cộng đồng địa phương chỉ xảy ra trong trường hợp có sự cố lớn về tràn dầu. Tuy nhiên, các dự án đều xây dựng các kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nên khả năng ảnh hưởng do sự cố tràn dầu chỉ ở mức rất thấp.
- » Đối với hoạt động của các dự án trên bờ: Tập đoàn luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình quản lý, xử lý và thải bỏ các chất thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất và kinh doanh, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý người lao động của các đơn vị trong ngành, vì vậy các hoạt động sản xuất và kinh doanh trên bờ không gây ra tác động tiêu cực đáng kể nào tới cộng đồng địa phương. Các tác động tiêu cực đáng kể nếu có chỉ xảy ra trong trường hợp có sự cố.

Liên quan tới các biện pháp quản lý và phòng ngừa sự cố, PVN tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về an toàn và bảo vệ môi trường, đồng thời xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch, chương trình phòng ngừa, ứng phó sự cố nên tới thời điểm hiện tại, toàn bộ các dự án của Tập đoàn chưa ghi nhận sự cố nào gây ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương.

Các hỗ trợ khác :

- » Tài trợ hệ thống lọc nước sạch cho Nhà máy nước huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Hành trình “Vì biển đảo quê hương năm 2021”:

- » Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro đã thăm, giao lưu và tặng quà cho quân, dân huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận, đồng thời phối hợp cùng chính quyền thôn Phú An, xã Ngũ Phụng, huyện đảo Phú Quý tổ chức bàn giao nhà Đại đoàn kết cho bà Nguyễn Thị Kim Liên, thuộc diện hộ nghèo của huyện đảo.



CÁC BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA VÀ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐÁNG KỂ TỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Để ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đáng kể tới cộng đồng địa phương, Tập đoàn đã và đang duy trì cũng như cải tiến liên tục các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu tác động, cụ thể như sau:

- » Tuân thủ các quy định về hành chính của chính quyền địa phương và tích cực tham gia các phong trào xã hội do các tổ chức/chính quyền địa phương phát động;
- » Hỗ trợ đào tạo và ưu tiên tuyển dụng người dân địa phương trong khu vực triển khai dự án;
- » Quản lý và kiểm tra các hệ thống xử lý chất thải đảm bảo các nguồn thải được xử lý đạt yêu cầu trước khi xả thải, tránh thải đổ gây ô nhiễm môi trường và đời sống của dân cư địa phương;
- » Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách, các hoạt động đền bù và tái định cư cho người dân tại các vị trí xây dựng dự án mới (nếu phải đền bù, giải tỏa).



THÔNG TIN, HÌNH ẢNH, DỮ LIỆU VỀ NHỮNG DỰ ÁN CÓ TÁI ĐỊNH CƯ, CUỘC SỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG SAU TÁI ĐỊNH CƯ

Tất cả các dự án của Tập đoàn đều tuân thủ các quy định, yêu cầu về chính sách bồi thường, tái định cư (nếu có) theo các quy định của luật pháp hiện hành của Việt Nam và được triển khai vào giai đoạn đầu của dự án (chuẩn bị mặt bằng). Công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư do cơ quan quản lý Nhà nước (UBND tỉnh/huyện/khu kinh tế...) tại khu vực triển khai dự án thực hiện. Để phần nào hỗ trợ thêm cho người dân trong khu vực giải tỏa, Tập đoàn luôn có các chính sách hỗ trợ tùy vào đặc thù kinh tế, văn hóa... của địa phương. Một số chính sách hỗ trợ điển hình (đã được Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất mở rộng áp dụng) như:

- » Hỗ trợ tiền thuê nhà trong quá trình chờ đợi vào khu tái định cư;
- » Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp;
- » Ưu tiên xem xét tuyển dụng đối với các lao động địa phương khi đáp ứng được yêu cầu công việc.

Ngoài các chính sách hỗ trợ sinh kế cho người dân, các dự án của PVN còn xây dựng các công trình hoàn trả để phục vụ cho dân ở lại/không di dời như: Chợ tạm; nhà văn hóa thôn; trường tiểu học; trường mầm non; đường dân sinh; hệ thống công trình điện, nước; kênh và các công trình trên kênh...

Đối với các dự án có vay vốn của các tổ chức quốc tế, các dự án vẫn tiếp tục thực hiện việc giám sát thực hiện tái định cư theo đúng thông lệ quốc tế/tổ chức cho vay. Hằng năm chủ dự án sẽ báo cáo về việc thực hiện các vấn đề về an toàn, sức khỏe và môi trường, trong đó có bao gồm việc xem xét thực hiện các giải pháp đảm bảo đời sống, tạo công ăn việc làm đối với cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng, điển hình như các dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 và Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.



ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XÃ HỘI

Ý thức được tầm quan trọng của yếu tố con người trong chiến lược phát triển, Tập đoàn luôn chú trọng các công tác chăm lo đến quyền lợi và đời sống của người lao động cũng như trách nhiệm đối với xã hội. Tập đoàn tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến người lao động và xã hội nhằm đảm bảo quyền lợi và đời sống ổn định cho người lao động. Đánh giá mức độ tuân thủ các quy định pháp luật về xã hội theo các tiêu chí được mô tả như bảng bên dưới.

Đánh giá sự tuân thủ các quy định về xã hội

TT	Các yêu cầu	Mức độ tuân thủ
1	Các quy định về chính sách, chế độ dành cho người lao động bao gồm: Chế độ chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm xã hội, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	100% các đơn vị trong Tập đoàn thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho toàn bộ người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; trang bị, cấp phát bảo hộ lao động cho người làm việc trong môi trường lao động nguy hiểm, độc hại...
2	Tự do lập Hội và quyền thương lượng tập thể	Tại PVN hiện nay có: Công đoàn Dầu khí Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Dầu khí Việt Nam. Các hội hoạt động tích cực và góp phần vào sự phát triển chung của PVN
3	Cấm phân biệt đối xử	Không có phân biệt đối xử trong các hoạt động SXKD của PVN
4	Lương bổng	Các nguyên tắc xác định theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm: » Trả lương, thưởng đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp; » Quỹ tiền lương; » Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao.
5	Thời giờ làm việc	Đảm bảo sắp xếp, bố trí thời gian làm việc và nghỉ ngơi theo đúng quy định của Bộ luật Lao động
6	Cấm sử dụng lao động trẻ em	100% các đơn vị trong Tập đoàn không sử dụng lao động trẻ em trong mọi công đoạn sản xuất và kinh doanh
7	Cấm cưỡng bức lao động và các biện pháp kỷ luật	Không có lao động cưỡng bức và các biện pháp kỷ luật

TRUYỀN THÔNG VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền đối với doanh nghiệp, Tập đoàn nỗ lực trong quản trị, điều hành, chú trọng công tác thông tin tuyên truyền, qua đó đã đạt nhiều kết quả nổi bật trong việc thực hiện Chỉ thị số 04-CT/ĐUK của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương **“Về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền trong tình hình mới”**, rõ nét nhất là công tác truyền thông đã góp phần quan trọng tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Tập đoàn.

Tập đoàn tiếp tục tập trung nâng cấp cải tiến và đổi mới phương pháp quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của Tập đoàn; các tạp chí, bản tin, website, trang thông tin nội bộ của đơn vị đã đưa hàng nghìn tin, bài, ảnh, video clip đến đông đảo CBCNV, người lao động Dầu khí.

Năm 2021, Tập đoàn đã đăng tải khoảng 5.600 lượt tin, bài tích cực, được truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Truyền thông kết quả hoạt động SXKD nổi bật của Tập đoàn trên các cơ quan báo chí hợp tác có phiên bản tiếng nước ngoài, báo nước ngoài có đại diện tại Việt Nam; cung cấp thông tin, trả lời câu hỏi quan tâm của các hãng tin thế giới (đã đăng tải khoảng 42 lượt tin).



II VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Đề án “Tái tạo văn hóa Petrovietnam” được thực hiện đồng bộ trong toàn Tập đoàn trong năm 2021, tạo nhận thức đúng đắn từ lãnh đạo đến người lao động, thể hiện rõ tinh thần **“Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả”** trong từng hoạt động.

Tập đoàn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đề ra các giải pháp triển khai xây dựng văn hóa Petrovietnam đến các cán bộ, nhân viên, người lao động với nhiều hình thức, nội dung phù hợp với điều kiện của đơn vị. Thông qua các hội thảo, hội nghị, các cuộc đào tạo nội bộ, phổ biến, trao đổi, chia sẻ kiến thức về văn hóa doanh nghiệp giúp nâng cao nhận thức của người lao động; những tác động của văn hóa doanh nghiệp đối với tổ chức; vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, nhân viên trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Lồng ghép, kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện trên các phương tiện: mạng nội bộ, teams, email, mạng xã hội... thông qua các hoạt động như hội nghị, sự kiện, hoạt động văn hóa - thể thao, an sinh xã hội, gameshow online...

Tập đoàn được tôn vinh là 1 trong số 10 “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” tại Diễn đàn quốc gia thường niên Văn hóa với doanh nghiệp năm 2021 với chủ đề “Tiếp biến văn hóa - Nền tảng phục hồi và



phát triển bền vững kinh tế”. Các doanh nghiệp đạt chuẩn phải đáp ứng đủ các tiêu chí trong Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo ban hành và qua sự thẩm định của Hội đồng Quốc gia trên nguyên tắc Minh bạch - Công tâm - Công bằng.

Ngoài ra, một số đơn vị thành viên cũng được nhận các bằng khen của diễn đàn như sau:

- » Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau được tôn vinh là doanh nghiệp tiêu biểu trong xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp;
- » Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông được tôn vinh là doanh nghiệp tiêu biểu trong thực hiện trách nhiệm xã hội;
- » Các đơn vị đã được nhận Bằng khen do có thành tích xuất sắc hưởng ứng Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam” gồm: Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí; Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP; Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí; Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.

Nhân kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dầu khí Việt Nam (27/11), Bộ nhận diện thương hiệu mới chính thức công bố được kỳ vọng sẽ tạo dựng hình ảnh Petrovietnam năng động, linh hoạt, thích ứng với xu thế phát triển mới, với sứ mệnh: **“Tối ưu hóa nguồn năng lượng dầu khí, phát triển bền vững các nguồn năng lượng mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”**.



Ngay từ ngày đầu thành lập, nhãn hiệu đầu tiên của ngành dầu khí đã được phác thảo và đưa vào sử dụng với hình ảnh ngọn lửa màu đỏ, trên nền biển xanh và để là chữ PETROVIETNAM. Ngọn lửa màu đỏ tựa đuốc cháy ngày đêm - tượng trưng cho ngành dầu khí; ngọn lửa 2 nhánh uốn thành chữ V (Việt Nam), tạo dáng hình chữ S thân quen của bản đồ đất nước với nền màu xanh nước biển nhắc nhớ khởi nguồn thành công của ngành dầu khí Việt Nam từ biển khơi - thềm lục địa Tổ quốc.

Logo Petrovietnam đã được thay đổi với một diện mạo mới, là một thể thống nhất, kết hợp giữa biểu tượng ngọn lửa đỏ và hàng chữ màu xanh PETROVIETNAM - tên giao dịch quốc tế của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Dòng chữ PETROVIETNAM màu xanh biển bố cục chặt chẽ, đồng nhất về phong chữ thể hiện sự mạnh mẽ, vững chãi như những chân đế giàn khoan; màu xanh biển cũng thể hiện vùng hoạt động đặc trưng của Petrovietnam gắn với sứ mệnh góp phần bảo vệ, giữ gìn bình yên cho Tổ quốc.

Việc Petrovietnam ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong Đề án Tái tạo Văn hóa Petrovietnam, được kỳ vọng sẽ góp phần tạo dựng hình ảnh một Petrovietnam năng động, thân thiện, thích ứng với các xu thế phát triển mới của thế giới, thể hiện tâm thế sẵn sàng cho việc hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của ngành dầu khí Việt Nam.

Việc xây dựng môi trường văn minh công sở, bình đẳng cơ hội, từng bước hoàn thiện tạo thuận lợi cho việc triển khai Đề án trong những năm tiếp theo. Những giá trị văn hóa cốt lõi được đưa ra tại



Sổ tay văn hóa Petrovietnam được thể hiện rõ nét qua việc hình thành thói quen văn hóa mới như: ứng phó biến động, tiếp nhận và xử lý công việc trên nền tảng công nghệ. Các Ban/Văn phòng, đoàn thể đã tích cực triển khai thực hiện các nội dung của đề án điển hình như: Triển khai thực hiện mô hình 5S với phương châm “5 phút mỗi ngày cùng 5S: Công sở 5 sao, tạo sự chuyển biến tích cực tại Tập đoàn.

Việc triển khai 5S đã nhận được sự đồng tình và hưởng ứng từ cán bộ đến lãnh đạo các Ban/Văn phòng; các cán bộ trong Ban/Văn phòng thống nhất cao việc triển khai 5S vì một môi trường làm việc được cải tiến, ngăn nắp, giúp phát huy nhiều sáng kiến, làm việc thuận tiện hơn, nâng cao năng suất, chất lượng công việc. Ngoài ra, việc sắp xếp không gian làm việc chung, khu vực làm việc riêng của từng cán bộ gọn gàng, từng bước góp phần hình thành nét đẹp văn hóa và hình ảnh của người lao động Dầu khí tại nơi làm việc.



06

GHỊ NHẬN KHEN THƯỞNG

145	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc
146	Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
146	Bảng xếp hạng (PROFIT500) 2021
147	Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2021
148	"Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam"
148	"Thương hiệu vàng Thành phố Hồ Chí Minh" năm 2021
149	Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất 2021 - Nhóm vốn hóa lớn
149	Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KH&CN
151	Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) và Giải thưởng WIPO năm 2020
153	Giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật
154	Sách vàng Sáng tạo Việt Nam 2021
155	"Nét đẹp công đoàn và người lao động Dầu khí"



Năm 2021 là năm khó khăn nhất trong lịch sử phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, vừa phải tập trung ứng phó với dịch bệnh Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội, vừa phải đối mặt với giá dầu thô giảm chưa từng có trong lịch sử dầu khí thế giới. Trong bối cảnh đó, PVN cùng các đơn vị thành viên đã không ngừng nỗ lực triển khai các giải pháp để thích ứng với các thách thức, khó khăn. Thành quả vượt khó này đã được ghi nhận qua nhiều giải thưởng cao quý trong năm 2021, điển hình như:

- » Huân chương Bảo vệ Tổ quốc;
- » Giải thưởng Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021 (Bảng xếp hạng VNR500-Top 500);
- » Giải thưởng Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2021 (PROFIT500);
- » Giải thưởng Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2021 của Forbes Việt Nam;
- » Thương hiệu vàng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021;
- » Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất 2021 - Nhóm vốn hóa lớn;
- » Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KH&CN;
- » 6 Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) và Giải thưởng WIPO năm 2020;
- » Sách vàng Sáng tạo Việt Nam 2021;
- » Giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật;
- » "Nét đẹp công đoàn và người lao động Dầu khí".

Năm 2021, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới Fitch Ratings đã xác nhận PVN có xếp hạng tín nhiệm độc lập ở mức BB+, xếp hạng nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) tại mức BB với "Triển vọng tích cực". Đồng thời, xếp hạng nợ ưu tiên không có tài sản bảo đảm của Tập đoàn được đánh giá tại mức BB. Đây là năm thứ 3 liên tiếp, Fitch Ratings đánh giá xếp hạng tín nhiệm riêng của Tập đoàn ở mức BB+.

Ngoài ra, Fitch Ratings vừa công bố xếp hạng tín nhiệm quốc tế lần đầu đối với Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power, mã CK: POW) ở mức "BB" với triển vọng tích cực... ngang với các tập đoàn lớn như Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

|| HUÂN CHƯƠNG BẢO VỆ TỔ QUỐC

Năm 2021, Tập đoàn đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính và là đơn vị dẫn đầu trong 19 Tập đoàn và Tổng công ty trực thuộc Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (CMSC). Với thành tích đạt được, Tập đoàn vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất.



DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí Top 3 các Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021 do Vietnam Report tổ chức. Đây là năm thứ 14 liên tiếp Tập đoàn giữ vị trí Top 3 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong Bảng xếp hạng VNR500 của Vietnam Report.

Nhiều đơn vị thành viên của Tập đoàn cũng được xếp hạng trong Bảng xếp hạng VNR500 năm 2021. Trong 100 doanh nghiệp đầu tiên của bảng xếp hạng có các đơn vị thành viên bao gồm:

- » Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) xếp thứ 17;
- » Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) xếp thứ 43;
- » Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro xếp thứ 48;
- » Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) xếp thứ 56.



BẢNG XẾP HẠNG (PROFIT500) 2021

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xếp vị trí thứ 4 trong bảng xếp hạng PROFIT500 năm 2021, nhiều doanh nghiệp trong ngành Dầu khí cũng góp mặt trong PROFIT500 như: Tổng công ty Khí Việt Nam - PV GAS (vị trí thứ 16); Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (26); Công ty CP PVI (104); Tổng công ty Vận tải Dầu khí - PVTrans (106); Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PTSC (107); Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - PVFCCo (122); Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (139)...



DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT NĂM 2021

Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được xếp vào danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021 do Forbes Việt Nam tổ chức. Đây là lần thứ 4 PV Drilling được Forbes tin nhiệm bình chọn vào Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Trước các khó khăn của khủng hoảng giá dầu và dịch bệnh Covid-19, nhiều chiến dịch khoan đã phải dừng sớm hơn kế hoạch dưới sức ép của giá dầu duy trì ở mức thấp, PV Drilling đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức của thị trường bằng những kinh nghiệm ứng phó với khủng hoảng, sự nhạy bén trong điều hành sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí hoạt động, duy trì thành tích an toàn, duy trì hiệu suất hoạt động cao, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo dòng tiền... Nhờ vậy, trong giai đoạn khó khăn, PV Drilling vẫn khẳng định được năng lực cung cấp và chất lượng dịch vụ, duy trì hiệu suất vận hành giàn khoan ở mức cao, trên 98%, đảm bảo các giàn khoan luôn ở tình trạng sẵn sàng khi có việc làm, giúp giảm thời gian chờ giữa các dự án, tiếp tục phát triển cung cấp dịch vụ trọn gói cũng như tiếp tục phát triển dịch vụ tới các thị trường mới.



DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM

Tập đoàn đã được tôn vinh là 1 trong số 10 “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” tại diễn đàn Văn hóa với doanh nghiệp năm 2021 với chủ đề “Tiếp biến văn hóa - Nền tảng phục hồi và phát triển bền vững kinh tế” do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổ chức.



THƯƠNG HIỆU VÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2021

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đã nhận giải thưởng “Thương hiệu Vàng Thành phố Hồ Chí Minh” năm 2021. Danh hiệu trên khẳng định giá trị thương hiệu mà PVFCCo đã dày công xây dựng, đồng thời khẳng định chiến lược phát triển của PVFCCo đang mang lại nhiều kết quả tích cực và sự phát triển ổn định, bền vững.

Giải thưởng Thương hiệu Vàng TP HCM là giải thưởng thường niên do UBND TP HCM chỉ đạo thực hiện nhằm tôn vinh các doanh nghiệp đóng trên địa bàn TP HCM có kết quả xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, dịch vụ. Giải thưởng được UBND TP HCM giao cho Sở Công Thương phối hợp với Tạp chí Kinh tế Sài Gòn thực hiện.



GIẢI THƯỞNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT 2021 - NHÓM VỐN HÓA LỚN



Vượt qua gần 500 doanh nghiệp cùng tham gia bình chọn năm 2021, PV Drilling đã vinh dự được trao tặng Bằng khen Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2021 (Hạng 3) - Nhóm vốn hóa lớn. Hoàn thành Báo cáo thường niên đúng hạn và duy trì Giải thưởng hằng năm trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục hoành hành và gây nhiều trở ngại tại Việt Nam và trên toàn thế giới là một nỗ lực không nhỏ của PV Drilling nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch, mở rộng phương thức tiếp cận thông tin, tạo sự kết nối và tin tưởng của cổ đông và nhà đầu tư đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị doanh nghiệp và định hướng phát triển bền vững của PV Drilling.

Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (tiền thân là Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên) là hoạt động thường niên do Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội, Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có 6 công trình/cụm công trình được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về KH&CN trong năm 2021. Cụ thể:

- » Công trình/cụm công trình được xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh gồm:
 - » Cụm công trình “Nghiên cứu, phát triển công nghệ để khai thác các mỏ khí - condensate với điều kiện đặc biệt phức tạp thềm lục địa Việt Nam”. Đại diện tác giả: TS. Ngô Hữu Hải.





- » Cụm công trình “Hệ thống trạm đo carota tổng hợp xách tay TBM-02 và bộ quy trình minh giải tài liệu địa vật lý LOGINTER 2.0”. Đại diện tác giả: Kỹ sư Nguyễn Xuân Quang.
- » Cụm công trình “Nghiên cứu phát triển công nghệ thiết kế, thi công, lắp đặt các công trình dầu khí biển siêu trường, siêu trọng phù hợp với điều kiện Việt Nam”. Đại diện tác giả: Ths. Bùi Hoàng Điệp.
- » Các công trình/cụm công trình được xét tặng Giải thưởng Nhà nước gồm:
 - » Cụm công trình “Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ trong thu gom, xử lý và sử dụng khí đồng hành ở các mỏ của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và các mỏ lân cận (phần ngoài khơi)”. Đại diện tác giả: TS. Nguyễn Quỳnh Lâm.
 - » Cụm công trình “Các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ tối ưu hóa quá trình sản xuất của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của BSR”. Đại diện tác giả: Kỹ sư Nguyễn Văn Hội.
 - » Cụm công trình “Nghiên cứu thiết kế cơ sở, chi tiết, công nghệ chế tạo, tích hợp giàn khoan tự nâng 400 ft phù hợp với điều kiện Việt Nam và nghiên cứu phát triển, hoàn cải giàn khoan dầu khí di động phục vụ phát triển kinh tế biển, an ninh quốc phòng”. Đại diện tác giả: Kỹ sư Phan Từ Giang.

GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VIFOTEC) VÀ GIẢI THƯỞNG WIPO NĂM 2020

Tập đoàn có 9 công trình nghiên cứu khoa học công nghệ được trao Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) và Giải thưởng WIPO năm 2020. Cụ thể:

- » Lĩnh vực cơ khí - Tự động hóa:
 - » Công trình “Nghiên cứu triển khai chương trình chuyển đổi số, tự động hóa nâng cao và quản trị mô dầu khí thông minh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác mô khí condensate Hải Thạch - Mộc Tinh lô 05-2; 05-3 thuộc Biển Đông Việt Nam” của TS. Ngô Hữu Hải và các cộng sự Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONG POC).
 - » Giải pháp “Kiểm soát hàm lượng nước (WDP) trong dòng chung (Gas - Condensate) của lô 06.1 nhằm tuân thủ specification của hợp đồng vận chuyển (Transportation Agreement)” của kỹ sư Nguyễn Thanh Ngoãn và cộng sự Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn - (PV GAS).
 - » Công trình “Thiết kế chế tạo bộ ổ đỡ thủy lực lắp đặt cho động cơ điện chìm Pleuger M110 - 420 - 2 thay cho phụ tùng chính hãng”, của kỹ sư Trần Anh Tuấn và các cộng sự Xí nghiệp Cơ điện thuộc Vietsovpetro.
- » Lĩnh vực công nghệ tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới:
 - » “Giải pháp tối ưu công suất máy nén cấp khí C - 1202 tại phân xưởng NHT - Nhà máy Lọc dầu Dung Quất” của kỹ sư Đỗ Hồng Quang và cộng sự Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR).
 - » Công trình “Cải hoán hệ thống giải hấp phụ của cụm tách nước tại Nhà máy Xử lý khí Cà Mau” của kỹ sư Lê Xuân Thắng và cộng sự bộ phận Nhà máy Xử lý khí, Công ty Khí Cà Mau - PV GAS.



- » Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông: Công trình “Các giải pháp tối ưu hóa vận hành xử lý khí Cà Mau” của kỹ sư Nguyễn Thanh Tân và cộng sự bộ phận Nhà máy Xử lý khí, Công ty Khí Cà Mau - PV GAS.
- » Lĩnh vực công nghệ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên:
 - » Công trình “Thiết kế và chế tạo hệ thống máy đo khuyết tật ống chống giếng khoan bằng hệ đa cảm biến LVDT theo 40 và 60 sectors” của kỹ sư Nguyễn Xuân Quang và cộng sự Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan thuộc Vietsovpetro.
 - » Công trình “Giải pháp lắp đặt hệ thống châm Ammonia tại phân xưởng NHT nhằm xử lý Chlorile cao trong nguyên liệu Naphtha” của kỹ sư Đinh Văn Nhân và cộng sự BSR.
- » Lĩnh vực công nghệ vật liệu có “Giải pháp cung cấp nguồn khí permeate gas dư từ Nhà máy Xử lý khí Cà Mau sử dụng cho Nhà máy Đạm Cà Mau” của kỹ sư Lê Xuân Thắng và cộng sự Phòng Vận chuyển điều độ khí, Công ty Khí Cà Mau - PV GAS.



II GIẢI THƯỞNG HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT

BSR đã đạt giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh lần thứ 12 (2020-2021) tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Ba và 2 giải Khuyến khích.



- » Giải Nhất: “Tăng nhiệt độ điểm chớp cháy cho sản phẩm dầu DCO đáp ứng tiêu chuẩn nền FO (FP) làm tiền đề cho việc nghiên cứu sản xuất MFO của BSR”.
- » Giải Nhì: “Tối ưu tần suất phân tích mẫu dựa trên khuynh hướng của kết quả thực nghiệm và mối tương quan giữa các chỉ tiêu của mẫu thông qua mô hình hồi quy”.
- » Các giải Ba:
 - » “Thiết kế bổ sung logic điều khiển cho hệ thống lò hơi A-4001A/B/C/D để đa dạng phương thức vận hành và tự động điều khiển khi lưu lượng khí nhiên liệu sinh ra từ NMLD Dung Quất tăng cao, tránh lượng khí nhiên liệu thừa xả ra đống đốt”;
 - » “Giải pháp cung cấp nhiệt bổ sung cho vòng HCO PA từ vòng HCO recycle để gia nhiệt cho tháp Debutaniser”;
 - » “Giải pháp sử dụng, ứng dụng thiết bị bay không người lái (drone) phục vụ công tác kiểm tra thiết bị trong nhà máy lọc dầu”.
- » Các giải Khuyến khích:
 - » “Giải pháp phân tích hàm lượng plantin (Pt) trong xúc tác CCR nhằm chủ động kiểm soát chất lượng xúc tác tại phân xưởng CCR, phục vụ công tác vận hành NMLD Dung Quất an toàn, ổn định, hiệu quả”;
 - » “Giải pháp kỹ thuật để đảm bảo chỉ tiêu hàm lượng tro (ash content) của sản phẩm dầu cặn (Clarified Oil) đầu ra thiết bị tách xúc tác mịn trong dòng dầu cặn slurry (Gulftronic Separator X-1504) đạt tiêu chuẩn thiết kế (<100ppmwt) tại phân xưởng RFCC NMLD Dung Quất”.

II SÁCH VÀNG SÁNG TẠO VIỆT NAM 2021



7 công trình, giải pháp sáng tạo khoa học công nghệ được vinh danh trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam 2021 của Tập đoàn gồm:

- » Giải pháp “Tối đa thu hồi cấu tử propylene bằng giải pháp giảm độ tinh khiết dòng sản phẩm propylene tăng công suất chế biến của Phân xưởng polypropylene (PP) tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất” của nhóm tác giả Nguyễn Thanh Bằng và cộng sự Công ty CP Lọc - hóa dầu Bình Sơn (BSR).
- » Công trình “Nghiên cứu triển khai chương trình chuyển đổi số, tự động hóa nâng cao và quản trị mô dầu khí thông minh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác mô khí condensate Hải Thạch - Mộc Tinh lô 05-2; 05-3 thuộc Biển Đông Việt Nam” của TS. Ngô Hữu Hải và các cộng sự Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONG POC).
- » Công trình “Chế tạo Filters Element sơ cấp cho condensate pump dự án Thiên Ưng tại giàn công nghệ trung tâm số 2” của nhóm tác giả Lê Ngọc Hùng và cộng sự Xí nghiệp Khai thác Dầu khí, Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro.
- » Giải pháp “Kiểm soát hàm lượng nước (WDP) trong dòng chung (Gas - Condensate) của lô 06.1 nhằm tuân thủ specification của hợp đồng vận chuyển (Transportation Agreement)” của kỹ sư Nguyễn Thanh Ngoãn và cộng sự Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn - Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS).
- » Công trình “Thiết kế và chế tạo hệ thống máy đo khuyết tật ống chống giếng khoan bằng hệ đa cảm biến LVDT theo 40 và 60 sectors” của kỹ sư Nguyễn Xuân Quang và cộng sự Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan thuộc Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro.
- » Công trình “Giải pháp cung cấp nguồn khí permeate gas dư từ Nhà máy Xử lý khí Cà Mau sử dụng cho Nhà máy Đạm Cà Mau” của kỹ sư Lê Xuân Thắng và cộng sự Phòng Vận chuyển điều độ khí, Công ty Khí Cà Mau - Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS)
- » Công trình “Thiết kế chế tạo bộ ổ đỡ thủy lực lắp đặt cho động cơ điện chìm Pleuger M110 - 420 - 2 thay cho phụ tùng chính hãng” của kỹ sư Trần Anh Tuấn và các cộng sự thuộc Xí nghiệp Cơ điện thuộc Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro.

II NÉT ĐẸP CÔNG ĐOÀN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG DẦU KHÍ

Chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dầu khí (27/11/1961 - 27/11/2021) và kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Công đoàn Dầu khí Việt Nam (16/12/1991 - 16/12/2021), CĐ DKVN đã tổ chức Cuộc thi ảnh “Nét đẹp công đoàn và người lao động Dầu khí”. Công đoàn PV GAS là một trong những đơn vị có số lượng tác phẩm tham gia cuộc thi nhiều nhất trong toàn Tập đoàn, với chất lượng hình ảnh vượt trội, có gần 50 tác phẩm lọt vào chung kết xếp hạng và triển lãm. Chung cuộc, trong số 16 công đoàn được vinh danh giải tập thể của cuộc thi, Công đoàn PV GAS đã xuất sắc đạt giải cao nhất: giải Nhất tập thể.





PETROVIETNAM

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18 Láng Hạ, phường Thành Công,
quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Tel: (+84 - 24) 38 252 528

Fax: (+84 - 24) 38 265 842

Website: <http://www.pvn.vn>